

SIMENON

THANH TRA MAIGRET
và NGÀI BỘ TRƯỞNG





GEORGES SIMENON

THANH TRƯ MAIGRET VÀ NGÀI BỘ TRƯỞNG

Nguyên tác: *Maigret Chez Le Ministre*, 1954

(Maigret # 69)

Lê Việt Dũng *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

TÁC GIẢ

Không học cao, không đọc nhiều, không quan hệ rộng và cũng chẳng mấy khi đi đâu xa, thế nhưng *Georges Simenon* lại lập kỷ lục về số sách bán được và làm giàu nhờ những tác phẩm được chuyển thể điện ảnh. Bị một số người xem thường suốt thời gian dài, nhà văn viết nhiều và viết nhanh này lại được những đồng nghiệp danh tiếng như André Gide, Henry Miller hết mực kính trọng.

Làm thế nào một người rời trường học từ lúc 15 tuổi và thừa nhận mình chưa bao giờ đọc những tác phẩm văn học cổ điển lại trở thành nhà văn viết tiếng Pháp có nhiều người đọc nhất và có tác phẩm được dịch nhiều nhất trên thế giới? Văn phong của *Georges Simenon* không có gì đặc biệt, không hoa mỹ và không có những hình ảnh ấn tượng. Vốn từ vựng của ông cũng rất hạn chế. Tiểu thuyết của ông không có nhiều yếu tố lịch sử hay triết học. Mọi nhân vật trong truyện đều thuộc tầng lớp trung lưu, có cuộc sống bình lặng, những thị dân tiểu tư sản, chung thủy với vợ, ít giao du, không tham vọng, không chính kiến rõ rệt. Thế mà không khí trong tiểu thuyết của ông khiến người đọc phải nhớ mãi. Trong 60 năm cầm bút, *Georges Simenon* trải qua nhiều trào lưu văn nghệ; chủ nghĩa siêu thực, chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa Marx và Tiểu thuyết mới, nhưng không trào lưu nào ảnh hưởng nơi ông. Để hiểu được phần nào bí quyết thành công của *Georges Simenon*, có lẽ cần trở lại thời thơ ấu của ông.

Georges Simenon chào đời năm 1903 tại Liège (Bỉ), trong một gia đình bình dân. Cha là nhân viên một công ty bảo hiểm. Gia đình sống quanh quẩn trong thành phố quê hương, chẳng mấy khi đi đâu xa. Để thay đổi số phận, năm 16 tuổi, *Georges Simenon* đến Paris. Vì sinh kế, chàng thanh niên trẻ làm đủ mọi công việc liên quan đến viết lách. Con người rất ít khi đọc sách ấy lại có một năng khiếu đặc biệt: Có thể cùng lúc là thư ký, nhà báo, nhà văn, và viết rất nhanh. Khi một nhà xuất bản yêu cầu một cuốn tiểu thuyết, câu hỏi đầu tiên của *Georges Simenon* luôn là: “Ông muốn có sách vào thứ sáu này hay tuần tới?” Ông viết nhiều và nhanh đến nỗi khi chưa đến 25 tuổi đã có rất nhiều bút danh. Tất cả các tác giả từng viết tiểu sử *Georges Simenon* đều nhận định: Để viết cuốn tiểu thuyết “*Maigret*” (tên vị thanh tra, nhân vật chính trong tiểu thuyết của *Simenon*), nhà văn chỉ cần 6 ngày và chỉ mất 9 ngày cho những tác phẩm khác mà ông gọi là “tiểu thuyết hắc” (*romans durs*). Cách viết nhanh như vậy giúp ông đạt được những thành công đầu tiên. *Pietr le Letton* (1931) là cuốn truyện mở đầu loạt truyện *Maigret*.

Trong vòng hai năm, ông viết hơn 20 tiểu thuyết, đem lại lợi nhuận lớn lao cho nhà xuất bản Fayard. Cuốn tiểu thuyết cuối cùng, *Maigret et monsieur Charles* (*Maigret* và ông Charles) được xuất bản năm 1972. Những cuộc phiêu lưu của thanh tra *Maigret* trải dài trên 75 tiểu thuyết (với khoảng chừng 10 năm), mà nhân vật chính không già đi, trán không gợn một nếp nhăn. Từ tác phẩm đầu tiên cho đến tác phẩm cuối cùng, thanh tra *Maigret* vẫn ở tuổi 50. Các nhà nghiên cứu nhận thấy tên *Georges Simenon* được ký trên hơn 200 cuốn tiểu thuyết và ông cũng viết gần ấy tiểu thuyết với những bút danh khác (40 bút danh) và gần 1.000 truyện ngắn. *Les fiançailles de monsieur Hire* (Lễ Đính Hôn Của Ông Hire) và *Le Chien Jaune* (Con Chó Vàng) là những tác phẩm củng cố danh tiếng của ông.

Những trí thức ở Paris không muốn nhắc đến “kẻ xa lạ” trốn tránh kinh đô Ánh sáng và xem thường những nghi thức của xã hội thượng lưu. Nhiều người phê phán *Georges Simenon* không có văn phong. Ngoại trừ nhà văn Pháp André Gide và nhà văn Mỹ Henry Miller, *Georges Simenon* không giao tiếp với ai nên bị giới văn học cho “ra rìa”. Ông cũng giữ thái độ mập mờ, không cộng tác với ai, cũng chẳng phản kháng ai. Khi nước Pháp thoát khỏi sự chiếm đóng của phát xít Đức, cũng như nhiều nhà văn khác, *Georges Simenon* bị buộc nhiều tội, trong đó hai tội chính: Ký hợp đồng với một nhà sản xuất phim người Đức để chuyển thể 9 cuốn tiểu thuyết của ông và Christian Simenon, em trai ông, ủng hộ phong trào chống chế độ đại nghị ở Bỉ, bị kết án tử hình vắng mặt.

Năm 1945, *Georges Simenon* rời châu Âu sang Mỹ, lưu lại đây 10 năm. Nhưng ở nơi sống mới, “nổi ám ảnh viết lách” không hề dịu đi. Trái lại, trí tưởng tượng của ông càng thêm phong phú nhờ những chuyến phiêu lưu khám phá kinh đô điện ảnh Hollywood. Lúc này ở châu Âu, những lời lên án ông hợp tác

với phát xít Đức đã nhạt đi. *Georges Simenon* sang Thụy Sĩ, sống trong một dinh thự mênh mông ở Epalinges, cách Lausanne 10km. Ông đã là một ngôi sao. Người tra tranh nhau đăng tiểu thuyết của ông trên các báo và chuyển thể thành phim. Từ *La nuit du carrefour* (1932) đến *Monsieur Hire* (1989), tổng cộng 56 tiểu thuyết chuyển thể.

Thêm một kỷ lục nữa: *Georges Simenon* trở nên giàu có nhờ số sách bán được và những bộ phim. Thoạt đầu, danh tiếng làm ông thích thú, nhưng rồi ông thấy chán ngán: “*Tôi bán bản quyền và chẳng quan tâm nữa. Thậm chí tôi còn không đi xem phim*”. Ở Epalinges, cuộc sống của ông rất bình lặng. Ông ít giao tiếp, dành toàn bộ thời gian để viết, đi dạo hai lần mỗi ngày, mỗi tháng gửi một bản thảo cho nhà xuất bản. Cuộc sống cứ thế trôi đi cho đến năm 1972, ông hầu như ngưng viết. Trước khi qua đời năm 1989, ông cho xuất bản 20 tác phẩm tự truyện. Sách của *Georges Simenon* được dịch sang 50 thứ tiếng. Trong bảng xếp hạng các sách được dịch nhiều nhất trên thế giới, sách của *Georges Simenon* và *Agatha Christie* chỉ xếp sau Kinh Thánh và các tác phẩm của *Karl Marx*.

Cùng với việc viết lách, phụ nữ là mối quan tâm lớn của đời ông. Có nhiều lời đồn đoán về “năng lực tình ái” phi thường của *Georges Simenon*. Ông từng khoe đã yêu 10.000 phụ nữ. *Denyse*, người vợ thứ hai, cho biết lúc tuổi xế bóng, *Georges Simenon* vẫn chần gối 3 lần mỗi ngày. Bà bếp tiết lộ đã dan díu với ông chủ *Georges Simenon* trong một thời gian dài, và trong lúc đi dạo, cha đẻ của *Maigret* lại tìm quên trong vòng tay của một cô gái làng chơi. Sinh hoạt tình dục sôi nổi ấy lại không để lại một dấu vết nào trong tác phẩm của *Georges Simenon*. Bà *Maigret* là một phụ nữ tiểu tư sản, mờ nhạt và lệ thuộc, luôn ngưỡng mộ chồng. Điểm này cũng là một bí ẩn của *Georges Simenon*.

Ông kết hôn lần đầu tiên năm 19 tuổi với *Tigy*, có một con trai tên *Marc*. *Marc* kết hôn với nữ diễn viên nổi tiếng *Mylène Demongeot*, *Georges Simenon* cũng có quan hệ tình ái với ngôi sao nhạc kịch *Joséphine Baker* và suýt ly hôn với *Tigy*. Năm 1945, *Georges Simenon* gặp *Denyse Ouimet*, thoạt đầu là thư ký của ông, rồi trở thành người tình, người vợ, *Georges Simenon* và *Denyse* có 3 con: *John*, *Mary* và *Pierre*.

I

BẢN PHỨC TRÌNH CỦA NGƯỜI ĐÃ CHẾT

Như mọi lần về nhà vào buổi tối, cứ đến cùng một chỗ ở vỉa hè, quá ngọn đèn đường một chút, Maigret lại ngược nhìn lên phía mấy ô cửa sổ sáng đèn căn hộ của mình. Ông cứ nhìn lên theo thói quen thôi. Nếu ngay lúc đó có ai đột nhiên hỏi đèn còn sáng hay đã tắt, có lẽ Maigret cũng ngần ngại khó trả lời. Khi từ tầng hai lên tầng ba cũng vậy, cứ theo thói quen, ông bắt đầu mở nút áo khoác để lấy chìa khóa trong túi quần thì y như mọi lần, cửa mở đúng ngay khi ông vừa đặt chân lên thảm cửa.

Những việc ấy qua bao năm đã thành lệ, thành thói quen và Maigret đã gắn bó với những thói quen nhiều hơn là ông nghĩ. Hôm nay lại có khác vì trời không mưa, giá như mọi bữa thì vợ ông đã bằng một điệu bộ đặc biệt riêng của bà, đó lấy chiếc dù ướt trong tay ông và cùng lúc nghiêng đầu hôn lên má ông.

Ông buông ra câu nói như mọi lần:

— Không có ai gọi điện thoại chứ?

Bà vừa đóng cửa vừa trả lời:

— Có đấy! Em e rằng anh khỏi phải mất công cởi áo khoác đấy!

Cả ngày hôm nay trời xám xịt. Không nóng cũng không lạnh và có dăm ba hạt mưa lúc hai giờ chiều. Ở cơ quan Maigret chỉ giải quyết mấy việc sự vụ thường ngày.

— Anh ăn tối ở cơ quan có ngon miệng không?

Ánh đèn làm cho căn phòng ấm áp, thân thiết hơn ở cơ quan. Cạnh chiếc ghế bành, Maigret nhìn thấy đôi dép và mấy tờ báo xếp sẵn.

— Anh ăn tối với thủ trưởng, Lucas và Janvier ở quán Dauphine. Ăn xong cả bốn người đã đến dự buổi họp của Hội ái hữu cảnh sát.

Từ ba năm nay, Maigret được bầu làm phó chủ tịch hội, mặc dù điều đó ông không muốn tí nào.

— Anh vẫn còn thì giờ uống một tách cà phê đấy. Dù sao anh cũng nên cởi áo khoác đi chứ, em đã bảo là anh không về trước mười một giờ - Bà Maigret khẽ nhắc ông. Bây giờ đã là mười giờ rưỡi.

Buổi họp cũng nhanh, một vài người trong bọn họ còn có thời gian ghé quán và làm một ly, rồi Maigret đi tàu điện ngầm trở về nhà.

— Em có biết ai gọi điện không?

— Một ông bộ trưởng.

Đang đứng giữa phòng khách Maigret nhú lông mày nhìn vợ.

— Bộ trưởng nào?

— Bộ trưởng Bộ Công chính. Nếu em nhớ không lầm thì ông ta tên Point.

— Auguste Point!

— Đúng đấy!

— Đích thân ông ta gọi đến à?

— Vâng!

— Thế sao em không bảo ông ta gọi thẳng đến cơ quan.

— Ông ta muốn nói chuyện với chính anh thôi. Ông ta cần gặp anh ngay. Khi em bảo anh đi vắng rồi ông ta lại hỏi em có phải là người giúp việc không? Ông ta có vẻ đang lo ngại việc gì đó. Em bảo em là vợ anh thì ông ta bèn xin lỗi, hỏi thăm anh ở đâu và khi nào thì anh về. Ông ta làm em có cảm giác ông ta là một người rụt rè.

— Theo như người ta biết, tính ông ấy có phải vậy đâu?

— Ông ta yêu cầu em cũng phải nói thật là có phải em đang ở một mình khi nói chuyện với ông ấy hay không? Rồi ông ta giải thích rằng cú điện thoại này cần phải được giữ kín, ông ta không phải gọi từ cơ quan Bộ mà từ một buồng điện thoại công cộng. Ông ta cũng nói rằng việc tiếp xúc ngay với anh rất hệ

trọng đối với ông ta.

Trong khi vợ đang nói, Maigret nhìn bà với vẻ ngờ vực. Trong đời làm việc của Maigret có nhiều lúc một dân biểu, một nghị sĩ hoặc một chính khách có tên tuổi nào đó nhờ đến ông, nhưng luôn luôn thông qua cơ quan. Mỗi lần như thế thủ trưởng của ông gọi đến và lại mở đầu câu chuyện như thế này: “Anh Maigret thân mến, tôi xin lỗi buộc phải giao cho anh một công việc mà anh chẳng ưa thích gì”.

Thật thế, đó toàn là những việc ông không ưa thích. Ông không quen biết riêng với bộ trưởng Auguste Point và cũng chưa bao giờ trông thấy ông ta bằng xương bằng thịt. Ông ta cũng không phải loại người thường được báo chí nhắc tên.

— Sao ông ấy không gọi điện đến cơ quan nhỉ?

Maigret thốt ra câu ấy như để nói riêng với ông vậy, nhưng vợ ông cũng trả lời:

— Em không biết. Em chỉ nhắc lại những gì ông ta nói thôi. Trước hết là ông ta gọi từ một buồng điện thoại công cộng...

Đối với bà thì chuyện ấy gây ấn tượng mạnh lắm. Bà khó hình dung một nhân vật có cỡ như ông Bộ trưởng mà lại lên vào một buồng điện thoại công cộng ở một góc phố nào đó để gọi điện.

— Có lẽ anh không nên đến cơ quan Bộ mà đến nhà riêng của ông ta thì hơn.

Bà lúi húi đọc một mảnh giấy ghi mấy chữ.

— *Số 27, đại lộ Pasteur*, anh cũng khỏi cần phải gọi người gác cổng. Ông Bộ trưởng ở tầng năm phía bên trái.

— Ông ta đợi anh ở trên đó à?

— Ông ta buộc phải đợi thôi. Nhưng để cho được việc, ông ta phải về lại Bộ trước nửa đêm.

Rồi bà lại hỏi ông bằng một giọng khác:

— Anh có nghĩ rằng đó là một trò đùa không?

Maigret lắc đầu. Việc này rõ là lạ đời. Nhưng dứt khoát không phải là chuyện đùa.

— Anh uống cà phê đi chứ!

— Cảm ơn em. Anh vừa uống bia xong.

Sau khi uống một chút nước mơ. Maigret cầm lấy tủ thuốc để trên bệ lò sưởi và đi ra cửa.

— Anh phải đi! Em ạ.

Khi xuống đến đại lộ Richard Lenoir, không khí ẩm ướt ban ngày bắt đầu đọng lại thành một đám sương mù mịn quanh ánh đèn, Maigret không gọi taxi. Ông đi bằng tàu điện ngầm để đến đại lộ Pasteur. Có lẽ khi đi như vậy ông giữ được cảm giác rằng ông đang đi lo việc riêng của mình.

Suốt quãng đường đi, ông cứ nhìn đăm đăm mà chẳng mấy may lưu ý đến một người có bộ râu mép đang đọc báo ngồi trước mặt. Ông tự hỏi không biết Auguste Point mong muốn điều gì nơi ông, và nhất là tại sao ông ta lại hẹn ông thật khẩn cấp và bí ẩn như thế này.

Point là luật sư quê ở Vendée thị xã Roche sur Yon. Nếu Maigret không lầm thì Point đến với chính trị cũng khá muộn. Ông thuộc nhóm những dân biểu được bầu sau chiến tranh nhờ giữ được tư cách đạo đức trong thời gian đất nước bị tạm chiếm. Toàn bộ những gì Maigret biết về ông Bộ trưởng là như thế. Auguste Point đã làm gì, Maigret không hề hay biết. Trong khi nhiều vị dân biểu khác ra khỏi Quốc hội không lưu lại tiếng tăm gì thì Point lại được tái cử liền và cách đây ba tháng, khi Chính phủ mới được thành lập thì Point đã được giao phụ trách Bộ Công chính. Point không giống như nhiều chính khách khác. Maigret không nghe thấy lời đồn đại nào về ông ta. Vợ ông ta cũng chẳng làm gì để người ta đã động đến. Nếu ông ta có con cái thì chắc chúng cũng đều thế cả.

Khi Maigret ra khỏi tàu điện ngầm ở ga Pasteur sương mù màu vàng nhạt dày đặc thêm và Maigret cảm thấy như có bụi bặm trên môi. Ông không trông thấy ai trên đường mà chỉ nghe tiếng bước chân từ xa phía đường Montparnasse và cũng cùng hướng đó có con tàu nào đang kéo còi ra khỏi ga.

Một vài cửa sổ còn sáng đèn. Trong sương đêm, cảnh ấy trông thật bình yên. Trong những ngôi nhà không sang, mà cũng không tồi, không cũ, mà cũng chẳng mới này, hầu hết là những người có đời sống trung lưu: giáo sư, công chức và nhân viên cứ mỗi sáng vào cùng một giờ dùng xe buýt hay tàu điện ngầm đi làm việc.

Maigret đẩy chốt cửa. Khi cửa mở, ông lăm bắm tiếng gì đó không rõ và tiến về phía thang máy. Chiếc

thang máy nhỏ, chỉ dùng được cho hai người, bắt đầu nhích lên chậm chậm rất êm trong khoảng sáng mờ mờ. Ở các tầng lầu, cửa đều cùng một màu nâu sẫm, máy tấm thảm trước cửa giống nhau y hệt.

Ông bấm chuông ở cửa phía bên trái, cửa mở ra ngay như có ai để sẵn tay trên chốt chờ đợi.

Point bước ra mấy bước để đưa thang máy trở xuống trong khi Maigret lại quên nghĩ đến việc ấy.

Point lầm bầm:

— Xin lỗi là đã làm phiền ông khuya khoắt thế này. Mời ông đi lối này.

Bà Maigret chắc sẽ thất vọng vì Point trông chẳng giống máy với hình ảnh tưởng tượng của bà về một vị Bộ trưởng, về vóc dáng bề ngoài, ông ta cũng hao hao như Maigret, mà có phần to hơn, cứng cỏi hơn và có lẽ trông có vẻ nông dân hơn. Point có chiếc mũi lớn, nét mặt như tạc, trông mạnh và thô.

Bộ trưởng Point mặc bộ complet thường màu xám thắt cravate may sẵn. Người ông ta, có hai điểm làm Maigret chú ý ngay là cặp lông mày rậm, to và dày như râu róm và lông tay cũng dài gần như thế phủ tận hai bàn tay.

Về phần Point, ông ta cũng nhìn chăm chú, không che giấu gì và cũng không cười xã giao nữa.

— Xin mời ông ngồi!

Căn hộ của Point nhỏ hơn căn hộ của ông, chắc chỉ có hai hoặc ba phòng và căn bếp nhỏ. Hai người đi qua phòng trước có treo áo quần, đến phòng làm việc, phòng này trông như phòng của một anh chàng độc thân.

Trên chiếc giá gắn vào tường có một dãy tủ thuốc chừng mười, mười hai cái. Nhiều cái bằng sứ và có đầy ngăn hộc giống hệt chiếc bàn của bố Maigret ngày xưa phủ đầy giấy tờ và tàn thuốc. Maigret không dám nhìn ngay vào hai bức hình khung vàng và đen treo trên tường. Đây là hình của bố mẹ Point, những bức hình này đáng ra phải treo ở một chỗ khác, như trang trại ở quê Point.

Ngồi trong chiếc ghế bành xoay giống hệt chiếc ghế của bố Maigret, Point làm ra vẻ không mấy chú tâm chạm tay vào hộp xì gà:

— Tôi đoán là... - Point bắt đầu nói.

Maigret mỉm cười, nói nhẹ nhàng:

— Tôi thích dùng tẩu của tôi hơn.

— Ông dùng thuốc đen chứ?

Ông Bộ trưởng đưa cho viên thanh tra một hộp thuốc đen vừa mới bóc và ông cũng châm lại tẩu thuốc đã tắt.

— Hẳn ông cũng ngạc nhiên lắm khi nghe bà nhà nói lại...

Point tìm cách mở đầu câu chuyện và cảm thấy không mấy hài lòng với lời nói của mình. Chuyện đang xảy ra giữa hai người kể cũng lạ kỳ. Trong căn phòng làm việc, cả hai cùng một khổ người, cũng gần cùng một tuổi, chăm chú nhìn nhau mà không hề muốn giấu giếm ý định. Hẳn người ta sẽ bảo hai người đang tìm kiếm những nét giống nhau, cùng cảm thấy bối rối và đang ngập ngừng nhận nhau là anh em.

— Ông Maigret này. Giữa hai ta với nhau, nhiều lời cũng chẳng ích gì. Tôi chỉ biết ông qua báo chí và qua những gì thiên hạ nói.

— Tôi cũng thế. Thưa ngài Bộ trưởng.

Point khoát tay như có vẻ muốn nói rằng ở đây, giữa hai người với nhau, nêu chức danh như vậy là không nên.

— Tôi đang gặp một điều nguy hiểm, cho đến bây giờ, chẳng ai biết chuyện ấy, chẳng ai nghe như vậy cả. Kể cả ngài Thủ tướng và ngay cả vợ tôi, người thường biết rõ công việc tôi làm mà cũng không hề hay biết và tôi lại phải nhờ đến ông.

Ông ngược mắt nhìn ra chỗ khác một lát hít một hơi thuốc và dường như có phần ngại vì câu nói sau cùng của mình. Biết đâu Maigret coi đó là một lời xu nịnh tầm thường hay nghĩ ông âm mưu gì đây.

— Tôi không muốn theo con đường hành chính nhờ đến ông giám đốc cảnh sát hình sự. Việc tôi nhờ ông đây không giống như mấy vụ việc khác. Không ai buộc ông phải đến đây và cũng không ai buộc ông phải giúp tôi cả.

Ông thờ dài đứng dậy.

— Ông uống một ly chứ?

Rồi dường như mỉm cười, ông nói tiếp:

— Xin ông đừng ngại. Không phải tôi cố mua chuộc ông đâu. Chỉ có điều là tôi nay thực tình tôi muốn uống một li.

Point qua phòng bên rồi trở lại cầm một chai rượu mới mở và hai cái ly, loại ly xoàng người ta thường dùng trong những quán rượu ở nông thôn.

— Rượu què tôi đây ông ạ. Mùa thu nào ông bố tôi cũng cất rượu cả. Loại này cũng đã được hai mươi năm rồi.

Cầm ly trong tay, hai người lại nhìn nhau.

— Chúc sức khoẻ ông.

— Chúc sức khoẻ ngài Bộ trưởng.

Lần này, Point dường như không nghe thấy những chữ cuối.

— Ông Maigret này, nếu như tôi không biết bắt đầu kể chuyện này từ đâu, điều đó không phải vì tôi thấy bối rối trước mặt ông, mà chỉ vì chuyện này cũng khó mà kể cho rõ ràng. Ông cũng thường đọc báo chứ?

— Vâng. Vào những tối tôi được nghỉ ngơi.

— Ông có theo dõi tình hình chính trị không?

— Ít lắm.

— Chắc ông cũng biết tôi không phải thuộc loại mà người ta gọi là chính khách chứ?

Maigret gật đầu xác nhận.

— Và dĩ nhiên ông cũng biết về thảm hoạ Clairfond rồi...?

Lần này, Maigret không thể không rùng mình và trên mặt ông lộ vẻ bức mình, nghi ngại, vì trông thấy ông Bộ trưởng cúi đầu nói, giọng nhỏ hẩn lại:

— Thật là bất hạnh ông ạ, nhưng đây chính là việc tôi muốn nhờ ông.

Vừa mới đây thôi, khi ở trên tàu điện ngầm, Maigret đã cố đoán thử xem ngài Bộ trưởng muốn bí mật bàn với ông việc gì. Ông không nghĩ đến vụ này, vụ Clairfond mà tin tức đăng đây các mặt báo cả tháng nay.

Nhà an dưỡng Clairfond được xây dựng ở vùng Thượng Savoie^[1], giữa Ugine và Megève, độ cao trên bốn nghìn mét. Đây là một trong những công trình đẹp nhất xây dựng sau chiến tranh.

Cũng đã mấy năm qua rồi nên Maigret không còn nhớ rõ ai đã tung ra ý kiến xây dựng cho những trẻ em bất hạnh một công trình không thua kém gì các nhà an dưỡng hiện đại của tư nhân. Thời đó, người ta nói đến việc này khá nhiều. Một số người cho rằng việc này chỉ là một mưu đồ chính trị và Quốc hội đã nổ ra nhiều cuộc tranh luận sôi nổi. Một ủy ban đã được thành lập để nghiên cứu bản đề án lâu nay bị khước từ để cuối cùng được đem ra thực hiện.

Trước đây một tháng, thảm hoạ khủng khiếp nhất trong lịch sử đã xảy ra. Tuyết tan vào lúc không ai ngờ đến. Nước ở các dòng suối dâng lên rất nhanh. Một con sông nhỏ chảy ngầm dưới đất cũng dâng nước. Con sông này nhỏ đến độ chẳng ai ghi lên bản đồ nhưng đã phá tung nền của một dãy nhà an dưỡng Clairfond.

Ngay ngày hôm sau người ta bắt đầu điều tra nhưng chưa kết luận được gì. Các nhà giám định chuyên môn bất đồng ý kiến. Báo chí cũng vậy, tùy theo khuynh hướng chính trị của báo mà họ bảo vệ những luận điểm khác biệt nhau.

Một trăm hai mươi tám trẻ em đã bị thiệt mạng khi một toà nhà sụp và số khác phải sơ tán khẩn cấp.

Sau một phút lặng im, Maigret nói thật khẽ:

— Lúc xây Clairfond ông chưa tham gia Chính phủ phải không?

— Chưa. Tôi cũng không ở trong ủy ban của Quốc hội đã bỏ phiếu thông qua kinh phí. Thực tình mà nói, mãi đến những ngày gần đây, tôi mới biết việc này qua báo chí như mọi người thôi.

Point chần chừ một lát rồi hỏi:

— Ông cảnh sát trưởng này. Ông có nghe nói đến *Bản phúc trình Calame* chứ?

Maigret ngạc nhiên nhìn vị Bộ trưởng và lắc đầu.

— Ông sẽ được nghe nói đến. Người ta sẽ nói đến nhiều đấy. Tôi nghĩ rằng chắc ông không đọc những tuần báo không mấy tiếng tăm như tờ *Tin đồn*^[2] chẳng hạn.

— Không bao giờ.

— Ông biết Hector Tabard chứ?

— Vâng. Tôi có nghe danh ông ta. Những đồng nghiệp của tôi ở đường Saussaies chắc hiểu rõ về ông ấy hơn tôi.

Maigret có ý nói đến cơ quan An ninh Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ. Cơ quan này thường chịu trách nhiệm về những vụ việc có liên quan ít nhiều đến chính trị.

— Tabard là một nhà báo chẳng được ai công nhận cả. Tuần báo của hắn ta in toàn những thứ đồn đại nhảm nhí, là một tờ báo chuyên tống tiền... Ông đọc cái này đi, phát hành sáu ngày sau khi xảy ra thảm họa.

Dòng chữ ngắn nhưng đầy bí ẩn:

“Dưới sức ép của dư luận, một ngày nào đó liệu người ta có định tiết lộ nội dung của bản phúc trình không...”

— Chỉ thế thôi à? - Maigret ngạc nhiên hỏi

— Đây là một đoạn trích của số tiếp theo:

“Ngược lại với ý kiến hầu như đã được chấp nhận chẳng phải là do chính sách đối ngoại, cũng chẳng phải do những biến cố ở Bắc Phi mà chính do Bản phúc trình Calame, Chính phủ hiện nay sẽ đổ trong nội mùa xuân này. Ai hiện đang giữ bản phúc trình này?”

Bản phúc trình Calame! - Những chữ này nghe thật buồn cười. Maigret vừa hỏi vừa mỉm cười. - Calame là ai thế?

Point không cười. Ông vừa gạt tàn trong tay ra một cái gạt tàn thuốc lớn vừa giải thích:

— Calame là một kỹ sư ở Trường Đại học Cầu cống. Nếu như tôi nhớ không lầm, ông ta mất cách đây hai năm vì bệnh ung thư. Mọi người ít biết đến ông nhưng ông lại rất nổi tiếng trong ngành cơ học ứng dụng và kiến trúc dân dụng. Từ Nhật cho đến các nước Nam Mỹ, người ta đều mời ông ấy đến để tham khảo ý kiến về những công trình lớn. Ông ta quả là một chuyên gia bậc thầy trong lĩnh vực sức bền vật liệu, đặc biệt về bê tông. Ông ta đã viết một công trình mà cả ông lẫn tôi đều không đọc, nhưng mọi kiến trúc sư đều phải mang bên mình: *“Những chứng bệnh của bê tông”*.

— Calame lo việc xây dựng Clairfond phải không?

— Một cách gián tiếp thôi. Tôi xin kể ông nghe theo trình tự riêng của mình. Như tôi đã nói với ông, tôi chỉ biết vụ này qua báo chí. Thậm chí tôi cũng không nhớ là tôi đã bỏ phiếu thuận hay chống lại đề án này cách đây năm năm nữa. Tôi phải tra cứu lại công báo mới phát hiện ra rằng tôi đã bỏ phiếu thuận. Tôi lại chẳng đọc tuần báo *Tin đồn* nữa. Chỉ sau khi có bài báo thứ hai này ngài Thủ tướng gọi riêng tôi đến và hỏi:

“Ông biết *Bản phúc trình Calame* chứ?”

Tôi đã thành thật trả lời không? Ngài Thủ tướng có vẻ ngạc nhiên và tôi tin rằng lúc ấy ngài nhìn tôi với vẻ ngờ vực.

“Thế nhưng bản phúc trình này lại nằm trong số công văn lưu trữ của ông đấy!” - Ngài bảo tôi.

Chính vào lúc ấy ngài nói cho tôi hay sự việc. Đã năm năm rồi, từ hồi người ta tranh luận về vụ Clairfond. Cũng vì ủy ban Quốc hội thiếu nhất trí nên một dân biểu mà tôi quên mất tên đã đề nghị nhờ một chuyên gia giỏi báo cáo về việc này. Ông ta nêu tên Giáo sư Calame của Trường Đại học Cầu cống Quốc gia và vị giáo sư này đã dành nhiều thì giờ nghiên cứu cái dự án và cũng đã đến vùng Thượng Savoie. Sau đó Giáo sư Calame đã viết một bản phúc trình mà theo đúng lệ, phải được chuyển cho ủy ban...

Maigret đã hiểu dần ra câu chuyện.

— Chắc bản phúc trình này gây bất lợi cho nhiều người lắm?

— Xin ông hãy thư thả. Khi Thủ tướng nói cho tôi nghe về vụ này. Ngài đã ra lệnh tìm kiếm bản phúc trình trong hồ sơ lưu trữ của Quốc hội. Đứng ra người ta phải tìm thấy bản phúc trình trong số tài liệu của

ủy ban. Thế nhưng, không những không thấy bản phúc trình mà còn mất luôn một phần các bản báo cáo.

— Theo ông việc ấy có nghĩa gì?

— Có nghĩa rằng có một số người mong cho bản phúc trình không bao giờ được công bố. Xin ông đọc cái này.

Đó là một số đoạn mới trích từ báo *Tin đồn*. Tuy ngắn nhưng không kém về dọa dẫm.

“Ông Nicoud có đủ sức để ngăn cản việc công bố Bản phúc trình Calame không?”

Maigret có biết đến tên Nicoud nhưng cũng như biết hàng trăm tên khác - chủ yếu là biết hãng *Nicoud Sauvegrain* bởi vì hầu như nơi nào có những công trình cầu cống hay đường sá đều thấy ghi tên hãng này.

— Chính hãng *Nicoud Sauvegrain* đó xây Clairfond.

Maigret bắt đầu cảm thấy ân hận vì đã đến đây. Nếu như ông có một mối thiện cảm hết sức tự nhiên với Auguste Point thì chuyện ông này kể lại làm ông thấy khó chịu. Giống như lúc ông phải nghe ai đó kể chuyện nhảm nhí trước mặt phụ nữ.

Bất đắc dĩ ông phải cố đoán vai trò của Point trong tấn thảm kịch đã làm thiệt mạng một trăm hai mươi tám trẻ em này. Suýt chút nữa thì ông buông ra câu hỏi khiếm nhã: “Thế ông làm việc gì trong chuyện này?”

Maigret đoán rằng có nhiều chính khách, có thể là cả những nhân vật cao cấp nữa đã dính líu đến việc này.

— Tôi cố gắng kết thúc nhanh việc này. Ngài Thủ tướng yêu cầu tôi phải tìm kiếm cẩn thận trong số hồ sơ lưu trữ của Bộ. Trường Đại học Cầu cống Quốc gia trực thuộc Bộ mà. Đúng lý ra, chúng tôi phải giữ ở đâu đó trong hồ sơ lưu của mình ít nhất là một bản sao của *Bản phúc trình Calame*.

“*Bản phúc trình Calame*” mấy chữ gây xôn xao dư luận này lại được nhắc đến.

— Và ông đã không tìm được gì cả?

— Vâng. Chúng tôi phí công phí sức lực loại cả mấy tấn giấy tận trên tầng thượng.

Ngồi trong ghế bành. Maigret thấy bồn chồn, khó chịu. Bộ trưởng Point nhận ra ngay.

— Chắc ông cũng chẳng thích gì chính trị?

— Vâng, tôi xin thú nhận điều ấy.

— Tôi cũng vậy. Nói thì thực có vẻ lạ nhưng chính vì để chống lại chính trị mà cách đây mười hai năm tôi đã ra ứng cử. Ba tháng trước đây, khi được mời tham gia nội các, tôi chấp thuận vì cứ nghĩ rằng mình sẽ đem lại chút trong sáng đẹp đẽ cho công việc chung, vợ tôi và tôi chỉ là những con người bình thường. Ông trông chỗ ở của chúng tôi ở Paris đây. Từ khi là dân biểu, tôi lưu lại đây trong các kỳ họp ở Quốc hội. Đây đúng hơn là một chỗ tạm trú cho kẻ độc thân. Chúng tôi có nhà ở Roche sur Yon và đáng ra vợ tôi ở lại đó nhưng rồi chúng tôi không quen sống xa nhau.

Point nói rất tự nhiên. Giọng không biểu lộ chút xúc cảm nào.

— Từ khi tôi làm Bộ trưởng một cách chính thức thì chúng tôi ngụ ở cơ quan Bộ, đại lộ Saint Germain, nhưng chúng tôi thường tranh thủ lánh đến đây, nhất là vào ngày chủ nhật.

Khi gọi điện cho ông từ một buồng điện thoại công cộng, điều này chắc bà nhà đã nói với ông. Tôi đoán không lầm thì bà nhà ông và bà nhà tôi cũng cùng một kiểu cả. Tôi xin nói là nếu như tôi phải gọi điện cho ông từ một buồng điện thoại công cộng cũng bởi vì tôi ngại người ta nghe trộm. Chẳng biết đúng sai thế nào nhưng tôi cứ tin rằng việc thông tin liên lạc của Bộ mà có thể của căn hộ này nữa đều được ghi lại ở một nơi nào đó mà tôi thấy cũng chẳng phải việc để tự hào, tối nay trước khi đến đây tôi đã vào một rạp cinema để ra qua một cửa khác. Rồi tôi đã đổi taxi hai lần. Tuy thế, tôi cũng chẳng dám đảm bảo là căn hộ này không bị canh chừng. Khi đến đây, tôi không trông thấy ai cả.

Giờ đây Maigret thấy có phần thương cảm Point. Từ nãy giờ Point đã cố kể chuyện với giọng dửng dưng. Khi đến phần chính yếu của buổi gặp này, Point lại nói loanh quanh, y như ông ta ngại rằng Maigret sẽ nghĩ sai về mình.

— Hồ sơ lưu ở Bộ bị xáo tung lên. Chỉ có Chúa mới biết được trong đó có thứ giấy tờ gì. Trong thời gian đó, ít nhất cũng hai lần trong một ngày, ngài Thủ tướng điện hỏi tôi và tôi nghĩ rằng chắc ngài cũng chẳng mấy tin tôi nữa. Ở Trường Đại học Cầu cống người ta cũng tiến hành tìm kiếm mà chẳng thu được kết quả gì cho đến sáng hôm qua.

Maigret không thể không buông ra câu hỏi như người ta vẫn hỏi hỏi kết một cuốn tiểu thuyết.

— Tim thấy *Bản phúc trình Calame* rồi ư?

— Vâng! Dầu sao có lẽ cũng đúng là *Bản phúc trình Calame*.

— Ở đâu?

— Trên tầng thượng của nhà trường.

— Một giáo sư tìm ra nó ư?

— Không. Một ông giám thị. Chiều hôm qua tôi nhận được một danh thiếp ghi tên Piquemal. Tên này tôi không nghe quen. Trên danh thiếp có ghi bằng bút chì: "*Xin gặp về Bản phúc trình Calame*". Tôi mời ông ta vào ngay. Thoạt tiên tôi thận trọng cho cô Blanche ra ngoài. Cô này làm việc cho tôi đã hai mươi năm nay, cô người ở vùng Roche sur Yon và đã làm việc trong căn phòng luật sư của tôi. Ông sẽ thấy chuyện ấy cũng đáng lưu ý lắm. Ông chánh văn phòng của tôi cũng không có ở trong phòng. Một mình tôi với người đàn ông trung niên. Mắt ông ta cứ nhìn chăm chăm. Ông ta đứng trước mặt tôi rách kẹp một gói giấy và không nói một lời nào. Hơi lo ngại vì tôi thoáng nghĩ là mình đang gặp một kẻ điên, tôi hỏi:

"Ông là Piquemal?"

Ông ta gật đầu.

"Mời ông ngồi."

"Thôi cũng chẳng cần nữa."

Tôi có cảm nghĩ rằng trong ánh mắt ông ta không thấy có một chút thân thiện nào. Ông ta hỏi tôi với giọng khá cộc cằn:

"Ông là Bộ trưởng à?"

"Vâng!"

"Tôi là giám thị ở Trường Đại học Cầu cống!"

Ông ta bước tới hai bước, chìa gói giấy cho tôi và cũng với giọng ấy, nói:

"Ông mở xem đi và cho tôi một biên nhận."

Trong gói giấy có một tài liệu chừng bốn mươi trang thấy rõ là giấy cao carbone: *Phúc trình về việc xây dựng nhà an dưỡng ở Clairfond vùng Thượng Savoie*. Không có chữ ký nhưng tên Julien Calame cùng với học vị cũng như ngày tháng được đánh máy ở trang cuối.

Piquemal vẫn đứng, lặp lại:

"Tôi xin một biên nhận."

Tôi viết tay một biên nhận. Ông ta gấp lại, nhét vào cái ví cũ và đi ra cửa. Tôi gọi giật ông ta lại:

"Ông tìm ra giấy tờ này ở đâu?"

"Ở tầng thượng."

"Chắc là người ta sẽ mời ông báo cáo lại bằng văn bản hẳn hoi đấy."

"Người ta biết chỗ tôi ở."

"Ông không cho ai xem tài liệu này đấy chứ?"

Ông ta nhìn vào mặt tôi, tỏ vẻ khinh miệt.

"Không."

"Thế có bản sao nào khác nữa không?"

"Không, theo tôi biết."

"Xin cảm ơn ông!"

Point lúng túng nhìn Maigret.

— Chính đến đây tôi phạm một sai lầm - Point tiếp tục nói - Tôi cho rằng cũng bởi nhân vật Piquemal kỳ dị đó, vì tôi cứ nghĩ cử chỉ của Piquemal giống hệt một tay vô chính phủ khi ném bom phá hoại.

— Ông ta bao nhiêu tuổi? - Maigret hỏi.

— Có lẽ bốn mươi lăm. Ăn mặc cũng xoàng xĩnh thôi. Cặp mắt ông ta nhìn cứ như là mắt kẻ điên hoặc một tay quá khích.

— Và ông đã tìm hiểu chuyện ông ta kể chứ?

— Không phải ngay lúc đó vì đã năm giờ. Trước tiên sánh còn bốn, năm người khách. Tôi còn phải chủ trì một bữa tiệc với mấy kỹ sư nữa. Khi biết khách về rồi cô thư ký trở lại ngay và tôi cất bản phúc

trình vào cặp riêng. Tôi suýt gọi điện cho ngài Thủ tướng. Tôi xin cam đoan với ông là nếu như tôi đã không gọi điện cũng chỉ vì tôi cứ tự hỏi không hiểu tay Piquemal này có phải là người điên không? Không có gì chứng minh được tài liệu này đúng là *Bản phúc trình Calame* cả. Hằng ngày ta cũng thường phải tiếp chuyện với lắm kẻ bất bình thường.

— Tôi cũng thế!

— Như vậy ông có thể hiểu được tôi đấy. Việc gặp gỡ tiếp xúc kéo dài đến bảy giờ tối. Tôi chỉ còn chút ít thời gian ghé nhà thay quần áo.

— Ông có nói với bà nhà về chuyện *Bản phúc trình Calame* không?

— Không. Tôi mang theo cặp. Tôi có báo cho bà ấy biết là ăn tối xong tôi sẽ ghé lại phòng ở đường Pasteur này. Tôi cũng thường ghé như thế! Chủ nhật chúng tôi hay đến đây. Nhà tôi chăm chút lo bữa ăn tối riêng cho hai chúng tôi. Ngoài những buổi ấy tôi cũng đến đây một mình khi có việc quan trọng hoặc khi cần yên tĩnh.

— Thế ông dự tiệc tối ở đâu?

— Ở cung Orsay!

— Ông có mang cặp theo không?

— Cặp có khoá cẩn thận và được người lái xe của tôi trông coi. Anh ta là người tôi rất tin cậy.

— Sau đó ông về lại đây ngay à?

— Lúc ấy khoảng mười giờ rưỡi. Mấy vị Bộ trưởng tránh được nạn khỏi phải ở lại sau bài diễn văn.

— Và khi đến đây ông cũng đang đóng bộ complet cũ?

— Không. Tôi đã thay bộ khác để đến đây.

— Ông đã đọc bản phúc trình rồi chứ?

— Vâng.

— Theo ông, đây có đúng là *Bản phúc trình Calame* không?

Ông Bộ trưởng gật đầu.

— Nếu như công bố bản phúc trình chắc vụ này cũng sẽ như một quả bom nổ, ông nhỉ?

— Rõ rồi.

— Vì sao thế?

— Bởi vì giáo sư Calame đã thông báo tai họa sẽ xảy ra. Tôi không tài nào kể lại hết cho ông mọi lập luận của Giáo sư Calame cho dù tôi đang được làm việc ở Bộ Công chính, nhất là những chi tiết kỹ thuật mà Giáo sư dùng để dẫn chứng. Giáo sư luôn luôn đứng ở vị trí chống lại bản đề án xây dựng và ai đọc bản phúc trình này cũng phải chống lại việc xây dựng nhà an dưỡng Clairfond theo kiểu người ta dự kiến hay ít nhất cũng sẽ phải yêu cầu điều tra tìm hiểu thêm, ông hiểu chuyện chứ?

— Tôi bắt đầu hiểu ra.

— Tôi không rõ làm thế nào mà báo *Tin đồn* biết được có tài liệu này. Họ có trong tay một bản sao chẳng? Tôi cũng chẳng biết nữa. Cứ như người ta hiểu người duy nhất vào chiều hôm qua có một bản phúc trình là tôi.

— Thế việc gì đã xảy ra?

— Gần nửa đêm, tôi muốn gọi điện cho Thủ tướng nhưng người ta trả lời ngài đang bận dự một buổi họp chính trị ở Rouen. Tôi định gọi...

— Và ông đã không gọi ư?

— Không. Bởi vì tôi ngại người ta nghe trộm. Tôi có cảm tưởng như đang chứa ở đây cả khối chất nổ không những chỉ đủ để lật nhào cả Chính phủ mà còn làm hại đến uy tín, danh dự của nhiều đồng nghiệp của tôi. Thật khó mà chấp nhận được việc một khi đọc xong bản phúc trình mà lại cứ khư khư giữ lấy.

Maigret nghĩ là mình đoán được phần tiếp theo.

— Ông để bản phúc trình trong căn hộ này à?

— Vâng.

— Trong phòng giấy này ư?

— Phòng có khóa. Tôi nghĩ để ở đây an toàn hơn ở Bộ. Ở đằng ấy có quá nhiều kẻ hay lui tới mà tôi lại không biết rõ họ.

— Trong lúc ông đọc bản phúc trình thì người lái xe vẫn ở dưới đường chứ?
— Không! Tôi cho anh ta về rồi. Đến dọc đường thì tôi dùng taxi.
— Khi về ông có kể cho bà nhà không?
— Không. Tôi cũng chẳng hờ môi với ai về chuyện này cho đến ngày hôm sau, lúc một giờ trưa khi gặp Thủ tướng ở Quốc hội. Khi ấy đứng bên khung cửa sổ, tôi báo cho Thủ tướng biết.
— Thủ tướng tỏ ra xúc động chứ?
— Tôi nghĩ là có đấy. Ai ở cương vị ấy đều thế cả thôi. Ngài Thủ tướng đề nghị tôi đi lấy bản phúc trình và rồi đích thân đem đến văn phòng ngài.
— Và bản phúc trình không còn ở trong phòng ông nữa?
— Vâng. Bản phúc trình đã biến mất.
— Khoá cửa bị phá ư?
— Không. Tôi không nghĩ vậy.
— Ông đã gặp lại Thủ tướng chưa?
— Chưa. Tôi cảm thấy thực sự không gượng dậy nổi. Tôi nhờ đưa đến Bộ và huỷ bỏ mấy cuộc hẹn. Bà nhà tôi điện cho Thủ tướng báo rằng tôi không được khoẻ, tôi bị lên cơn bất tỉnh và sẽ gặp Thủ tướng vào ngày mai.
— Bà biết chuyện chứ?
— Lần đầu tiên trong đời tôi nói dối bà ấy. Tôi không nhớ chính xác đã nói với bà ấy chuyện gì.
— Bà biết ông ở đây chứ?
— Bà ấy nghĩ rằng tôi đi họp. Tôi đang tự hỏi rằng ông có hiểu được hoàn cảnh tôi bây giờ không. Bỗng dưng tôi bị rơi vào cảnh cô đơn với cảm giác ngay khi mở miệng nói mọi người sẽ kết án mình. Sẽ không ai tin chuyện tôi kể lại cả. Tôi đã giữ *Bản phúc trình Calame* trong tay. Ngoài Piquemal ra chỉ một mình tôi cất giữ bản phúc trình này. Vậy mà trong mấy năm vừa rồi, ít ra cũng ba lần, tôi đã được mời về chơi nhà Arthur Nicoud, tay thầu đang được nhắc tên đấy, về chơi ngay ở dinh cơ riêng của Nicoud ở Samoia.
Bỗng nhiên ông Bộ trưởng nhũn cả người. Vai xuôi xuống, cằm phị ra. Dường như ông muốn nói với Maigret: “Thôi, làm được gì thì tùy ở ông. Còn tôi, tôi bất lực rồi.”
Maigret, không đợi xin phép chủ nhân, rót cho mình một ly đầy rượu mạnh. Chỉ khi đưa ly lên môi ông mới nghĩ đến việc rót đầy ly ông Bộ trưởng.

II

CÚ ĐIỆN THOẠI CỦA THỦ TƯỚNG

Maigret cảm thấy mình giống như một bác sĩ được người ta mời khẩn cấp đến và người bệnh đã giao hẳn tính mạng vào tay mình. Trong cuộc đời nghề nghiệp của mình, tất nhiên có lúc ông cũng đã có cảm giác ấy. Nhưng dường như chưa bao giờ ông nhận thấy rõ ràng như lần này, cảnh vật càng làm tăng thêm cảm giác đó. Căn phòng bé nhỏ, khung cảnh âm cúng thân tình và cả mùi rượu quế, chiếc bàn giấy giống hệt chiếc bàn của bố ông, những bức ảnh phóng lớn hình các cụ treo trên tường.

Điều kỳ lạ nhất là người đang ngồi trước mặt ông và có vẻ như đang chờ ông xem bệnh lại có những nét giống ông như hai anh em. Nhìn thoáng qua chân dung gia đình cũng đủ thấy rằng Point và Maigret cùng xuất thân giống nhau, cả hai đều sinh ra ở nông thôn, xuất thân từ tầng lớp nông dân đã tiến bộ. Có lẽ từ hồi sinh Point bố mẹ Point đã có ước muốn nuôi dạy thành một luật sư hay một bác sĩ. Point đã thành đạt vượt quá sự mong ước của bố mẹ. Không rõ ông bà có còn sống để biết điều đó không?

Maigret không dám nêu ngay những câu hỏi như thế. Trước mặt ông là một người dường như đã tiêu tan hết mọi sức lực. Maigret biết rõ không phải do Point yếu đuối. Nhìn Point, Maigret thấy một nỗi xót xa phức tạp. Ông vừa giận vừa chán nản.

Có một lần trong đời mình, Maigret lâm vào cảnh tương tự dù không bi thảm bằng. Lần ấy cũng do một chuyện chính trị mà ông chẳng có liên quan gì. Ông đã hành động đúng theo lẽ. Ông đã xử sự không phải chỉ như là một người chân thực mà chính là đã nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ của một viên chức nhà nước, thế mà dưới mắt mọi người hoặc gần như thế thì ông như là người có lỗi. Ông phải ra trước Hội đồng Kỷ luật và mọi việc đều chống lại ông nên người ta đã phải xem ông là người gánh chịu mọi trách nhiệm. Lúc ấy ông phải tạm rời cơ quan cảnh sát hình sự để về nhận công tác ở Vendée tại đội cảnh sát lưu động Luçon. Vendée chính là địa phương đã cử Point làm dân biểu.

Cũng như vợ ông và bạn bè ông nhắc đi nhắc lại với ông, rằng ông tin vào lương tri của mình thế mà vẫn có lúc ông lại hành động như là kẻ có tội mà chính ông không hay biết. Chẳng hạn như vào những ngày làm việc sau cùng ở cơ quan, trong khi việc của ông còn đang được cấp trên bàn bạc, ông không dám ra lệnh cho nhân viên của mình thậm chí ngay cả đối với Lucas và Janvier là hai người rất thông cảm với mình. Mỗi khi đi xuống cầu thang ông lại đi nép sát vào tường nhường lối cho họ.

Bộ trưởng Point không còn khả năng suy nghĩ rành mạch về trường hợp của ông ấy nữa. Vừa rồi ông đã nói hết những gì cần thiết. Trong mấy giờ gần đây ông đã xử sự như một người sắp chết đuối và chỉ còn biết trông mong vào một phép lạ nào đó. Câu cứu với Maigret, người mà ông không quen và cũng chưa bao giờ gặp mặt, đó chẳng phải là điều lạ lùng sao?

Giờ đây, dù không nhận ra nhưng Maigret đang giữ tính mạng Point trong tay mình. Ông nêu lên những câu hỏi tương tự như một bác sĩ bắt đầu chẩn bệnh.

— Ông đã tìm hiểu rõ về danh tính của Piquemal rồi chứ?

— Tôi cho cô thư ký gọi điện đến Trường Đại học Cầu cống và người ta xác nhận là Jules Piquemal làm giám thị ở đó từ mười lăm năm nay.

— Ông xem, ông ta không giao bản phúc trình cho Hiệu trưởng mà lại đích thân đem đến đây có phải là điều bất thường không?

— Tôi không biết. Tôi đã không nghĩ đến việc ấy.

— Như thế thì dường như Piquemal đã rõ tầm quan trọng của bản phúc trình rồi phải không?

— Vâng, tôi cũng nghĩ thế.

— Nói tóm lại từ khi tìm ra bản phúc trình chỉ có Piquemal là người duy nhất đọc bản phúc trình rồi mới đến ông đọc! Có đúng không?

— Không kể là người nào đó hiện đang giữ bản phúc trình.

— Khoan tính đến chuyện ấy. Nếu tôi không làm thì trừ Piquemal ra chỉ có một người biết rằng từ một giờ trưa thứ ba ông giữ tài liệu ấy?

— Ông muốn nói đến Thủ tướng chăng?

Point kinh hãi nhìn Maigret. Oscar Malterre, người đứng đầu nội các hiện nay chừng sáu mươi lăm tuổi. Ông là người hầu như đã tham gia vào tất cả các Chính phủ trước đây. Bố ông ta đã từng là Quận trưởng. Trong số anh em ông ta, có người là dân biểu, có người đang phụ trách một thuộc địa.

— Tôi hy vọng rằng ông không đặt giả thiết...?

— Tôi không giả thiết gì cả, thưa ngài Bộ trưởng. Tôi chỉ có tìm hiểu thôi. Chiều hôm qua *Bản phúc trình Calame* còn ở trong phòng này. Chiều nay thì nó biến mất. Ông tin chắc là cửa không bị phá chứ?

— Ông có thể đích thân xem xét đấy. Trên mặt gỗ cũng như trên mặt khoá đồng không có dấu vết gì. Có lẽ người ta lên vào nhờ một chìa khoá giả chăng?

— Còn ổ khoá ở bàn giấy thì sao?

— Ông xem đây. Khoá không có gì phức tạp cả. Có lúc quên chìa khoá, tôi đã mở khoá với một sợi thép.

— Tôi xin phép hỏi thêm mấy câu thường lệ của cảnh sát dù cũng chỉ để bắt đầu thôi. Ngoài ông ra có ai khác có chìa khoá căn hộ này nữa không?

— Dĩ nhiên là vợ tôi.

— Và ông đã bảo rằng bà ấy không hay biết gì về việc này.

— Vâng tôi không nói gì với bà ấy. Thậm chí bà ấy cũng không biết việc tôi đến đây hôm qua và hôm nay.

— Bà ấy cũng hay theo dõi tình hình chính trị chứ?

— Bà nhà tôi có đọc báo, theo dõi tin tức vừa đủ để trò chuyện với tôi về công việc. Khi người ta đề nghị tôi ra ứng cử dân biểu. Bà đã cố làm tôi đổi ý. Bà ấy chẳng muốn tôi làm Bộ trưởng. Bà sống yên phận lắm.

— Bà cũng người gốc Roche sur Yon chăng?

— Ông bố vợ tôi là đại tọng ở đấy.

— Hãy trở lại chuyện chiếc chìa khoá. Còn ai nữa có chìa khoá không?

— Cô Blanche, thư ký của tôi.

— Blanche gì nhỉ?

Maigret ghi chép vào cuốn sổ tay màu đen.

— Blanche Lamotte!

— Ông quen cô ấy lâu chưa?

— Cô ấy làm thư ký đánh máy cho tôi từ lúc mười bảy tuổi. Lúc ấy cô vừa ở Trường Pigier^[3] ra. Từ hồi ấy đến nay cô vẫn làm với tôi.

— Cũng là người vùng ông chứ?

— Ở làng bên cạnh. Bố cô ấy làm nghề bán thịt.

— Cô ấy có đẹp không?

Point có vẻ nghĩ ngợi như thể ông chưa bao giờ nghĩ đến vấn đề ấy.

— Không, không thể cho là đẹp được.

— Có tình cảm với ông phải không?

Maigret mỉm cười khi thấy ông Bộ trưởng đỏ mặt.

— Làm sao mà tôi biết chuyện ấy? Thôi thì cứ cho là có đi, có theo kiểu của cô ấy. Tôi nghĩ rằng trong đời cô ta không bao giờ có bóng dáng người đàn ông nào.

— Có ghen với vợ ông không?

— Không. Theo nghĩa thông thường của từ này thì không. Tôi nghĩ rằng cô ghen những điều mà cô ấy cho là thuộc phần của mình thôi.

— Tức là ở cơ quan. Chính cô ấy là người chăm sóc ông phải không?

Point dù là người từng trải cũng vẫn tỏ vẻ ngạc nhiên rằng Maigret lại khám phá những sự thật thường

tình đúng như thế.

— Ông đã bảo với tôi rằng cô ấy ở trong phòng làm việc của ông khi Piquemal đến và ông mời cô ấy ra khỏi phòng có phải thế không? Khi ông gọi cô ấy trở lại phòng, ông có cầm bản phúc trình trên tay không?

— Tôi nhớ là có đấy... nhưng tôi xin bảo đảm với ông rằng...

— Thưa ông Bộ trưởng, xin ông hiểu cho rằng tôi không kết án ai cả. Tôi cũng không nghi ngờ ai cả. Cũng như ông, tôi cố hiểu rõ chuyện thôi. Có còn ai giữ chìa khoá phòng này nữa không?

— Con gái tôi.

— Bao nhiêu tuổi?

— Con Anne Marie ư? Hai mươi tư tuổi rồi!

— Lập gia đình rồi chứ?

— Nói chính xác thì nó sẽ làm đám cưới vào tháng tới. Với tình hình này, tôi cũng không hiểu đám cưới có tổ chức được hay không nữa. Ông biết gia đình Courmont chứ?

— Chỉ nghe tên thôi.

Nếu như gia đình Malterre nổi tiếng trong giới chính trị thì gia đình Courmont cũng không kém lừng danh trong trường ngoại giao ít nhất cũng từ ba đời nay. Robert Courmont có một khách sạn riêng ở đường Faisanderie và ông ta là một trong những người Pháp cho đến giờ còn mang kính một tròng. Hơn ba mươi năm nay ông ta làm Đại sứ khi thì ở Tokyo khi thì ở Luân Đôn và lại là Viện sĩ hàn lâm.

— Đúng là con ông ấy ư?

— Vâng. Chính là Alain Courmont. Hồi ba mươi hai tuổi cậu ấy đã làm tùy viên cho mấy đại sứ quán liền. Hiện nay cậu ấy đang phụ trách một ban quan trọng ở Bộ Ngoại giao. Nay mai cậu ấy sẽ nhận công tác tại Buenos Aires^[4]. Đám cưới xong ba tuần sau là cậu ấy đi. Đấy, giờ thì ông hiểu rồi đấy, tình hình này lại càng bi thảm hơn. Một vụ tai tiếng kiểu này sắp nổ ra nay mai...

— Con gái ông hay đến đây chứ?

— Không, từ khi chúng tôi cư trú chính thức tại nhà cơ quan Bộ.

— Cô ấy không bao giờ đến đây ư?

— Ông cảnh sát trưởng này, tôi thích nói hết mọi chuyện với ông. Nếu không thì chẳng bỏ công mời ông đến làm gì. Anne Marie thì đậu tú tài rồi thì học triết. Nó chưa phải loại tân thời lắm nhưng cũng không phải như kiểu chúng ta thời trước. Cách đây một tháng có lần tôi thấy ở đây có tàn thuốc. Cô Blanche không hút. Vợ tôi cũng không. Tôi hỏi thì nó thú nhận thỉnh thoảng có đến đây với Alain. Tôi cũng không tìm hiểu thêm. Tôi nhớ lại nó vừa nhìn thẳng vào tôi vừa nói rất tự nhiên: “Ba ạ, phải thực tế chứ. Con hai mươi tư và anh ấy cũng đã ba mươi hai tuổi rồi”. Ông có đồng con không, ông Maigret?

Maigret lắc đầu.

— Tôi cho rằng hôm nay không có tàn thuốc lá chứ?

— Không!

Kể từ lúc chăm chú trả lời các câu hỏi. Point trông có phần bốt ủ rũ hơn y như một bệnh nhân trả lời bác sĩ và biết rằng thế nào bác sĩ sẽ cho thuốc chữa. Phải chăng do vậy Maigret đã cố ý đặt rất nhiều câu hỏi về chiếc chìa khoá?

— Có ai nữa không?

— Chánh văn phòng của tôi.

— Ai thế?

— Jacques Fleury.

— Ông quen ông ta lâu chưa?

— Chúng tôi cùng học ở phổ thông và đại học.

— Cũng là người Vendée à?

— Không. Jacques Fleury là người vùng Niort ông ta cũng trạc tuổi tôi, ở cách chỗ tôi không xa.

— Luật sư phải không?

— Không. Ông ta không ghi danh ở Luật sư đoàn.

— Sao thế?

— Fleury là một loại người kỳ lạ. Bố mẹ ông ta khá giả. Hồi trẻ, ông ta không muốn làm nghề gì ổn định. Cứ sáu tháng một lần là ông ta lại thích nghề khác. Chẳng hạn có một hồi ông ta thích việc trang bị cho nghề đánh cá và sắm khá nhiều tàu. Ông ta cũng theo một xí nghiệp ở thuộc địa mà không thu được gì. Rồi tôi bật tin ông ta. Khi tôi được bầu làm dân biểu, thỉnh thoảng tôi có gặp ông ta ở Paris.

— Bị phá sản ư?

— Vâng, ông ta không còn một xu dính túi. Thế mà vẫn ăn mặc đẹp. Khi nào ông ta cũng thế cả. Trông dễ cảm tình lắm.

— Ông ta cố nhờ cậy ông phải không?

— Cũng có ít nhiều nhưng toàn những chuyện không quan trọng. Trong một thời gian ngắn trước khi làm Bộ trưởng, tôi tình cờ gặp lại ông ta nhiều lần và lúc tôi cần một chánh văn phòng thì lại sẵn ông ta đấy.

Point nhúu đôi mày rậm rồi nói tiếp:

— Về việc này tôi xin giải thích để ông rõ. Chắc hẳn về phần ông, ông không nhận thấy việc ngày một ngày hai mà trở thành Bộ trưởng là như thế nào. Ông cứ xem trường hợp tôi. Tôi là luật sư. Đúng là luật sư ở tỉnh nhưng tôi vẫn có đủ hiểu biết về luật, vậy mà người ta đề cử tôi vào Bộ Công chính. Không có thời gian tìm hiểu công việc nữa. Tôi trở thành thủ trưởng một Bộ gồm toàn những cán bộ cao cấp đầy tài năng và cả những người nổi tiếng như giáo sư Calame. Tôi cũng phải hành động như người khác. Tôi giữ vẻ tự tin. Tôi làm như mình biết hết mọi chuyện. Thế mà tôi cảm thấy chung quanh tôi cũng không bớt đi những lời mỉa mai hay những thái độ thù địch. Tôi biết cũng có một số vụ việc mà tôi mù tịt. Thậm chí ở ngay giữa cơ quan Bộ tôi cũng thấy mình là người lạ. Chung quanh tôi toàn là những người lâu nay biết rõ mọi mưu mẹo trong công việc làm ăn... Với Fleury tôi thấy thoải mái, khi có anh ấy ở cạnh.

— Tôi hiểu ông. Khi ông chọn Fleury làm chánh văn phòng, ông ta đã có quan hệ gì trong giới chính trị chưa.

— Chỉ là những quan hệ hời hợt trong tiệm ăn quán rượu thôi.

— Ông ta lập gia đình rồi chứ?

— Đã có hai đứa con. Hai vợ chồng không sống chung nữa nhưng theo tôi biết thì hai người cũng không ly dị. Ông ta hiện đang có một nhân tình ở Paris mà cũng có thể là hai vì ông ta có biệt tài làm cho đời sống rối rắm thêm.

— Ông chắc rằng Fleury không hay biết gì về việc ông có được *Bản phúc trình Calame* chứ?

— Không. Thậm chí ông ta cũng không trông thấy Piquemal ở Bộ. Tôi cũng chẳng nói gì với ông ta.

— Quan hệ giữa Fleury và cô Blanche ra sao?

— Bề ngoài thì thân thiện. Trong thâm tâm cô Blanche không chịu được Fleury vì cô ấy còn mang nặng tư tưởng bảo thủ lắm. Những chuyện tình ái của Fleury làm cô ấy cảm thấy bị xúc phạm và cô ấy rất phẫn nộ. Ông xem đấy, những chuyện này rồi chẳng dẫn chúng ta đến đâu cả.

— Ông đoán chắc rằng bà nhà không nghĩ rằng tôi nay ông đến đây chứ?

— Chiều nay bà ấy nhận ra rằng tâm trí tôi không được yên. Bà mong tôi nhân không cơ hội họp gì để ở nhà nghỉ ngơi. Tôi lại nói với bà ấy rằng tôi phải đi họp.

— Bà có tin ông không?

— Tôi cũng không rõ nữa.

— Ông có thường nói dối bà ấy không?

— Không?

Đã gần nửa đêm. Lần này chính ông Bộ trưởng rót rượu và thờ dài rồi đi đến kệ chọn lấy một chiếc tẩu thuốc bằng bạc.

Như để khẳng định trực giác của Maigret, chuông điện thoại vang lên. Point nhìn Maigret với vẻ dò hỏi có nên trả lời hay không.

— Chắc là bà nhà đấy. Dẫu sao lúc về ông cũng nói với bà mọi chuyện.

Ông Bộ trưởng nhắc máy lên.

— Alô. Vâng, tôi đây...

Dáng điệu ông bỗng nhiên như một kẻ có tội..

— Không. Tôi đang có khách... Chúng tôi đang bàn một việc cực kỳ quan trọng... Lát nữa tôi sẽ kể bà nghe... Tôi cũng không biết nữa... Không lâu đâu... Rất tốt... Bà cứ yên lòng, tôi khoẻ lắm... Thế nào?... Của Thủ tướng ư? Thủ tướng muốn...? Được rồi, tôi sẽ liệu... vâng, tôi sẽ làm ngay thôi... Thôi nhé.

Mồ hôi lấm tấm trên trán. Point lại nhìn Maigret như một người không biết trông cậy vào ai nữa.

— Thủ tướng gọi điện ba lần... Thủ tướng nhờ nhắn với tôi là gọi điện cho Thủ tướng bất cứ lúc nào.

Ông lau mồ hôi, quên cả việc châm tẩu thuốc.

— Ông Maigret, tôi phải làm gì bây giờ?

— Ông gọi điện cho Thủ tướng chẳng? Rồi sáng mai ông phải thú nhận rằng ông không còn giữ bản phúc trình nữa. Trong khi đó nội đêm nay thôi thì ta không có cách gì lấy lại bản phúc trình.

Point nói gằn như cái máy:

— Ông tin thế ư?

Rồi ông ngồi xuống một cách nặng nề, quay số điện thoại mà ông đã thuộc lòng.

— A lô. Bộ trưởng Công chính đây... Tôi muốn nói chuyện với ngài Thủ tướng... Xin bà thứ lỗi... Chính Point đang nói đây... Tôi tin rằng Thủ tướng đang đợi tôi... Vâng... tôi xin đợi.

Ông uống một hơi cạn ly rượu, mắt đăm đăm nhìn vào chiếc khuya áo vest của Maigret.

— Vâng thưa ngài. Tôi xin lỗi đã không gọi điện hôm qua. Tôi cảm thấy khá hơn, vâng... Không hề... vâng. Cũng có thể chỉ bị mệt, vâng... vẫn thế. Tôi sắp thưa với ngài đây.

Maigret nghe thấy trong máy rung lên một giọng nói không có chút tự tin. Point có dáng điệu của một đứa bé bị mắng đang cố minh oan mà không được,

— Tôi biết... Xin ngài tin tôi.

Cuối cùng Point tìm được câu nói cần thiết:

— Mong ngài xem xét! Chuyện khủng khiếp nhất đã xảy ra... Ngài bảo sao? Vâng, về chuyện bản phúc trình... Tôi mang về nhà riêng... Ở đường Pasteur... vâng...

Ước gì ông được phép kể lại chuyện như ông muốn. Vậy mà ông cứ bị ngắt quãng luôn và đâm ra bối rối:

— Vâng... tôi có thói quen đến đây làm việc mỗi khi. Thế nào ạ? Vâng hiện tôi đang ở đây... Không. Vợ tôi không biết đâu, nếu biết, bà ấy đã báo lại lời của ngài rồi... Thưa không! Tôi không còn giữ bản phúc trình nữa... Đây chính là điều tôi muốn nói với ngài từ đầu... Tôi để bản phúc trình ở đây vì tin rằng ở đây bảo đảm hơn ở Bộ. Và khi tôi trở lại lấy sau buổi trưa nói chuyện với ngài...

Maigret nhìn thấy từ đôi mi mắt dày cộm của Point ứa ra những giọt nước mắt, những giọt nước mắt của sự căng thẳng tột độ hay là của sự nhục nhã. Ông quay đầu nhìn sang phía khác.

— Tôi phải mất thì giờ tìm kiếm bản phúc trình... Không! Dĩ nhiên là tôi không làm chuyện ấy được.

Ông đưa tay bịt ống nói, hỏi nhỏ Maigret:

— Thủ tướng hỏi tôi đã báo cảnh sát chưa?

Rồi ông nghe với vẻ thành khẩn, thỉnh thoảng lẩm bầm:

— Vâng... vâng... Tôi hiểu..

Mồ hôi nhỏ giọt đầy mặt Point và Maigret định mở cửa sổ.

— Tôi xin thề... Thưa Thủ tướng...

Ngọn đèn trần nhà không được thấp sáng. Chỉ ngọn đèn có chao xanh chiếu sáng hai người ở một góc phòng. Phần còn lại của căn phòng vẫn chìm trong bóng tối. Thỉnh thoảng có tiếng còi taxi vang trong sương đêm trên đại lộ Pasteur và có lúc người ta lại nghe thấy tiếng còi tàu.

Theo ảnh treo trên tường, bố của Point chừng sáu mươi lăm tuổi, cứ theo tuổi Point mà đoán thì ảnh này chụp có lẽ cũng đã mười năm. Trong ảnh bà mẹ chỉ khoảng ba mươi tuổi. Bà mặc áo dài và đội mũ kiêu từ đầu thế kỷ. Maigret suy ra rằng mẹ của Point cũng như mẹ ông đều mất sớm.

Maigret hình dung ra nhiều khả năng mới của vụ việc. Ông không nói cho Bộ trưởng biết và một cách vô thức ông bắt đầu suy gẫm về những khả năng đó. Do tình cờ nghe được mẫu chuyện qua điện thoại. Maigret nghĩ đến Malterre, Thủ tướng và cũng là Bộ trưởng Bộ nội vụ nên có quyền uy lớn đối với cơ quan an ninh quốc gia. Cứ giả định rằng Malterre đã biết việc Piquemal đến Bộ Công chính và ông cho

người theo dõi Point. Hoặc thậm chí sau khi đã nói chuyện với Point... Trong trường hợp này, từ ngữ của báo chí thường ngày thật chính xác, *Bản phúc trình Calame* đúng là một quả bom, và người nào giữ nó trong tay sẽ có nhiều khả năng ghê gớm mà không ai lường được.

— Vâng. Thưa ngài... không cần đến cảnh sát, tôi xin ngài nhắc lại với ngài...

Người ở đầu dây kia hẳn đang làm Point rối loạn với những câu hỏi không tài nào trả lời được. Point nhìn Maigret cầu cứu nhưng vô ích. Và ông đâm ra nao núng.

— Người đang ở trong phòng tôi đây không phải đến với tư cách...

Dẫu sao, Point vẫn là người có bản lĩnh cả về trí và về lực. Maigret cũng đã từng tự cho rằng mình có bản lĩnh, thế mà ngày xưa, chính ông cũng đã nao núng khi lâm vào cảnh rối rắm nhưng không nặng nề như thế này. Ông vẫn còn nhớ suốt đời điều đã làm ông tiêu tan mọi ý chí và sức lực chính là cảm giác phải đụng vào một sức mạnh không tên, không hình dạng và không ai có thể nắm bắt được. Đối với mọi người, cũng chính sức mạnh ấy được viết bằng chữ hoa và mang tên *Luật Pháp*.

Point nói ra điều cuối cùng ông còn giữ trong đầu:

— Chính là cảnh sát trưởng Maigret... Tôi đã đề nghị ông ấy đến đây với tư cách cá nhân... Tôi tin chắc ông ấy...

Ông bị ngắt lời. Ông nói giọng run run:

— Không có dấu vết gì... không ai cả... Vợ tôi cũng không biết, cô thư ký cũng vậy... Tôi xin thề thưa ngài Thủ tướng...

Point bỏ quên mất từ thân mến người ta vẫn dùng xưa nay và trở nên nhún nhường.

— Vâng. Từ chín giờ... Tôi xin hứa... Ngài muốn nói chuyện với ông ấy chẳng? Xin ngài chờ một lát...

Point đỏ mặt nhìn Maigret:

— Thủ tướng muốn...

Maigret cảm lấy máy:

— Thưa ngài, tôi xin nghe.

— Tôi được biết rằng đồng nghiệp của tôi ở Bộ Công chính đã báo cho ông về biến cố này.

— Vâng, thưa ngài.

— Thật cũng chẳng cần nhắc lại cho ông hay rằng việc này phải tuyệt đối giữ kín. Vậy đây không phải là việc để tiến hành điều tra theo lệ thường. Ủy Ban An ninh Quốc gia cũng sẽ không nhúng tay vào.

— Tôi hiểu, thưa Thủ tướng.

— Cho dù ông với tư cách cá nhân không cần nhờ đến cơ quan và cứ làm như không quan tâm gì đến vụ này, nếu ông phát hiện được điều gì đó thì cứ báo cho tôi hay...

Thủ tướng dừng lại, có lẽ ông không muốn dính líu vào chuyện này,

— ... Ông báo cho ông Point đồng nghiệp của tôi.

— Vâng, thưa Thủ tướng.

— Thế thôi.

Maigret muốn đưa máy cho Point nhưng ở đầu dây kia máy đã cắt.

— Hãy thứ lỗi cho tôi, Maigret, Thủ tướng đã dẫn tôi đến chỗ phải nói tên ông ra. Người ta bảo rằng Thủ tướng là một luật sư nổi tiếng của toà đại hình trước khi bước vào lĩnh vực chính trị và tôi tin chuyện ấy ngay. Tôi hết sức bối rối là đã đưa ông vào một hoàn cảnh...

— Ông gặp lại Thủ tướng vào sáng mai phải không?

— Vào lúc chín giờ. Thủ tướng không muốn các thành viên khác của nội các biết tin này. Điều làm Thủ tướng lo ngại nhất là việc Piquemal đã có phát biểu gì đó vì ngoài ba chúng ta ra Piquemal là người duy nhất biết được việc bản phúc trình đã được tìm thấy.

— Tôi sẽ cố xem thử Piquemal là loại người gì.

— Nhưng ông không lộ mặt chứ?

— Vâng. Chỉ có điều tôi hết sức thành thực báo ông rõ rằng tôi buộc phải trình bày việc này với thủ trưởng của tôi. Tôi không cần phải nói chi tiết, do vậy sẽ không nói về *Bản phúc trình Calame*. Nhưng thủ trưởng tôi cũng cần phải biết rằng tôi làm việc cho ông. Nếu việc này chỉ cần mình tôi thôi thì tôi có thể tự lo liệu ngoài việc cơ quan được nhưng chắc rằng tôi phải cần một số người giúp sức.

— Và họ sẽ biết chuyện này ư?

— Tôi xin hứa với ông. Họ sẽ không biết gì về bản phúc trình cả.

— Tôi đã sẵn sàng xin từ chức nhưng Thủ tướng đã nói cướp lời tôi rằng ngài không tính đến phương cách bãi nhiệm tôi, bởi vì làm thế, nếu không phơi bày sự thực ra thì ít nhất cũng làm cho những kẻ có theo dõi tình hình chính trị gần đây nghi ngờ. Kể từ bây giờ trở đi tôi chỉ là con chiên ghê của xã hội và đồng nghiệp tôi...

— Ông tin chắc rằng tài liệu mà ông đã giữ đích thực là một bản sao của *Bản phúc trình Calame* chứ? Point ngạc nhiên ngẩng đầu lên:

— Ông nghĩ rằng có thể đó là đồ giả ư?

— Không. Tôi không nghĩ gì cả. Tôi chỉ tiếp tục xem xét hết mọi giả thuyết. Bằng cách giới thiệu cho ông *Bản phúc trình Calame*, chưa biết thật hay giả, sau đó lại làm nó biến mất đi, tự nhiên là sẽ không còn ai xem ông và cả chính phủ này ra gì nữa. Rồi người ta sẽ kết án ông đã huỷ bản phúc trình.

— Thế thì ngày mai ta sẽ nghe họ nhắc đến.

— Không nhất thiết phải nhanh đến thế. Tôi muốn biết bản phúc trình đã được tìm thấy ở đâu và bằng cách nào.

— Ông có nghĩ rằng sẽ làm được việc ấy mà chẳng ai không biết?

— Tôi sẽ cố gắng. Thưa ông, tôi cho rằng ông đã nói hết mọi chuyện rồi chẳng? Tôi xin phép được nhấn mạnh điều ấy chính vì trong tình hình hiện nay, điều rất quan trọng là...

— Tôi biết. Thêm một chi tiết gián đơn nữa mà nãy giờ tôi chưa nhắc đến. Về Arthur Nicoud là người đã được tôi nói đến từ đầu. Vào thời mà tôi gặp ông ta ở một bữa tiệc tối nào đó tôi không còn nhớ nữa, tôi chỉ là một dân biểu bình thường và chưa bao giờ tôi nghĩ sẽ đứng đầu Bộ Công chính. Tôi biết ông ta có chân trong hăng thâu *Nicoud Sauvegrain* ở đại lộ Cộng hoà. Cung cách của Nicoud không giống như một tay chỉ biết làm ăn mà như một người sống sành sỏi ngược lại với những điều ta nghĩ, ông ta không phải là tay mới phát, cũng chẳng phải là người chỉ biết có tiền. Ông ta sống có văn hoá. Ông ta biết cách sống ở Paris, hay lui tới những nhà hàng sang trọng nhất, luôn luôn có phụ nữ đẹp vây quanh, nhất là các diễn viên kịch và điện ảnh.

Tôi tin rằng bất kỳ ai có chút danh tiếng trong giới văn học, nghệ thuật, chính trị đều được mời ít nhất là một lần đến chơi nhà ông ta ở Samoie vào chủ nhật. Tôi đã gặp khá nhiều đồng nghiệp ở Quốc hội, nhiều vị giám đốc các nhật báo và cả những nhà bác học, những người rất được tin cậy về mặt tư cách đạo đức. Trong ngôi nhà ở miền quê, tự thân Nicoud cho người ta cảm giác rằng đối với ông ta chẳng có việc gì quan trọng hơn việc phục vụ khách mời một cách chu đáo nhất và đặc biệt là ở trong một khung cảnh hết sức lịch sự.

Riêng vợ tôi, không bao giờ bà thích ông ta được. Chúng tôi có đến đó độ năm, sáu lần. Chúng tôi không bao giờ đi riêng và chưa bao giờ tỏ ra thân tình thật sự. Có một vài buổi, khách đông đến ba mươi người. Dự ăn trưa theo từng bàn riêng rồi lại tụ họp trong phòng hay quanh hồ tắm.

Có điều tôi chưa nói với ông là cách đây hai năm vào dịp Noel, con gái tôi nhận được một cây bút máy nhỏ bằng vàng có khắc tên tắt của ông ta kèm theo danh thiếp. Suýt nữa tôi buộc con gái tôi trả quà lại cho Nicoud. Tôi có nói chuyện này với một đồng nghiệp và tôi rất bức tức. Ông bạn tôi lại bảo rằng việc Nicoud làm chẳng có gì đáng để tâm. Ông ta có thói quen cứ vào cuối năm gửi quà kỷ niệm đến vợ hay con gái của khách. Năm đó, quà tặng là bút máy, ông ta đặt làm hàng tá. Năm trước nữa là hộp phấn, cũng bằng vàng vì hình như ông ta rất mê vàng. Con gái tôi đã giữ cây bút. Tôi nghĩ rằng hiện nay nó cũng đang dùng. Cho dù ngày mới, khi người ta làm ầm lên *Bản phúc trình Calame* trên báo chí thì họ cũng sẽ loan tin con gái Auguste Point đã nhận và giữ lại...

Maigret gật đầu. Ông không muốn giám sát tầm quan trọng của một chi tiết như thế.

— Còn gì nữa không? Ông ấy có cho ông vay tiền không?

Point đỏ mặt. Maigret hiểu ngay được nguyên nhân. Không phải vì Point có điều gì phải tự trách mình nhưng chính vì từ nay, ai cũng có quyền hỏi ông câu ấy.

— Không bao giờ! Tôi xin thề với ông.

— Tôi tin ông. Ông có cô phần nào trong hăng thâu *Nicoud Sauvegrain* không?

— Không! - Ông Bộ trưởng trả lời với nụ cười cay đắng.

— Từ sáng mai, tôi sẽ cố hết sức thử xem - Maigret nói - Ông biết rằng tôi ít hiểu chuyện bằng ông và cũng hạn chế tối đa việc quen biết với các giới chính trị. Tôi đã báo với ông rồi đấy, tôi nghĩ rằng chúng ta có thể tìm lại bản phúc trình trước khi người đang giữ nó đem ra dùng. Và ngay chính ông, ông có huỷ bản phúc trình đi để cứu vớt những đồng nghiệp có dính líu không?

— Chắc chắn không.

— Cho dù lãnh đạo Đảng của ông yêu cầu.

— Thậm chí cho dù Thủ tướng gợi ý, tôi cũng sẽ không làm.

Cả hai cùng đứng dậy và Point chìa ra bàn tay to đầy lông bắt tay Maigret:

— Chính tôi cần xin lỗi đã làm ông phải dính đến vụ này. Tôi thật quá rối trí.

Ông ta dường như cảm thấy người nhẹ nhõm hơn sau khi đã giao tính mệnh mình vào tay người khác. Point lấy lại giọng nói bình thường, thấp sáng ngọn đèn trần và mở cửa.

— Người ta biết ông quá rõ nên nếu ông đến gặp tôi ở Bộ thì người ta sẽ thắc mắc đấy. Ông cũng không nên gọi điện thoại cho tôi làm gì, vì tôi rất ngại người ta nghe trộm, tôi đã nói với ông rồi đấy. Căn hộ này đây cũng chẳng kín đáo bí mật gì nữa. Như vậy chúng ta liên lạc với nhau bằng cách nào nhỉ?

— Tôi sẽ kiếm cách liên lạc với ông khi cần. Buổi tối ông cứ gọi điện đến nhà tôi. Cứ gọi từ một buồng điện thoại công cộng như hôm nay ông đã gọi. Nếu như tôi không có ở nhà thì xin ông báo lại với bà nhà tôi.

Cùng một lúc, cả hai cùng có chung một suy nghĩ và không thể không mỉm cười. Đứng ngay cửa, trông họ không giống như hai kẻ đồng mưu đó sao?

— Chúc ông ngủ ngon nhé!

— Xin cảm ơn. Chào Maigret.

Maigret thấy không cần phải gọi thang máy. Từ tầng bốn theo cầu thang ông đi xuống. Ông bước trong màn sương mù dày đặc và lạnh hơn đang ngập tràn đường phố.

Để kiếm được taxi, ông phải đi bộ đến đại lộ Montparnasse. Ông rẽ phải, miệng ngậm tẩu thuốc, tay rút túi. Khi đi được chừng hai mươi mét, trước mặt ông hai ngọn đèn bùng sáng lên cùng lúc có tiếng động cơ ô tô. Không thể tính được khoảng cách là bao nhiêu vì có sương mù. Trong phút chốc, Maigret có cảm giác rằng chiếc xe đang bắt đầu nổ máy sẽ chạy thẳng đến lao vào ông nhưng rồi nó chỉ đi ngang qua sau khi đã chiếu pha đèn lên người ông trong mấy giây. Ông không có thì giờ đưa tay che mặt. Và chẳng, ông nghĩ làm thế cũng vô ích. Có thể có người nào đó muốn biết tối nay ai đã đến thăm quá lâu ở căn hộ riêng của Bộ trưởng mà cửa sổ cho đến giờ còn sáng đèn.

Maigret nhún vai tiếp tục bước. Ông chỉ gặp thêm một cặp nam nữ đang hôn nhau và suýt nữa họ làm ông vấp ngã. Cuối cùng ông cũng tìm được taxi. Ở đường Richard Lenoir, nhà ông đèn vẫn sáng. Cũng như mọi lần ông định lấy chìa khoá ra thì vợ ông đã mở cửa trước khi ông đụng đến ổ khoá. Bà đang bận áo ngủ, đi chân trần. Mắt bà mọng lên vì buồn ngủ và ngay tức khắc bà lại chui vào trong nệm ngay.

— Mấy giờ rồi? - Bà hỏi, giọng như từ xa vọng lại.

— Một giờ mười phút rồi!

Maigret mỉm cười khi nghĩ rằng trong một căn hộ khác sang trọng hơn nhưng chẳng mang sắc thái gì riêng, một cặp vợ chồng khác cũng sống những phút giây gần như thế này. Point và vợ không phải ở nhà của họ. Họ ở như những kẻ xa lạ trong ngôi nhà đồ sộ của cơ quan mà đối với họ, đó dường như là cạm bẫy.

— Ông ấy cần anh việc gì thế?

— Nói thực là cũng không rõ lắm.

Bà Maigret đang chập chờn nửa tỉnh nửa mê và bà cố cho tỉnh người khi ông đang thay áo quần.

— Anh không biết ông ấy muốn gặp anh để làm gì à?

— Đúng hơn là chỉ để hỏi ý kiến.

Ông không muốn dùng từ “động viên” từ ấy mới thật chính xác. Thật là kỳ lạ. Trong khung cảnh gia đình thân tình thế này của căn hộ, Maigret có cảm giác dường như nếu ông thốt ra mấy chữ “*Bản phúc trình Calame*” hẳn ông sẽ cười âm lên. Ở đại lộ Pasteur trước đây nửa giờ những chữ ấy vang lên nghe thật

bi thám. Một vị Bộ trưởng lâm vào cảnh đường cùng thốt lên mấy tiếng ấy với nỗi kinh hoàng. Một vị Thủ tướng phải thu xếp công việc để bàn đến chuyện ấy như là việc trọng đại nhất của quốc gia.

Bản phúc trình Calame. Đây là chuyện của ba chục tờ giấy nằm bao năm nay trên một râm thượng hay ở chỗ nào đó mà không ai lưu ý để rồi một ông giám thị có thể nhờ tình cờ tìm ra được.

— Anh nghĩ gì thế?

— Nghĩ đến một người tên Piquemal.

— Ai thế!

— Tôi cũng không biết rõ nữa.

III

NGƯỜI KHÁCH LẠ Ở QUÁN RƯỢU

Có người nhẹ nhàng đặt tay vào vai Maigret và cùng lúc ông nghe tiếng nói nhỏ bên tai:

— Anh Maigret, bây giờ rồi!

Maigret cảm thấy mùi cà phê thoải mái trong chiếc tách trên tay vợ xông lên tận mũi mình. Các giác quan và ý thức của ông bắt đầu được đánh thức đôi chút y như các nhạc công của một dàn nhạc đã vào chỗ đang thử lại nhạc cụ và chưa mấy ăn ý với nhau. Hôm nay khác với mọi ngày, vì theo thông lệ ông dậy lúc tám giờ. Không cần mở mắt, ông cũng biết hôm nay trời nắng. Hôm qua trời mù sương. Nghĩ vậy ông lại nhớ đến đại lộ Pasteur rồi cảm thấy rõ trong miệng mình cái vị nhạt nhẽo khó chịu mà đã từ lâu rồi mỗi lúc thức dậy ông không nhận thấy, ông tự hỏi phải chăng miệng ông sắp khô và đắng ngắt và ông lại nghĩ đến những chiếc ly rượu xoàng xĩnh và thứ rượu què của ông Bộ trưởng.

Trong lòng buồn bực, ông mở mắt, ngồi lại trên giường và hơi yên tâm khi nhận rõ mình không bị nhức đầu. Đêm hôm qua, ông không nhận ra rằng hai người đã uống khá nhiều.

— Anh mệt à? - Vợ ông hỏi.

— Không, sẽ ổn cả thôi.

Mắt nhắm lên, ông vừa uống cà phê từng ngụm nhỏ vừa nhìn quanh và nói nhỏ với giọng ngái ngủ:

— Trời tốt phải không em?

— Vâng có sương muối đấy.

Ánh nắng hơi chói nhưng sáng tươi như loại rượu trắng ở đồng quê. Ở đại lộ Richard Lenoir cuộc sống của Paris bắt đầu bừng dậy với một số âm thanh quen thuộc.

— Anh phải đi sớm thế ư?

— Không. Tôi chỉ phải gọi điện cho Chabot thôi. Sau tám giờ khó mà gặp được anh ta ở nhà. Thậm chí anh ấy đã đi từ bảy giờ ba mươi nếu như có phiên chợ ở Fontenay le Comte.

Julien Chabot là bạn cùng học với Maigret hồi ở Nantes, nay Chabot là dự thẩm ở Fontenay le Comte, ông sống với mẹ trong ngôi nhà thời thơ ấu. Trước đây hai năm khi đi dự họp ở Bordeaux, Maigret có ghé thăm ông ta. Bà cụ Chabot đi lễ sớm lúc sáu giờ sáng và đến bảy giờ thì trong nhà đã rộn rã rồi. Đến tám giờ Julien rời nhà nhưng không phải để đến sở làm vì ở đó cũng ít việc mà để dạo chơi trên phố hoặc đi dọc theo bờ sông Vendée.

— Em cho anh xin một ly nữa.

Ông cảm ông nghe kéo về phía mình rồi xin số. Trong khi cô nhân viên điện thoại nhắc lại số ông yêu cầu, bỗng nhiên ông nghĩ rằng nếu như một trong những giả thiết ông nghĩ hôm qua là đúng sự thật thì ngay giờ đây ông đã bị nghe trộm rồi. Ý nghĩ đó bỗng làm ông trở nên khó chịu. Và cảm thấy buồn nôn y như lần ông bị vướng vào một âm mưu và giận Point, người mà ông chẳng quen biết gì, lại chưa bao giờ gặp mặt mà ông ta lại phải cần đến ông giúp để thoát khỏi cảnh nguy khốn.

— Bà Chabot phải không? A lô! Có phải bà Chabot đang nghe đấy không? Maigret đây, không, Maigret đây.

Bà Chabot hơi nặng tai. Ông phải nhắc đi nhắc lại tên ông năm sáu lần để cho bà ta nghe rõ:

— Jules Maigret là cảnh sát đây.

Đến lúc đó bà mới kêu lên:

— Ông đang ở Fontenay le Comte à?

— Không, tôi gọi từ Paris. Chabot có ở nhà không hở bà?

Bà mẹ Chabot hét thật lớn sát ngay ống nói mà không nghe rõ bà nói gì. Cũng mất một phút mới nghe được giọng của Chabot.

— Julien đấy ư?

— Vâng.

— Anh nghe rõ chứ?

— Rõ lắm. Cứ như là anh gọi từ ga về ấy! Sức khoẻ thế nào?

— Tốt lắm. Xin anh nghe tôi. Làm phiền anh thế này là để hỏi anh một số việc. Anh đang dùng điểm tâm phải không?

— Vâng, nhưng chẳng hề gì.

— Anh biết Auguste Point chứ?

— Ông Bộ trưởng ư?

— Vâng.

— Tôi thường gặp ông ta hồi ông ta còn làm luật sư ở Roche sur Yon.

— Anh thấy ông ta thế nào?

— Một nhân vật đáng chú ý đấy.

— Anh hãy cho tôi biết chi tiết nhé. Nhớ được gì xin anh cứ nói.

— Bố ông ta là Évariste Point ở Sainte Hermine thành phố Clemenceau. Ông ta có một khách sạn nổi tiếng không phải nhờ các phòng ở mà nhờ có bếp ăn ngon. Nhiều người thích ăn ngon ở xa cũng tìm đến. Nay ông ta chắc cũng đã tám mươi. Từ mấy năm rồi, ông giao việc lại cho con gái và rể nhưng vẫn cùng chăm lo khách sạn, Auguste Point là con trai duy nhất. Point cũng học gần như cùng thời với bọn ta nhưng học ở Poitiers rồi lên Paris. Anh vẫn nghe đấy chứ?

— Vâng.

— Tôi tiếp tục. Point giỏi việc lại chăm làm. Point mở văn phòng ở quảng trường của quận Roche sur Yon. Anh cũng biết rõ thành phố này đấy. Point ở lại đây mấy năm và lo giải quyết các vụ kiện tụng giữa các tá điền với chủ. Point cưới con gái của Arthur Belion, một ông đại tụng. Ông này chết cách đây hai ba năm gì đó. Mẹ vợ Point còn sống ở Roche sur Yon.

Trong những năm tạm chiếm. Point sống kín đáo. Ông ta sống bình thường như không có chuyện gì xảy ra. Mọi người hết sức sững sốt vào mấy tuần trước khi rút lui bọn Đức bắt Point giải đến Niort, rồi giam đầu đó ở Alsace. Cũng trong chuyện đó tại Đức bắt luôn ba bốn người khác nữa trong đó có một bác sĩ giải phẫu ở Bressuieres và nhờ thế người ta mới biết rằng, trong suốt thời gian chiến tranh Point đã nuôi trong trang trại mình ở gần Roche sur Yon những nhân viên tình báo người Anh và các phi công trốn khỏi trại giam của Đức. Mấy hôm sau ngày giải phóng. Point trở về người ốm yếu, áo quần tả tơi. Ông ta chẳng buồn kể lễ thành tích. Ông ta cũng chẳng tham gia vào đám diễu hành nào và cũng chẳng xin vào ủy ban nào hồi đó.

Anh vẫn nhớ tình hình lộn xộn hồi ấy chứ. Chuyện gì cũng có chính trị xen vào; chẳng ai biết phân biệt đâu là chính, đâu là tà. Sau cùng, khi không còn tin cậy vào ai nữa người ta quay về Point. Ông ta có thành tích mà chẳng cần khoe khoang và lúc nào cũng tỏ ra vững vàng và có bản lĩnh. Chúng tôi đã bầu ông làm dân biểu.

Có thể nói là toàn bộ chuyện về Point là như vậy, gia đình Point vẫn giữ ngôi nhà ở quảng trường quận. Đến kỳ hạn họp Quốc hội thì họ đến Paris và sau đó về nhà ngay. Point vẫn cứ giữ một số khách hàng quen. Tôi nghĩ rằng ông ấy được bà vợ giúp đỡ nhiều. Hai vợ chồng có một cô con gái.

— Tôi biết.

— Thế thì anh cũng biết như tôi đấy chứ.

— Anh biết cô thư ký của ông ta không?

— Cô Blanche phải không? Tôi hay gặp cô ấy ở văn phòng của Point, chúng tôi gọi cô ta là “rồng cái” vì cô ta chăm sóc bảo vệ ông chủ mình quá nhiệt tình.

— Anh có biết thêm điều gì về cô ấy nữa không?

— Tôi nghĩ rằng cô ấy mê ông chủ, mê theo kiểu mấy cô gái già.

— Nhưng cô ta làm việc với Point trước khi thành gái già cơ mà.

— Vâng. Tôi biết. Nhưng đó là chuyện khác. Mà tôi cũng không biết giải thích thế nào nữa. Có chuyện gì thế.

— Chưa có chuyện gì. Anh có biết một người tên là Jacques Fleury không?

— Không biết rõ lắm. Tôi gặp ông ấy hai, ba lần cách đây ít nhất cũng đã hai mươi năm, chắc ông ta sống ở Paris. Tôi không rõ ông ấy làm gì.

— Xin cảm ơn anh và xin lỗi đã làm anh lỡ bữa ăn sáng.

— Mẹ tôi hâm nóng lại thôi.

Không biết nói gì khác, Maigret thêm:

— Chỗ anh trời đẹp chứ?

— Vâng, có nắng đầy nhưng mái nhà đầy sương muối.

— Đây trời cũng lạnh. Thôi, chào nhé, anh bạn cũ. Xin gửi lời chào mẹ anh.

— Tạm biệt Julien.

Đối với Chabot, cú điện thoại này là một biến cố và chốc nữa khi dạo qua các phố. Julien Chabot sẽ ngẫm nghĩ tự hỏi tại sao Maigret lại quan tâm đến ông Bộ trưởng Bộ Công chính đến như vậy.

Trong thời gian này Point cũng đang dùng điếm tâm. Ông vẫn thấy chút dư vị của rượu còn lại trong miệng và khi ra khỏi nhà, ông quyết định đi bộ rồi ghé vào quán rượu ở Quảng trường Cộng hoà uống một ly rượu trắng. Trái với thói quen thường ngày, ông mua tất cả báo buổi sáng và đến cơ quan đúng vào giờ báo cáo giao ban. Còn Maigret đến cơ quan và ông vẫn giữ thái độ im lặng cùng với những đồng nghiệp của ông, tập trung trong phòng thủ trưởng. Ông chỉ nghe chữ được chữ mất và nhìn mông lung ra sông Seine, nhìn khách qua lại trên cầu thánh Michel. Ông là người nán lại phòng thủ trưởng sau cùng. Thủ trưởng ông biết ý, như vậy chắc là Maigret muốn báo cáo.

— Có chuyện gì thế Maigret?

— Gặp tai họa rồi! - Maigret trả lời.

— Trong công tác ư?

— Không, chưa bao giờ Paris yên tĩnh như năm ngày qua. Chỉ có việc là từ tối hôm qua một vị Bộ trưởng gọi đích danh tôi để nhờ tôi lo giúp một việc mà tôi chẳng ưa thích gì. Tôi nhận vì chẳng biết cách nào khác. Tôi đã nói với ông ấy sẽ báo cáo lại với ông nhưng không nói chi tiết.

— Một việc đáng chán lắm phải không?

— Vâng! Rất đáng chán.

— Có liên quan đến thảm họa Clairfond phải không Maigret?

— Vâng.

— Chính ông Bộ trưởng với tư cách cá nhân nhờ anh à?

— Thủ tướng cũng biết chuyện này đấy.

— Tôi không muốn biết thêm nữa đâu. Đã thế thì phải tiến hành đi thôi, anh bạn ạ. Hãy cẩn thận nhé!

— Tôi sẽ cố gắng.

— Anh cần thêm người chứ?

— Ba hoặc bốn người. Họ cũng sẽ chẳng được biết chính xác sự vụ đâu.

— Tại sao họ không nhờ Ban An ninh Quốc gia nhỉ?

— Ông không hiểu ư?

— Có chứ, chính thế mà tôi lo cho anh đấy.

Maigret trở lại phòng làm việc, mở cửa phòng các điều tra viên.

— Janvier, cậu qua đây một tí nhé.

Rồi khi thấy Lapoint chuẩn bị đi, Maigret nói:

— Cậu có việc gì quan trọng phải đi hả?

— Không, thưa thủ trưởng, chỉ là chuyện thường ngày thôi.

— Cậu giao việc lại cho người khác và đợi mình nhé, Lucas cậu cũng thế nhé.

Về lại phòng với Janvier ông khép cửa:

— Anh bạn này, tôi sắp phải giao cho anh một nhiệm vụ rất nặng nề đấy. Không phải làm tờ trình mà cũng chẳng phải báo cáo với ai khác ngoài tôi ra. Nếu cậu phạm sai sót, cậu phải trả giá đắt đấy.

Janvier cười vì được giao một nhiệm vụ tế nhị.

— Bộ trưởng Bộ Công chính có một cô thư ký tên là Blanche Lamotte khoảng bốn mươi ba tuổi.

Janvier rút cuốn sổ tay ra khỏi túi.

— Tôi không biết cô ấy ở đâu và cũng không biết cô ta làm việc giờ giấc thế nào. Tôi cần biết mọi hành vi cử chỉ, cách sống của cô ta ngoài văn phòng Bộ và những người cô ta quen biết và hay lui tới. Tuy nhiên không được để cô ta và bất cứ ai biết có cảnh sát hình sự đang để ý đến. Có lẽ, vào buổi trưa cứ canh chừng lúc nhân viên nghỉ việc, cậu sẽ biết được cô ta ăn trưa ở đâu? Cậu cố thu xếp cho ổn thoả. Nếu cô ta nhận ra việc cậu quan tâm đến cô ta thì khi cần cậu cứ đóng vai kẻ si tình đi.

Janvier đã có vợ và vừa có đứa con thứ tư. Anh nhăn mặt:

— Vâng, thưa thủ trưởng. Tôi sẽ cố gắng hết sức. Thế thì không có một việc gì cụ thể tôi cần phải phát hiện cả ư?

— Không. Biết được gì cậu cứ báo cáo cho tôi. Rồi tôi sẽ xem thử những gì có thể dùng được.

— Khẩn trương chứ thủ trưởng?

— Rất khẩn trương đấy. Cậu không được nói với ai thậm chí cả Lapoint hoặc Lucas. Cậu hiểu chứ?

Maigret lại một lần nữa đến cửa thông qua phòng bên cạnh.

— Lapoint cậu ra đây!

Mọi người đều gọi là “bé Lapoint” vì cậu ta là lính mới và cậu có dáng dấp một sinh viên hơn là cảnh sát. Lapoint đã hiểu rằng đây là một công tác chỉ giao cho những người tin cậy và anh rất cảm động.

— Cậu biết Trường Đại học Cầu cống chứ?

— Vâng, ở đường Saint Pères. Có thời khá lâu tôi ăn sáng ở một tiệm ăn nhỏ gần như ngay trước mặt trường.

— Ở đây có một giám thị tên là Piquemal, cũng gọi là Jules như tôi. Không biết anh ta có ở ngay trong trường hay không. Tôi chưa biết gì về anh ta cả và giờ đây tôi muốn biết càng nhiều càng tốt.

Maigret cũng nhắc lại một số điều gần như đã nói với Janvier.

— Theo như người ta tả, không rõ tại sao tôi lại có cảm tưởng như anh ta còn độc thân. Có thể anh ta thuê phòng có sẵn đồ đạc luôn chăng? Nếu vậy cậu cứ thuê một phòng ở cùng khách sạn và để cho họ tin cậu là sinh viên.

Sau cùng đến lượt Lucas cũng mấy lời tương tự. Điều khác là Lucas được giao phụ trách Jacques Fleury, chánh văn phòng của Bộ trưởng.

Cả ba người đều hiếm khi có hình trên báo. Nhiều người vẫn chưa biết đến tên họ. Nói chính xác hơn chỉ có tên Lucas được biết đến thôi.

Dĩ nhiên, nếu Ban An ninh Quốc gia lo đến việc này thì họ sẽ nhận ra cả ba người ngay. Nhưng không còn cách nào khác nữa. Nếu đúng Ban An ninh xông vào việc này thì những cuộc nói chuyện bằng điện thoại từ nhà hay từ cơ quan đều bị họ nghe trộm cả. Đêm trước có kẻ đã tự do chiếu đèn vào người ông y như pha đèn thoải mái đi trong đêm sương vậy. Nếu kẻ ấy biết được chỗ ẩn của Bộ trưởng chắc hẳn sẽ biết ông ấy đang ở trong đó và có thể nhận ra người khách mà Bộ trưởng tiếp là Maigret ngay từ phút đầu.

Còn lại trong phòng một mình, ông mở cửa sổ. Như thể vì phải lo liệu công việc này làm ông thêm chút không khí trong lành. Mấy tờ báo nằm trên bàn. Ông định mở xem nhưng ông lại thích lo giải quyết mấy công việc thường ngày, ký các báo cáo, các trát đòi cho xong đã. Làm những việc này khiến ông gần như có phần ưu ái mấy tên trộm vặt, bọn lưu manh, lừa đảo đủ loại đủ kiểu mà thường ngày ông phải lo.

Ông gọi điện thoại rồi trở lại chỗ mấy điều tra viên và dặn dò họ những điều chẳng liên quan gì đến Point và *Bản phúc trình Calame* quý quái. Vào giờ này chắc Point đã đến chỗ Thủ tướng. Không biết ông ấy có chịu kể hết mọi chuyện cho vợ nghe như ông đã khuyên hay không.

Trời dịu mát hơn ông tưởng và ông lại phải đóng cửa. Ông ngồi vào ghế bành giờ tờ đầu tiên trong chồng báo. Báo chí vẫn viết về vụ thảm họa ở Clairfond. Cho dù thuộc phe phái chính trị nào đi nữa, các báo cũng theo dư luận chung và yêu cầu ăm ỉ đòi phải tiến hành điều tra. Đa số các báo nhắm trước hết đến Arthur Nicoud, một bài báo mang dòng tít lớn: “*Nicoud Sauvegrain hăng thâu độc quyền*”. Bài báo công bố bảng liệt kê các công trình nhà nước và một số hợp đồng địa phương giao cho hãng *Nicoud Sauvegrain* thực hiện. Từng cột ghi số kinh phí của các công trình và tính tổng cộng lên đến hàng tỷ bạc.

Ở phần kết bài báo viết:

“... Hẳn sẽ thú vị lắm khi lập nên danh sách các nhân vật có chức trách, các vị Bộ trưởng, dân biểu, nghị sĩ, ủy viên Hội đồng Thành phố Paris và nhiều nơi khác đã từng là khách của Nicoud ở dinh cơ riêng

của ông ta tại Samoia. Có thể việc nghiên cứu kỹ các phiếu tồn căn (lưu chiểu) các ngân phiếu của Nicoud sẽ giúp ta phát hiện được điều gì chăng?"

Có tờ báo duy nhất, tờ *Địa cầu* do dân biểu Mascoulin ủng hộ và gần như là chủ nhiệm, có một tiêu đề theo kiểu bài báo nổi tiếng *Tôi tố cáo* của Zola^[5]: "Sự thật có phải là?"

... Sự thật có phải là ý tưởng xây dựng nhà an dưỡng Clairfond được phát sinh trong tâm tưởng của các nhà lập pháp không phải vì lo lắng đến sức khoẻ của trẻ em mà lại được hình thành trong ý nghĩ của một tay buôn bê tông?

Sự thật có phải là tư tưởng ấy cách đây mấy năm đã được truyền cho một số quan chức cao cấp trong những bữa tiệc thịnh soạn của tay buôn bê tông trong dinh cơ riêng của Samoia?

Sự thật có phải là ở đó không những chỉ có rượu ngon và cao lương mỹ vị mà mỗi khi ra khỏi phòng của nhà buôn các khách mời thường có thêm một ngân phiếu nằm trong túi?

Sự thật có phải là khi dự án đã hình thành, tất cả mọi người đều đã biết địa điểm được chọn để xây dựng nhà nghỉ và đã hiểu ngay sự điên rồ và nguy hiểm của công việc?

Sự thật có phải là ủy ban tư vấn của Quốc hội do người anh của Thủ tướng hiện nay đứng đầu thấy cần phải nhờ đến ý kiến của một chuyên gia nổi tiếng?

Sự thật có phải là chuyên gia Julien Calame, vị giáo sư về cơ học ứng dụng và kiến trúc dân dụng ở Trường Đại học Cầu cống đã đem đồ án đến xem xét tận nơi trong ba tuần...

... Và khi trở về đã giao cho người có trách nhiệm một bản tường trình, bản tường trình này sẽ gây tai họa lớn cho những kẻ ủng hộ đề án xây dựng?

... Nhưng kinh phí xây dựng vẫn được thông qua và sau đó hai tuần thì người ta bắt đầu khởi công?

Sự thật có phải là cho đến lúc qua đời cách đây hai năm theo ý kiến của những người thân. Julien Calame sống với nỗi ám ảnh như có điều gì đè nặng lương tâm mình?

Sự thật có phải là trong bản phúc trình, Julien Calame đã tiên đoán tai họa sẽ xảy ra gần đúng như thực tế sau này?

Sự thật có phải là bản phúc trình hẳn có nhiều hơn để biến mất khỏi hồ sơ lưu trữ của Quốc hội cũng như của các bộ hữu quan.

Sự thật có phải là ít nhất cũng có chừng ba chục người đang nắm chức tước trong tay sống trong nỗi lo âu từ lúc xảy ra thảm họa nếu người ta tìm ra bản sao của phúc trình?

Sự thật có phải là dù đã có nhiều biện pháp ngăn ngừa, người ta vừa mới tìm ra bản sao đó trong thời gian rất gần đây?... Và bản sao được tìm thấy như nhờ phép lạ ấy đã được gửi đến tay người có trách nhiệm?

Ngay giữa trang, một hàng chữ lớn.

Chúng tôi muốn biết!

Có phải Bản phúc trình Calame vẫn ở trong tay người nhận không? Phải chăng nó đã bị thủ tiêu để cứu nhóm chính khách bị liên lụy? Nếu không phải như thế thì bản phúc trình đang ở đâu trong lúc chúng tôi viết những dòng này và tại sao người ta chưa chịu công bố để dư luận chính thức yêu cầu nghiêm trị những kẻ chịu trách nhiệm về một thảm họa đã làm thiệt mạng một trăm tám mươi hai trẻ em Pháp.

Sau hết, cuối trang cũng cùng một khổ chữ với hai tiêu đề sau: *Bản phúc trình Calame ở đâu?*

Maigret ngạc nhiên thấy mình đang lau mồ hôi trán. Thật cũng chẳng khó khăn gì mà không hình dung được phản ứng của Point khi đọc bài báo này.

Báo *Địa cầu* không có nhiều độc giả. Báo có khuynh hướng chính trị rõ. Nó không đại diện cho một đảng phái nào lớn mà chỉ đại diện cho một nhóm không đông lắm do Joseph Mascoulin đứng đầu.

Cáo báo khác cũng sắp sửa tiến hành điều tra theo hướng riêng của mình để tìm ra sự thật về vụ Clairfond. Maigret cũng thế. Ông mong muốn tìm ra được sự thật của vụ này với điều kiện là phải phanh phui ra hết toàn bộ sự thật.

Nhưng ông có cảm giác rằng không phải người ta muốn thế. Chẳng hạn như Mascoulin hiện đang giữ bản phúc trình trong tay thì thay vì đặt câu hỏi tại sao ông ta lại không công bố nó cũng bằng những hàng chữ nét lớn như bài báo. Chỉ ra một đòn ấy thôi, Mascoulin sẽ tạo nên khủng hoảng nội các, thanh trừ tất

gốc hàng ngũ Quốc hội và ông ta sẽ xuất hiện trước công chúng như là một người bảo vệ quyền lợi chung và đạo đức của chính trường.

Đối với ông ta, người luôn luôn hoạt động sau hậu trường, đây là cơ hội có một không hai để đề cập đến vấn đề mang tính thời sự nóng hổi nhất và chắc chắn trong vài năm đến ông ta sẽ có một vai trò đầy uy thế. Nếu ông ta có tài liệu ấy, tại sao ông ta không công bố? Đến lượt Maigret cũng đặt câu hỏi như trong bài báo. Nếu Mascoulin không có, tại sao ông ta biết được là đã tìm ra bản phúc trình? Làm thế nào ông ta biết được rằng Piquemal đã giao bản phúc trình cho một nhân vật của chính phủ? Và làm thế nào mà ông ta lại có thể ngờ rằng Point không trình tài liệu cho cấp trên?

Maigret không hề hay biết và ông cũng không muốn về những mưu mẹo chính trị. Tuy nhiên chẳng cần phải rành những trò bịp bợm được tính toán kỹ sau hậu trường chính trị ông cũng có thể nhận ra mấy điều cần lưu ý.

- Từ khi vụ Clairfond xảy ra, trong một tờ báo địa phương, nếu không gọi là loại báo tổng tiền như tờ *Tin đồn* của Hector Tabard, người ta nói đến *Bản phúc trình Calame* đã ba lần.

- Tiếp theo các bài báo ấy thì người ta phát hiện nhân viên của Trường Đại học Cầu cống đã trực tiếp đến văn phòng Bộ trưởng thay vì phải qua đường hành chính mà trong trường hợp này là qua ông hiệu trưởng.

- Joseph Mascoulin biết việc này. Và dường như ông ta biết bản phúc trình đã mất, phải chăng Mascoulin và Tabard đang cùng ở trong cuộc? Có phải hai người này cũng hành động hay không?

Maigret lại đến mở cửa sổ một lần nữa. Ông đứng hút thuốc và ngắm nhìn bên sông Seine khá lâu, chưa bao giờ Maigret phải lo một việc rối rắm như thế này mà trong tay ông lại quá ít dữ kiện đến thế.

Nếu như đây là một vụ giết người hay trộm cắp thì quả đúng là nghề của ông. Nhưng đây là trường hợp ngược lại là chuyện của những người mà ông chỉ biết mù mờ tên tuổi qua báo chí.

Như Mascoulin chẳng hạn, ông biết Mascoulin thường ngày quen dùng bữa cơm ở một bàn dành riêng trong tiệm ăn ở quảng trường Chiến thắng, tiệm Filet de Sole, ở đó lúc nào cũng có người đến chào ông ta hay thì thảo báo cáo tin tức.

Mascoulin được xem như là người thông thạo về đời riêng của tất cả các chính khách, cứ vào hôm trước buổi họp biểu quyết một vấn đề quan trọng nào đó thì tên Mascoulin lại xuất hiện trên mặt báo và người ta đọc thấy: "*Dân biểu Mascoulin tiên đoán dự án sẽ được thông qua với bốn trăm ba mươi hai phiếu thuận*".

Người trong giới xem những lời tiên đoán này như lời Kinh thánh vì hiếm khi Mascoulin lầm và nếu lầm cũng chỉ sai biệt chừng hai, ba phiếu. Mascoulin không ở trong một ủy ban nào và cũng chẳng đứng đầu một hội đồng nào nhưng người ta sợ ông ta hơn sợ vị lãnh tụ của một đảng lớn.

Maigret mong trưa nay đến được quán Filet de Sole, để dùng bữa và dù chỉ để quan sát gần hơn nhân vật mà ông chỉ thoát thấy trong những dịp lễ lạt chính thức, Mascoulin sống độc thân dù đã quá tứ tuần. Không nghe ai nói đến việc ông ta có tình nhân. Cũng không ai gặp ông ta trong những buổi hội họp vui chơi hay trong những nhà hát, những hộp đêm. Mascoulin có bộ mặt xương xương. Đôi má ông ta, cứ từ buổi trưa trở đi thì dường như không được nhai nhụi nữa, Mascoulin ăn mặc xoàng xĩnh. Nói đúng hơn ông ta không chú ý đến những bộ áo quần không bao giờ được là ủi và có vẻ không được sạch sẽ lắm của ông ta.

Khi dựa vào lời của Point tả về Piquemal không rõ tại sao Maigret lại tự nhủ rằng Mascoulin cũng cùng một loại thế cả. Ông ngờ vực những kẻ cô đơn, những người không có một đam mê gì trong cuộc sống.

Rốt cuộc Maigret không đến dùng bữa tại Filet de Sole bởi vì làm thế trông giống như lời tuyên chiến. Ông đến quán Dauphine, ở đó ông gặp hai ông bạn đồng nghiệp và trong hai giờ đồng hồ ông có thể tán chuyện với họ và khỏi phải dả động gì đến vụ *Bản phúc trình Calame*.

Một tờ báo buổi chiều sử dụng một phần chủ đề của báo *Địa cầu* nhưng khôn khéo hơn và bằng những câu nói bóng gió chỉ đòi biết rõ sự thật về *Bản phúc trình Calame*. Một biên tập viên đã cố phỏng vấn Thủ tướng về vấn đề này nhưng không thể tiến gần đến Thủ tướng được. Người ta không nói gì đến Point vì trong thực tế việc xây dựng nhà nghỉ thuộc Bộ y tế.

Vào ba giờ chiều thì có người gõ cửa phòng Maigret, ông cầu nhàu mấy tiếng rồi mở cửa, Lapoint vào với vẻ mặt bận rộn:

— Có tin mới chứ?

— Không có gì rõ ràng lắm, thưa thủ trưởng cho đến giờ thì có thể xem đây là chuyện cầu may cả thôi.

— Cậu kể chi tiết thử xem!

— Tôi đã cố gắng theo lời thủ trưởng chỉ dẫn. Thủ trưởng xem thử tôi có phạm sai lầm gì không nhé. Trước hết, tôi gọi điện cho Trường Đại học Cầu cống và nói là anh em bà con của Piquemal mới đến Paris nay cần gặp Piquemal nhưng không biết địa chỉ.

— Họ cho địa chỉ chứ?

— Họ cho ngay không chút do dự. Piquemal ở khách sạn Berry đường Jacob. Đó là một toà nhà không lớn lắm có những ba chục phòng. Bà chủ khách sạn cũng tham gia chuyện dọn dẹp phòng còn ông chủ thì phụ trách luôn việc đón tiếp, thanh toán tiền trọ. Tôi về lại nhà kiếm một chiếc vali để đến đó, làm ra vẻ một sinh viên như thủ trưởng đã dặn. Tôi gặp may nên thuê ngay được phòng và thuê luôn một tuần. Chừng mười giờ rưỡi tôi xuống nhà dưới, đến chỗ quầy và nói chuyện với ông chủ khách sạn.

— Cậu nói chuyện về Piquemal phải không?

— Vâng. Tôi nói với ông chủ khách sạn rằng tôi quen Piquemal trong kỳ nghỉ và tôi nhớ ra rằng Piquemal đang trọ ở đây.

— Lão chủ có nói điều gì với cậu không?

— Ông ấy nói rằng Piquemal đã đi rồi. Buổi sáng cứ vào tám giờ thì Piquemal đi khỏi khách sạn đến một quán nhỏ ở góc đường để uống cà phê và ăn sáng. Đúng tám giờ ba mươi phút anh ta phải có mặt ở trường.

— Ban ngày anh ta có trở về khách sạn không?

— Không. Anh ta thường về lúc bảy giờ rưỡi tối. Anh ta lên phòng và hàng tuần chỉ đi chơi một hai tối. Có lẽ đó là chàng thanh niên điều độ khuôn phép nhất thế giới. Không tiếp ai hết, không gặp phụ nữ, không hút thuốc, không rượu chè. Buổi tối chỉ việc đọc sách và có hôm đọc sách đến khuya.

Maigret có cảm giác Lapoint còn biết nhiều chi tiết nữa nên kiên trì chờ đợi.

— Có thể tôi phạm sai lầm gì đó chẳng nhưng tôi nghĩ là đã tiến hành tốt công việc. Khi hay tin Piquemal ở cùng tầng lầu với phòng tôi và biết được số phòng, tôi nghĩ rằng ông sẽ thích thú muốn biết có những gì trong phòng. Ban ngày ở khách sạn hầu như không có ai, ở tầng lầu ba có người đang chơi kèn saxophone - chắc là một nhạc công đang tập và tôi nghe thấy tiếng cô hầu phòng ở tầng trên đầu mình. Tôi tra cầu may chìa khoá của tôi vào ổ, nhưng ổ khoá ấy đều thuộc loại cổ lỗ sĩ cả. Tôi không mở được ngay nhưng loay hoay rồi cũng mở được.

— Hy vọng là không có Piquemal ở nhà chứ?

— Không. Nếu người ta tìm dấu tay thì sẽ thấy dấu tay tôi khắp nơi vì tôi không có găng tay. Tôi mở ngăn kéo, mở cả một vali không khoá đặt trong góc. Piquemal chỉ có một bộ đồ màu xám đậm và thêm một đôi giày đen để thay đổi. Cái lược anh ta dùng bị gãy răng cả. Bàn chải đánh răng cũng mòn rồi. Anh ta không dùng xà phòng bình và dùng chổi quét xà phòng thường để cạo mặt. Ông chủ khách sạn quả không lầm khi bảo rằng ban đêm Piquemal chỉ việc đọc sách. Mấy góc phòng chứa toàn sách. Nhiều nhất là các tác phẩm triết học, kinh tế chính trị và hóa học. Đa số là sách mua lại ở các quầy sách cũ ở bờ sông. Có ba, bốn cuốn mang dấu thư viện công cộng. Tôi có ghi lại tên một số tác giả: Engels, Spinoza^[6], Kierkegaard^[7], Saint Augustin^[8], Karl Marx, Cha Père Sertillange^[9], Saint Simon^[10], mấy tên ấy có giúp ông rõ thêm điều gì không?

— Có đấy, tiếp tục đi.

— Trong một ngăn kéo có một hộp bìa cứng. Hộp chứa những thẻ hội viên cũ và mới từ hai mươi năm nay. Cũ nhất là thẻ hội viên Hội chữ thập lửa^[11], có một thẻ khác từ năm 1937 là thẻ gia nhập Tổ chức Hành động Pháp^[12]. Ngay sau chiến tranh Piquemal có tham gia vào một ban của Đảng cộng sản. Tấm thẻ ấy được chứng thực lại trong ba năm.

Lapoint xem lại phần đã ghi:

— Piquemal cũng tham gia vào Liên đoàn quốc tế thông tin học có trụ sở đóng tại Thụy Sĩ. Ông biết tổ chức ấy chứ?

— Vâng.

— Tôi quên nói ông rõ. Anh ta có hai cuốn sách nghiên cứu yoga và ngay bên cạnh là sách hướng dẫn tập nhu đạo.

Nói tóm lại Piquemal đã thử hết mọi thứ tôn giáo, và lý thuyết chính trị xã hội. Anh ta thuộc loại người ta thường thấy có cái nhìn dăm dăm, đi sau băng cờ trong đoàn biểu tình.

— Cậu báo cáo hết rồi chứ?

— Vâng, trong phòng thế là hết. Không có thư từ gì. Khi xuống nhà dưới tôi hỏi ông chủ anh ta có khi nào nhận thư gì không thì ông ấy trả lời rằng ông thấy chỉ có toàn giấy quảng cáo và giấy báo trả tiền. Tôi đến quán rượu ở góc phố. Thật rủi ro, lúc ấy khách đang uống khai vị. Ở quầy đông người quá. Tôi phải đợi hơi lâu và uống cạn hai ly rượu mới có thể chuyện trò với chủ quán mà không bị nghi ngờ gì. Tôi cũng chơi trò trí trá bảo rằng tôi ở tỉnh lên đây và cần gặp Piquemal gấp.

“Gặp ông giáo sư ấy à?” - Chủ quán hỏi tôi. Thế mới biết rằng ở một đôi nơi Piquemal tự xưng là giáo sư.

“Ông đến đây lúc tám giờ thì hay quá... Bây giờ thì chắc ông ta đang lên lớp... Tôi cũng không rõ ông ta ăn cơm trưa ở đâu.”

“Thế sáng nay ông ấy có đến đây không?”

“Có đấy, ông ấy đến, đứng chổng cằm gằn thúng bánh như mọi khi. Lúc nào ông cũng ăn ba cái. Sáng nay cũng thế dù có một ông nào đó tôi không biết rõ đã đến đây từ trước, đến bắt chuyện với ông ấy. Thường ngày thì ông Piquemal không phải là người vui chuyện. Hẳn ông ta có nhiều điều phải suy nghĩ nên không phí thì giờ chuyện trò vớ vẩn. Ông ấy lịch sự nhưng khá lạnh lùng, ông hiểu thế không? Xin chào! Bao nhiêu? Thôi chào nhé! Chuyện ấy chẳng làm tôi bực mình đâu vì tôi còn có nhiều khách khác cũng làm việc trí óc như ông ấy và tôi cũng hiểu được công việc của họ. Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là thấy ông Piquemal ra đi với ông khách lạ ấy và thay vì rẽ qua trái như mọi sáng thì họ lại rẽ phải.”

— Thế người ta tả rõ ông khách chứ?

— Không rõ ràng lắm. Một người đàn ông chừng bốn mươi, có vẻ như là viên chức hay một kẻ chào hàng. Trước tám giờ một chút, ông ta bước vào quán. Ông ta không nói năng gì, đứng ở cuối quầy và gọi một ly cà phê pha rượu. Ông ta không có râu, dáng người vạm vỡ.

Maigret không thể không nghĩ rằng đó chính là khổ người của khoảng mấy tá điều tra viên Ban An ninh Quốc gia.

— Cậu biết thêm chuyện gì không?

— Sau bữa ăn trưa tôi lại gọi điện đến Trường Đại học Cầu cống. Tôi xin nói chuyện với Piquemal lần này tôi không nói tôi là ai cả và họ cũng chẳng hỏi han gì: họ chỉ trả lời rằng không trông thấy Piquemal.

— Piquemal nghỉ phép ư?

— Không. Piquemal không đến làm việc, chỉ có thể thôi. Đáng ngạc nhiên hơn là ông ta không gọi điện để báo. Lần đầu tiên có việc như thế... Tôi quay lại khách sạn Berry và lên phòng. Sau đó tôi gõ cửa phòng. Tôi mở cửa, chẳng có ai cả, chẳng có gì thay đổi, xáo trộn từ lúc tôi vào phòng lần đầu.

Thủ trưởng đã muốn tôi nói đầy đủ chi tiết. Tôi đã đến trường và đóng vai bạn Piquemal, ở quê lên. Tôi đã hiểu được nơi anh ta dùng bữa trưa trong một quán ăn của mấy người Normands cách chỗ ở độ một trăm mét ở đường Saint Pères. Tôi đến đó. Hôm nay Piquemal không đến dùng bữa, tôi trông thấy khăn ăn của ông ta trong một chiếc vòng có đánh số và một chai nước khoáng đã khui để trên bàn thường ngày ông ta vẫn ngồi... Báo cáo hết, thưa thủ trưởng. Tôi có phạm sai lầm gì không?

Lapoint lo ngại nêu ra câu hỏi cuối cùng ấy vì thấy trán Maigret tối sầm lại và vẻ mặt trở nên dăm chiêu lo nghĩ. Phải chăng vụ này rồi cũng như vụ chính trị trước đây mà ông buộc phải lo liệu rồi lại bị thất sủng và phải đi Luçon.

Lần ấy cũng thế, chuyện xảy ra do sự ganh đua giữa Ban An ninh Quốc gia và Cảnh sát hình sự. Mỗi bên nhận sự chỉ đạo khác nhau vào lúc ấy, do việc đấu đá giữa các quan chức cấp cao, dù muốn dù không mỗi bên cũng phải bảo vệ những quyền lợi của phe đối nghịch nhau.

Giữa khuya Thủ tướng biết rằng Point nhờ Maigret giúp vào 3 giờ sáng, Piquemal, người tìm ra *Bản phúc trình Calame* đang yên lặng uống cà phê trong quán thì có người đến bắt chuyện và Piquemal đi theo người này mà không bàn cãi gì.

— Tốt đấy cậu nhỏ! - Maigret khen.

— Không có vấp vấp gì chứ thủ trưởng?

— Tôi nghĩ là không.

— Bây giờ làm gì đây thủ trưởng?

— Tôi chưa rõ, có lẽ cậu nên lưu lại khách sạn Berry phòng trường hợp Piquemal lại xuất hiện.

— Trong trường hợp này tôi sẽ gọi điện cho thủ trưởng nhé?

— Vâng, gọi điện về đây hoặc về nhà.

Một trong hai người đọc được *Bản phúc trình Calame* đã mất tăm tích... chỉ còn lại Point, người cũng đã đọc được phúc trình, nhưng Point là Bộ trưởng và do vậy khó bị loại hơn.

Nghĩ đến điều ấy, Maigret lại cảm thấy trong miệng mình có dư vị của ly rượu mạnh đêm trước và ông muốn uống một cốc bia ở chỗ nào đó mà người ta có thể ngồi kể những con người bình thường chỉ biết lo liệu những chuyện vụn vặt thường ngày.

IV

LUCAS KHÔNG BẰNG LÒNG

Maigret trở lại quán Dauphine uống một ly, khi uống ông thấy Janvier rảo bước về phía cơ quan. Trời giữa chiều cũng hơi nóng. Mặt trời chói sáng và lần đầu tiên trong năm ông để áo khoác lại văn phòng. Ông kêu: Ê! Ê! Hai ba lần Janvier mới đứng lại, thoáng thấy ông và bước đến chỗ ông ngồi.

Không có lý do gì rõ ràng cả nhưng Maigret không muốn trở lại cơ quan ngay bây giờ. Có lẽ phần nào cũng vì cảnh trời xuân và cả không khí đầy biến động quanh ông kể từ hôm qua.

Maigret có cảm giác Janvier đang mang bộ mặt thật kỳ lạ. Đây là bộ mặt của một người không biết rõ mình sắp nhận được lời khen hay bị chê trách không ngồi ở quầy nữa, hai người đến ngồi ở cuối phòng. Ở đó vào giờ này không có ai.

— Anh uống bia?

— Dạ, tùy thủ trưởng.

Họ lặng im cho đến khi bia được mang ra.

Đến khi ấy Janvier nói nhỏ:

— Không phải chỉ có chúng ta quan tâm đến cô ấy đâu, thưa thủ trưởng. Thậm chí tôi có cảm giác là cả khối người đang...

— Kể xem nào.

— Sáng nay, trước tiên tôi lo đi quanh Bộ ở đại lộ Saint Germain. Đi chưa được một trăm mét thì thấy ngay Rougier ở vỉa hè đối diện. Anh ta làm bộ như đang ngắm mấy chú chim sẻ.

Janvier biết Gaston Rougier, điều tra viên của ủy ban An ninh Quốc gia. Hơn thế nữa cả hai đều có quan hệ rất tốt với anh ta. Anh ta là người tốt. Trong túi lúc nào cũng mang sẵn hình của mấy đứa con.

— Anh ta trông thấy cậu chứ?

— Vâng.

— Và có nói chuyện với cậu không?

— Đường vắng vẻ lắm. Tôi không thể quay lui được khi đi ngang, anh ta gọi tôi:

“Cả anh nữa ư?”

Tôi giả bộ không biết gì.

“Cả tôi chuyện gì mới được chứ?”

Lúc ấy anh ta nháy mắt với tôi:

“Không có chuyện gì. Thôi, tôi không tiết lộ bí mật của anh đâu. Sáng nay tôi thấy ở đây nhan nhản những khuôn mặt quen cả. Khổ nỗi trước mặt Bộ lại không có được một quán rượu.”

Đứng ở chỗ chúng tôi thì thấy được sân bên trong và tôi nhận ra Ramiré đang ở phòng thường trực và có vẻ như đang chuyện trò thân thiện với người gác cổng. Cô đóng kịch cho tới cùng, tôi tiếp tục đi, chỉ mới đến sườn Solférino thì tôi ghé vào một quán cà phê và tra cứu phòng chừng cuốn niên giám điện thoại. Tôi tìm thấy tên Blanche Lamotte cùng với địa chỉ số sáu mươi ba đường Vaneau. Địa chỉ này cũng gần đấy.

— Và đến đó cậu lại gặp Ban an ninh nữa phải không?

— Không hẳn thế. Ông biết đường đấy. Đường ấy yên tĩnh gần như một đường phố ở tỉnh. Thậm chí còn có cây xanh trong mấy khu vườn nhà số 63 trông sang và tiện nghi lắm nhưng không có vẻ kiêu kỳ rờm, bà gác cổng đang bận gọt khoai tây trong phòng. Tôi hỏi:

“Xin hỏi có cô Lamotte ở nhà không?”

Ngay lập tức tôi có cảm giác bà nhìn tôi với cặp mắt chế nhạo nhưng tôi cũng tiếp tục:

“Tôi là điều tra viên của một công ty bảo hiểm. Cô Lamotte đã đăng ký xin bảo hiểm nhân mạng và tôi xin làm điều tra như thường lệ.”

Bà ta không cười âm lên nhưng cũng gằn như thế. Bà đập thẳng vào mặt tôi:

"Cả Paris này có bao nhiêu cơ quan cảnh sát cả thầy nhỉ?"

"Tôi không biết bà muốn nói điều gì nhỉ?"

"Trước hết về anh thì tôi đã thấy anh cách đây ba năm rồi. Anh đến cùng với một ông cảnh sát trưởng to béo mà tôi quên mất tên khi bà khách ở phòng 57 uống thuốc ngủ quá liều. Kế nữa là những đồng nghiệp của anh họ nói thẳng thừng kia."

"Họ đến đây đông lắm phải không?" - Tôi hỏi.

"Trước tiên có một ông đến vào sáng hôm qua."

"Ông ấy có đưa bà xem thẻ không?"

"Tôi không hỏi. Mà tôi cũng không hỏi cả ông nữa cơ mà. Nhìn mặt ông tôi biết ngay là cảnh sát."

"Ông ấy hỏi bà có nhiều không?"

"Bốn năm câu. 'Có phải cô ta sống một mình không? Thỉnh thoảng cô ta có tiếp một ông khoảng năm mươi tuổi người to ngang không?'... Tôi trả lời không!"

"Thật thế chứ?"

"Vâng, rồi lại hỏi xem khi đi làm về cô ta có thường mang theo cặp không. Tôi nói cô ta có máy chữ ở trong phòng và thường đem việc về nhà làm ngoài giờ. Tôi nghĩ rằng ông cũng như tôi biết cô ta là thư ký của một Bộ trưởng chứ?"

"Vâng tôi cũng có biết."

"Ông cảnh sát ấy còn muốn biết hôm qua cô ấy có mang cặp về không? Tôi thú nhận rằng tôi không để ý lắm. Đến lúc đó, ông ấy làm ra vẻ như muốn bỏ đi. Tôi lên tầng hai để dọn dẹp phòng một bà cụ. Sau đó một lát tôi nghe ông ấy đi lên cầu thang. Tôi không lộ mặt nhưng dù vậy tôi cũng biết ông ta lên tầng bốn, phòng cô Blanche ở chỗ ấy, rồi ông ta vào phòng."

"Bà để cho ông ta làm thế à?"

"Tôi làm nghề này cũng lâu quá rồi nên thừa biết đại gì mà dấy vào chuyện của cảnh sát."

"Ông ấy ở lại trong phòng có lâu không?"

"Chừng mười phút."

"Sau bà có gặp lại ông ta à?"

"Không, không phải ông ấy."

"Bà có kể lại chuyện cho cô Lamotte không?"

Maigret vừa tập trung lắng nghe vừa nhìn ly bia của mình và cố xem xét, sắp xếp biến cố này với những dự kiến khác mà ông biết.

Janvier tiếp tục:

— Bà ấy do dự. Bà biết mình đang đổ mặt lên nên muốn nói thật với tôi:

"Tôi đã nói với cô ấy rằng có người đến hỏi tôi về cô và lên tầng lầu cô ở nhưng không nhắc đến cảnh sát."

"Cô ta có ngạc nhiên không?"

"Thoạt tiên thì có. Sau đó cô ta nói nhỏ: 'Bà biết họ đến tìm tôi làm gì không?'. Còn về những người đến sáng nay. Họ có hai người. Đến sau khi cô ấy đi làm chừng mấy phút. Họ bảo tôi là cảnh sát, người nhỏ con nhất có chìa cho tôi xem thẻ nhưng tôi không nhìn."

"Họ cũng lên tầng trên chứ?"

"Không. Họ cũng hỏi tôi mấy câu như thế và còn thêm mấy câu khác nữa."

"Họ hỏi những gì?"

"Họ hỏi cô ta hay đi chơi không, đi với ai, cô ta có những bạn bè nào, cô có hay gọi điện cho ai không. Họ hỏi..."

Maigret ngắt lời:

— Bà ta nói gì với cậu về những chuyện ấy?

— Bà ta cho tôi tên một người bạn của cô ta. Một cô tên Lucile Cristin nào đó ở cùng một khu vực và chắc cô ta cũng làm việc trong một văn phòng cơ quan nào đó. Cô Blanche ăn trưa ở đại lộ Saint Germain trong một tiệm ăn tên là *Tam bộ*. Buổi chiều cô ta tự nấu lấy. Cả cô Lucile ấy cũng hay đến ăn chung. Địa

chỉ của cô này thì tôi chịu, không tìm ra được. Bà gác công cũng nhắc đến một người bạn gái khác của cô ta. Người này ít đến chơi nhà nhưng cô Blanche lại hay đến nhà bà này dùng cơm tối chủ nhật. Bà này đã có gia đình, chồng tên là Hariel làm đại lý ở chợ trung tâm và ở tại đường Courcelles. Bà gác công cho rằng bà này là người đồng hương với cô Blanche.

— Rồi cậu có đến đường Courcelles không?

— Thủ trưởng đã dặn tôi không được bỏ qua chuyện gì mà. Cũng do tôi không hiểu đang có chuyện gì đây...

— Tiếp tục đi.

— Bà ấy chỉ đúng đấy. Tôi lên căn hộ bà Hariel. Bà này đã có ba con, đứa nhỏ nhất tám tuổi. Sống thoải mái lắm. Tôi vẫn cứ đóng vai điều tra viên của công ty bảo hiểm. Bà ta điềm nhiên như không. Tôi suy ra rằng tôi là người đầu tiên đến gặp bà ta. Bà ta quen Blanche ở Roche sur Yon. Ở đó hai người học cùng trường. Họ bắt tin nhau rồi cách đây ba năm tình cờ gặp nhau ở Paris. Bà Hariel mời cô bạn Blanche đến ăn cơm ở nhà vào tối chủ nhật và cô Blanche cũng đã quen thê. Ngoài những chuyện ấy thì không có gì đặc biệt nữa. Blanche Lamotte có cuộc sống ổn định, toàn tâm toàn ý cho công việc và mỗi khi nói đến thủ trưởng của mình thì rất nhiệt thành và sẵn sàng như nhảy vào lửa vì ông ấy.

— Báo cáo xong cả rồi chứ?

— Không. Cách đây một năm, Blanche đã nhờ Hariel tìm giúp một chỗ làm cho người quen của cô ta đang gặp khó khăn. Người này chính là Fleury. Tôi thấy Hariel có vẻ hào hiệp, ông ta nhận Fleury vào làm trong văn phòng của mình. Mỗi sáng cứ đúng sáu giờ Fleury phải đến đó làm việc.

— Rồi chuyện gì xảy ra thê?

— Fleury làm được ba ngày rồi sau đó chuồn mất mà chẳng xin lỗi người ta. Cô Blanche then lắm và đã cuống cuống xin lỗi. Tôi trở lại đại lộ Saint Germain với ý nghĩ là sẽ vào quán *Tam bộ*. Từ xa tôi đã thấy ngoài Rougier còn có một đồng nghiệp của anh ta mà tôi quên mất tên đang canh chừng.

Maigret cố sắp xếp mọi dữ kiện. Tối thứ hai, Point đến căn hộ riêng ở đại lộ Pasteur và đề *Bản phúc trình Calame* ở đó, vì ông tin rằng đề ở đó an toàn hơn. Vậy mà từ sáng thứ ba đã có người nhận là cảnh sát đến đường Vaneau, vào nhà riêng cô Blanche và sau khi hỏi han bà gác công đôi ba câu vật vãnh đã lọt vào trong phòng cô này. Kê ấy có phải cảnh sát không? Nếu đúng thật thì sự vụ còn tồi tệ hơn là Maigret nghĩ. Tuy nhiên ông cảm nhận theo trực giác rằng Ban An ninh không liên quan gì đến chuyện thăm viếng này. Có phải đó là kẻ không tìm thấy gì ở nhà cô thư ký đã đến thẳng đại lộ Pasteur và lấy cắp *Bản phúc trình Calame*?

— Bà gác công không tả hình dạng kê ấy ra sao?

— Tả không rõ ràng. Một ông tuổi trung niên, vóc người vạm vỡ có thói quen hay hỏi han người khác nên bà ta mới cho là cảnh sát.

Đó cũng gần như hình dạng người mà theo như chủ quán đường Jacob kể lại, đã bắt chuyện với Piquemal và cùng đi với anh ta ra khỏi quán. Còn những người đến vào sáng nay không vào phòng cô thư ký có vẻ là người của Ban An ninh Quốc gia.

— Bây giờ làm gì thưa thủ trưởng?

— Tôi cũng chẳng biết nữa.

— Tôi quên một điều: khi dạo qua đại lộ Saint Germain dường như tôi thấy có Lucas ngồi trong quán.

— Có lẽ là cậu ấy đấy.

— Anh ấy cũng lo việc này chăng?

— Ít nhiều cũng có liên quan đến.

— Tôi cứ tiếp tục theo dõi cô thư ký chứ?

— Ta sẽ bàn lại chuyện ấy khi nào tôi gặp Lucas xong. Cậu đợi đây một tí nhé!

Maigret tiến đến máy điện thoại và gọi về Phòng cảnh sát hình sự.

— Lucas về chưa?

— Chưa.

— Torrence đấy phải không? Lucas về thì cậu báo đến quán Dauphine nhé!

Một đứa bé bán báo đi qua phố mang các tờ báo buổi chiều mới phát hành. Thấy rõ có hàng tí lớn trên

báo. Maigret đi ra cửa, tay tìm tiền lẻ trong túi quần. Khi trở lại ngồi cạnh Janvier, ông trải rộng tờ báo trước mặt hai người, trên trang báo rộng có một hàng tít lớn: *Arthur Nicoud bỏ trốn*. Tin này khá hấp dẫn nên trang đầu của tờ báo cũng khác mọi lần.

... Vụ Clairfond vừa có thêm những biến cố bất ngờ. Nhưng hẳn nhiều người cũng đã đoán trước những việc ấy.

Mọi người đều biết rằng từ ngay sau hôm xảy ra thảm họa, dư luận rộng rãi đã vô cùng xúc động và đòi hỏi phải nhanh chóng tìm ra những kẻ chịu trách nhiệm về thảm họa Clairfond.

Theo ý kiến chung, hãng Nicoud Sauvegrain cách đây năm năm đã xây dựng nhà nghỉ nay đã được quá nhiều người biết đến, phải là một đối tượng của một cuộc điều tra kịp thời và hết sức nghiêm túc.

Tại sao chuyện ấy lại không xảy ra? Vài ngày sắp đến đây, chắc hẳn chúng ta sẽ rõ chuyện Arthur Nicoud cứ sợ phải xuất hiện trước công chúng và đã có thái độ khôn ngoan là ẩn thân trong trại săn của ông ta ở Sologne.

Dường như cảnh sát đã biết tin. Thậm chí một số người quả quyết rằng cảnh sát đã khuyên nhà buôn ấy tạm thời lánh mặt để tránh mọi sự cố bất ngờ.

Cho đến sáng hôm nay, bốn tuần đã trôi qua từ lúc thảm họa xảy ra. Cơ quan chính phủ cao nhất đã quyết định gọi Arthur Nicoud để đặt những câu hỏi mà mọi người bàn tán.

Từ sáng sớm, hai điều tra viên của ủy ban An ninh đã đến chỗ Nicoud ở nhưng không gặp được ai trừ một người tuấn sẵn. Người này cho hay từ chiều hôm qua chủ nhân của ông ta đã đi đâu không rõ.

Bây giờ thì người ta biết Nicoud đi đâu. Cách đây hai giờ đặc phái viên của chúng tôi từ Bruxelles^[13] gọi điện cho biết rằng Nicoud đã đến đó vào giữa buổi sáng và đang ở tại một phòng vô cùng sang trọng ở khách sạn Métropole. Phái viên của chúng tôi đã tiếp xúc Arthur Nicoud và nêu với ông ta một số câu hỏi mà trước đây chúng tôi xin đăng nguyên văn cùng các câu trả lời:

Hỏi: Có thật là ông đã đột ngột rời Sologne vì được thông báo rằng cảnh sát sắp đến đó?

Đáp: Điều ấy hoàn toàn sai. Tôi không bao giờ biết được ý định của cảnh sát và cảnh sát thì họ biết rõ nơi tìm gặp tôi.

Hỏi: Phải chăng ông rời nước Pháp để đề phòng những việc sẽ xảy ra?

Đáp: Tôi đến Bruxelles vì công trình xây dựng yêu cầu tôi có mặt.

Hỏi: Công trình gì thế?

Đáp: Xây dựng một phi cảng mà tôi nhận thầu.

Hỏi: Ông có ý định trở lại Pháp để tùy chính quyền xem xét quyết định không?

Đáp: Tôi không có ý định thay đổi gì trong kế hoạch của tôi.

Hỏi: Ông muốn nói rằng ông sẽ ở lại Bruxelles cho đến khi người ta quên vụ Clairfond phải không?

Đáp: Tôi nhắc lại rằng tôi sẽ ở lại đây chừng nào tôi thấy cần thiết cho công việc.

Hỏi: Dù cho có trát đòi ư?

Đáp: Trong tháng vừa rồi người ta đã có đủ thì giờ để gọi tôi. Mặc kệ họ nếu họ đã không làm thế.

Hỏi: Ông có nghe nhắc đến Bản phúc trình Calame chứ?

Đáp: Tôi không rõ ông muốn nói đến chuyện gì.

Nói xong những lời này, Nicoud chấm dứt buổi tiếp xúc và phái viên của chúng tôi đã điện ngay về toà soạn.

Chúng tôi không thể khẳng định nhưng dường như có một phụ nữ tóc hung rất duyên dáng và lịch sự mà người ta chưa biết rõ là ai, đã đến sau Nicoud một giờ và đã được mời vào phòng và rồi ở lại đó cho đến lúc ấy.

Ở ủy ban An ninh người ta đã khẳng định rằng hai điều tra viên đã đến Sologne để hỏi Nicoud một đôi điều. Khi chúng tôi đề cập đến trát đòi người ta trả lời rằng hiện nay việc ấy chưa được đặt ra...

— Ta đang lo liệu việc này đây hả thủ trưởng? - Janvier vừa nhăn mặt vừa càu nhàu.

— Vâng.

Janvier mở miệng định nói. Chắc là để hỏi làm sao lại có chuyện Maigret chịu đi lo liệu một vụ chính trị mờ ám như vụ này. Nhưng Janvier lại không nói gì, Lucas đang băng qua quảng trường vừa đi vừa hỏi

kéo lê chân trái theo thói quen. Lucas dừng lại ở quán rồi đến ngồi trước mặt Maigret và Janvier, Lucas lau mồ hôi và coi bộ không được vừa ý.

Đưa tay chỉ tờ báo Lucas nói giọng trách móc mà trước mặt Maigret anh chưa bao giờ nói:

— Tôi vừa mới đọc báo.

Maigret cảm thấy phần nào có lỗi với hai nhân viên của mình. Lapoint cũng vậy thôi, giờ đây chắc anh ta đã hiểu chuyện.

— Làm một cốc nữa nhé? - Maigret đề nghị.

— Không. Tôi xin một ly rượu pernod.

Thế này thì quả là không phù hợp chút nào với tính cách của Lucas. Họ đợi được phục vụ xong rồi khe khẽ bàn chuyện:

— Thế mà ông lại có thể khuyên tôi nên kín miệng - Lucas càu nhàu. - Nếu đây là chuyện phải tranh thủ thời gian thì tôi muốn lưu ý ông rằng họ đi trước ta rồi đấy.

— Kể nghe đi.

— Chuyện gì?

— Chuyện cậu làm ấy.

— Bắt đầu vào việc, tôi dạo quanh đại lộ Saint Germain, tôi đến đây sau Janvier mấy phút.

— Thế Rougier? - Janvier hỏi. Anh không thể nín cười được vì tình thế thật khôi hài.

— Anh ta đứng giữa vỉa hè và nhìn tôi đi đến. Tôi làm ra vẻ chỉ đi ngang thôi và đi vội. Anh ta gọi tôi và nói đùa: “Cậu tìm Janvier phải không? Anh ta mới về ở góc đường Solférino”.

— Kể ra được một tay nào đó của bên Ban An ninh trên người thì quả là thú vị thật.

— Không hỏi được tin tức về Fleury quan cơ quan Bộ được, tôi...

— Anh đã xem niên giám điện thoại chưa? - Janvier hỏi.

— Tôi không nghĩ đến chuyện ấy. Biết Fleury hay đến ở mấy quán ở Champs Élysées^[14], nên tôi đến quán Fouquet.

— Có thể cuộc là tên ông ta có trong niên giám đấy.

Bây giờ thì Janvier có phần thành thoi thoải mái và lại có vẻ cao đạo nữa. Cứ như người vừa thoát cảnh khổ giờ nhìn người khác đến lượt.

Nói chung cả ba người, Maigret và hai nhân viên của ông thấy rõ họ đang làm việc trái tay. Họ cùng cảm thấy vụng về và họ dễ dàng hình dung những lời chế nhạo của cánh đồng nghiệp ở Ủy ban An ninh.

— Tôi chuyện trò với chủ quán. Mọi người đều biết rõ Fleury. Thường thì ông ta có một sổ ký nợ dài bằng chừng này này. Đến khi tiền nợ quá lớn thì người ta không cho nợ nữa. Lúc đó Fleury linh mất trong mấy ngày cho đến khi mang nợ mang nắn khắp hết các quán.

— Rồi sau ông ta cũng trả chứ?

— Một buổi đẹp trời nào đó người ta thấy Fleury trở lại vẻ mặt tươi như hoa. Ông ta thanh toán tiền nợ với vẻ thờ ơ.

— Rồi sau lại tái diễn cảnh cũ chứ?

— Vâng, đã mấy năm như thế rồi.

— Kể cả từ thời ông ta làm việc ở Bộ nữa à?

— Có hơi khác. Giờ thì ông ta là chánh văn phòng và người ta nghĩ ông ta có thể lực. Điều khác là có nhiều người mời ông ta ăn uống. Trước đây có lúc ông ta trốn biệt cả mấy tháng liền, có dạo người ta thấy Fleury làm việc ở chợ trung tâm. Ông ta đem bắp cải chuyển từ xe cam nhông xuống.

Janvier nhìn Maigret, thấy ông có vẻ hiểu chuyện.

— Người ta đoán chừng ông ta cũng có chu cấp cho vợ con. May thay vợ ông ta cũng đi làm. Làm việc gì đó đại loại như là quản gia nhà cụ già nào đó. Hai đứa con cũng có việc làm.

— Ông ta hay lui tới mấy quán ăn với ai thế?

— Một thời khá lâu ông đi với một bà cỡ bốn mươi tuổi, tóc nâu, to mập. Mọi người gọi là Marcelle và ông ta tỏ ra si mê lắm. Một số người cho rằng ông ta tìm được Marcelle ở quầy một quán rượu cạnh cổng Saint Martin. Bây giờ bà ta thế nào cũng không ai rõ. Cách đây hơn một năm, Fleury lại yêu một cô

tên là Jacqueline Page. Hai người sống chung ở một căn hộ đường Washington phía trên tiệm tạp hoá Ý. Jacqueline chừng hai mươi ba tuổi. Thịnh thoảng cô có tham gia đóng vai phụ trong mấy bộ phim. Cô cố gắng để được giới thiệu với tất cả các nhà sản xuất phim, các nhà đạo diễn và các diễn viên hay lui tới quán Fouquet và chiều chuộng họ hết mực.

— Fleury có mê cô ta không?

— Có vẻ thế.

— Thế ông ta có ghen không?

— Người ta cho rằng có. Chỉ có điều ông ta không dám phản bác mà giả mù.

— Cậu có gặp cô ta không?

— Vâng tôi cũng đã nghĩ rằng nên đến nhà họ.

— Cậu nói với họ những gì nào.

— Có cần nói gì nữa đâu. Mới mở cửa ra, cô ta hét lên: “Lại nữa!”

Janvier và Maigret nhìn nhau không thể nín cười được.

— Lại nữa cái gì? - Maigret hỏi và biết trước câu trả lời.

— Ông cũng biết rồi đấy. “Lại một ông cảnh sát nữa”. Trước tôi đã có hai người.

— Đi riêng à?

— Đi chung với nhau.

— Họ hỏi Fleury phải không? Họ hỏi Fleury có làm việc ban đêm không? Có đem tài liệu ở Bộ về không?

— Cô ta trả lời thế nào?

— Cô ta bảo buổi tối họ bận nhiều việc khác. Cô ấy đối đáp lạnh lẽo lắm. Lạ lùng thật, mẹ cô ta lại là người thường xuyên thuê ghế ở nhà thờ Picpus đấy.

— Họ có lục lọi trong phòng không?

— Họ chỉ nhìn quanh một vòng thôi. Khó mà gọi đó là phòng ở nữa... Y như lán trại. Bếp thì chỉ để đun nước pha cà phê buổi sáng. Các phòng khác như phòng khách, phòng ngủ và một phòng như thể là phòng ăn vô cùng bừa bãi. Giày dép, đồ lót phụ nữ quăng lung tung, báo chí, đĩa nhạc, tiểu thuyết rề tiền... không kể đến chai cốc.

— Buổi trưa, Jacqueline có gặp lại Fleury không?

— Hiếm khi lắm. Thường thì cô ta nằm lì trong giường cho đến nửa chiều. Thịnh thoảng vào buổi sáng Fleury gọi điện nhắc cô ta đến gặp ở tiệm ăn.

— Họ có nhiều bạn bè không?

— Tất cả những người lui tới tiệm ấy.

— Báo cáo xong cả rồi chứ?

Lần đầu tiên Lucas trả lời với giọng trách móc thốt thiết đến thế này:

— Không, chưa xong đâu, thủ trưởng đã ra lệnh cho tôi tìm hiểu càng nhiều càng tốt mà. Trước hết, tôi đã lập được danh sách chừng một tá người tình cũ của Jacqueline, trong số này có người hiện nay cô ta còn gặp gỡ.

Với vẻ chẳng hứng thú gì Lucas đặt lên bàn một tờ giấy có ghi bằng bút chì.

— Ông sẽ thấy có tên của hai chính khách. Sau đó tôi gần như tìm ra được Marcelle.

— Bằng cách nào?

— Bằng cặp giò thôi. Tôi dạo qua hết mấy quán ở các phố lớn bắt đầu từ nhà hát Opéra. Quán cuối cùng ở Quảng trường Cộng hoà quả thật là quán mình cần tìm.

— Marcelle ngồi quay lại ư?

— Không. Nhưng người ta còn nhớ tới bà ta và họ có gặp lại bà trong vùng ấy. Ông chủ quán cho rằng bà ta ở vùng bên cạnh gần đường. Ông này hay gặp bà ở đường Croissant nên ông đoán chừng bà ta làm việc ở một tờ báo hay một xưởng in nào đó.

— Cậu soát xét lại việc chưa?

— Chưa! Có cần phải làm thế không thủ trưởng?

Giọng Lucas gắt gỏng đến nỗi Maigret nói nhỏ giọng nửa đùa, nửa thật.

— Cậu bực mình ư?

Lucas gượng cười:

— Không. Dẫu sao thủ trưởng cũng phải công nhận rằng việc này kỳ cục thật. Nhất là sau này đọc báo mới biết chính là vụ bản thiêu này. Nếu cần tôi sẽ tiếp tục nhưng tôi xin nói thẳng thắn rằng...

— Cậu nghĩ rằng tôi vui sướng gì hơn cậu chẳng?

— Không. Tôi biết mà. Phó Croissant không lớn lắm. Ở chỗ như thế, mọi người đều quen biết nhau cả. Và rồi thêm một lần nữa tôi lại đến sau người của Ban An ninh đấy.

— Có thể như thế.

— Được rồi. Tôi sẽ đi. Tôi gọi thêm một ly nữa. Được chứ.

Lucas chỉ cái ly anh vừa uống cạn. Maigret ra hiệu rót thêm và vào phút cuối chính ông cũng gọi một ly pernod thay vì gọi bia.

Những điều tra viên của các bộ phận khác đã xong việc đến uống khai vị ở quầy và ra dấu hiệu chào họ. Trán Maigret tối sầm lại. Ông nghĩ đến Auguste Point giờ này chắc đã đọc bài báo và chờ từng phút giây việc họ tên mình xuất hiện qua hàng chữ lớn trên mặt báo. Hẳn ông ta đã báo cho vợ hay và bà ấy cũng lo lắng không kém gì chồng. Point đã kể chuyện cho cô Blanche chưa nhỉ? Không biết cả ba người có hay biết gì về những bí ẩn đang vây quanh họ không?

— Bây giờ tôi làm gì đây? - Janvier hỏi với giọng của người chẳng thú vị gì với công việc nhưng còn kiên trì cố gắng.

— Cậu có can đảm canh chừng đường Vaneau không?

— Suốt cả đêm ư?

— Không. Chẳng hạn, chừng mười một giờ tôi sẽ cử Torrence đến thay.

— Thủ trưởng nghĩ sẽ có chuyện gì xảy ra ở đó chẳng?

Maigret thú nhận:

— Không.

Ông không có ý nghĩ nào trong đầu cả. Nói đúng hơn, ông có hàng đồng ý nghĩ, lẫn lộn với nhau đến độ không gỡ nổi ra được. Vẫn cần phải trở lại những sự kiện đơn giản nhất, những sự kiện có thể kiểm soát được. Những sự kiện xác thực là: vào chiều thứ hai, một người có tên là Piquemal đến văn phòng Bộ trưởng Bộ công chính. Ông ta phải trình báo và đăng ký với trực ban. Maigret chưa nhìn thấy phiếu đăng ký nhưng chiếc phiếu này hẳn đã được phân loại và Point không bịa ra việc này làm gì. Ít ra cũng có hai người ở phòng bên cạnh có thể đã nghe hai người nói chuyện: cô Blanche và Jacques Fleury. Ban An ninh cũng đã nghĩ đến điều ấy. Họ đã cử người đến điều tra ở nhà hai người này. Nhưng thực ra Piquemal có giao *Bản phúc trình Calame* cho Point không?

Maigret nhận thấy không thể nào Point bày ra tấn kịch này được... và chẳng làm thế cũng chẳng có ý nghĩa gì cả. Point trở về nhà riêng ở đại lộ Pasteur rồi để tài liệu trong phòng. Maigret cũng tin điều ấy là sự thực. Thế thì vào sáng hôm sau người đến nhà cô Blanche và lục lọi phòng cô này cũng chưa biết chắc bản phúc trình đang ở đâu? Và buổi chiều, bản phúc trình biến mất. Sáng thứ tư đến lượt Piquemal cũng mất dạng.

Cùng một thời điểm, lần đầu tiên tờ báo của Joseph Mascoulin nói đến *Bản phúc trình Calame* và công khai hỏi ai là người đang cất giấu bản phúc trình.

Maigret khẽ động môi, nói nhỏ như nói với chính mình:

— Chỉ một trong hai khả năng: hoặc họ lấy bản phúc trình để huỷ đi, hoặc lấy để sử dụng. Cho đến nay, dường như vẫn chưa có ai sử dụng cả.

Lucas và Janvier lắng nghe mà không nói gì.

— Trừ phi...

Maigret chậm chậm uống hết nửa ly rồi chùi môi.

— Chuyện có vẻ rắc rối đấy. Tuy nhiên trong chính trị hiếm có việc giản đơn. Chỉ riêng kẻ nào hoặc nhóm nào đó bị liên lụy trong vụ Clairfond là có lợi khi huỷ *Bản phúc trình Calame*. Vậy nếu như người ta biết rằng bản phúc trình mới được tìm ra rồi vào giờ sau lại biến mất thì tự nhiên mọi nghi ngờ sẽ trút lên đầu số người này.

— Tôi nghĩ rằng mình đã hiểu ra - Janvier thì thầm.

— Ít nhất có chừng ba mươi chính khách, chưa kể Nicoud sẽ dễ mang tai tiếng và đủ thứ tệ hại nhất trong chuyện này. Cứ làm cho người ta trút mọi nghi ngờ lên một người nào đó, tạo nên nhiều bằng chứng chống lại người đó để làm cho anh ta trở nên yếu thế đi, vậy là người ta có được ngay một kẻ bung xung. Thế là Auguste Point không tài nào chống cự được.

Hai nhân viên của Maigret ngạc nhiên sững sờ nhìn ông.

Maigret quên mất rằng cả hai người chỉ biết được một phần sự việc. Đã thế thì chẳng còn gì để giấu giếm nữa.

— Point có tên trong danh sách khách mời của Nicoud ở Samoia - Maigret nói, - con gái ông ta có nhận quà của Nicoud. Quà là một cây bút máy bằng vàng.

— Ông gặp ông Bộ trưởng rồi chứ?

Maigret gật đầu:

— Chính ông ta nhờ ông...?

Lucas chưa nói hết câu. Maigret đã hiểu cậu ấy muốn hỏi: "Chính ông ta nhờ ông giúp phải không?"

Rốt cuộc một câu hỏi như thế đã đánh tan nỗi bứt rứt ngượng ngùng đang đè nặng cả ba người.

— Phải, chính ông ta. Vào giờ này mọi người khác chắc đã rõ. Cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

— Thế không cần giấu giếm nữa ư?

— Dù sao đối với Ban an ninh cũng chẳng cần nữa.

Cả ba người ngồi rề rà bên ly rượu thêm mười lăm phút nữa. Maigret đứng dậy trước, chào Lucas và Janvier rồi ghé tạt vào cơ quan. Chẳng có tin tức gì. Ông chẳng điện thoại cho ai và cũng chẳng có ai xen vào vụ này cả.

Đến bữa ăn tối. Bà Maigret nhìn nét mặt chồng cũng hiểu ngay rằng không nên hỏi han gì. Ông dành buổi tối để đọc một tạp chí cảnh sát quốc tế. Vào mười giờ ông lên giường.

— Nhiều việc lắm phải không anh?

Khi cả hai gần ngủ rồi, bà Maigret trù trù mãi mới nói.

— Không nhiều lắm, nhưng chuyện thật nhor nhức bần tiện.

Đã hai lần ông vươn tay lấy ống nói định gọi Point. Ông cũng chẳng biết sẽ nói gì nữa, nhưng ông thích liên lạc với Point.

Ông thức dậy vào lúc tám giờ sáng. Sau bức rèm cửa thấy có chút sương mờ bám vào kính cửa và đường như nhờ thế tiếng huyền não ngoài đường phố cũng dịu bớt. Maigret đi bộ ra góc đường để đón xe buýt. Ông dừng lại mua báo.

Quả bom nổ tung. Báo chí không đặt câu hỏi nữa mà thông báo bằng những đầu đề lớn: *Vụ Clairfond. Jules Piquemal, người tìm ra Bản phúc trình Calame đã biến mất*. Ông kẹp báo vào nách, bước lên xe buýt và cố không đọc thêm gì nữa trước khi đến cơ quan.

Khi đi qua hành lang, ông nghe chuông điện thoại reo trong phòng. Ông bước vội vào và nhấc máy:

— Cảnh sát trưởng Maigret phải không? - Nhân viên điện thoại hỏi - có người gọi ông từ Bộ Công chính đến lần thứ ba trong mười lăm phút đây. Xin mời ông.

Maigret vẫn đang đội mũ và mang áo khoác, chiếc áo ướt đầm sương.

V

NỖI LO ÂU CỦA VỊ GIÁO SƯ

Trong máy là giọng của một người thức trắng đêm qua và cả nhiều đêm trước. Người này cũng không mất công chọn lựa lời lẽ nữa, vì đã qua giai đoạn phải lo ngại về những điều mà người ta nghĩ về mình. Giọng nói lừng chùng, không sức sống, không biểu lộ tình cảm gì. Ở người đàn ông, một giọng nói như thế có phần giống như tiếng khóc của người đàn bà:

— Maigret! Ông đến chỗ tôi ngay bây giờ có được không? Trong tình hình này, nếu cảm thấy không có gì phiền phức xin ông nên đến thẳng chỗ tôi. Tôi xin nói lại ở tiền sảnh có đông nhà báo lắm. Chuông điện thoại reo liên tục. Tôi đã hứa với họ sẽ họp báo vào lúc mười một giờ.

Maigret nhìn đồng hồ đeo tay:

— Tôi đến ngay đây.

Có người gõ cửa. Lapoint nhón bước vào khi Maigret còn cầm ống nghe trên tay:

— Có chuyện gì thế?

— Có tin mới đây thủ trưởng!

— Quan trọng không?

— Tôi nghĩ là quan trọng đây.

— Đội mũ vào và đi với tôi. Cậu sẽ báo cáo trên đường đi nhé!

Ông dừng lại một lát ở phòng trực ban để nhờ báo với thủ trưởng hôm nay ông không dự giao ban. Ra đến sân Maigret tiến đến chiếc ô tô con màu đen của cơ quan.

— Cậu cầm lái đi.

Khi xe đã lăn bánh. Ông nói:

— Kê nhanh đi!

— Đêm qua tôi ở khách sạn Berry, ở trong phòng đã thuê.

— Cậu có thấy Piquemal xuất hiện không?

— Không. Suốt cả đêm người của Ban An ninh canh chừng đường phố.

Maigret đã ngờ thế. Việc ấy cũng chẳng có gì đáng lo ngại cả.

— Tôi không muốn vào phòng Piquemal vì trời tối và như thế phải bật đèn. Dưới phố người ta sẽ trông thấy. Tôi chờ lúc tờ mờ sáng. Tôi vào xem xét đủ mọi thứ trong phòng và xem tỉ mỉ hơn lần đầu. Tôi cầm từng cuốn sách và lật từng trang một. Trong một cuốn sách kinh tế chính trị, tôi tìm thấy bức thư này kẹp vào giữa các trang sách như để làm dấu.

Lapoint cầm vô lăng một tay, tay kia lấy ví ở túi đưa cho Maigret.

— Ở ngăn bên trái đây. Cái thư mang tiêu đề của Hạ viện Quốc hội.

Một tờ giấy khổ nhỏ như loại các dân biểu hạ viện hay dùng để viết những bức thư ngắn. Thư đề ngày thứ năm tuần trước. Chữ viết nhỏ, câu thả và chòng lênh nhau. Những chữ cái ở cuối thư gần như không đọc được.

“Thưa ông!

Tôi xin cảm ơn ông đã cho biết tin. Tôi rất quan tâm đến những gì ông cho biết và tôi mong được gặp ông vào tám giờ tối mai tại quán Croissant đường Montmartre. Từ giờ đến lúc đó, xin ông đừng tiết lộ với ai về việc mà ông đang lo liệu.

Kính.”

Không có chữ ký rõ ràng mà chỉ là một chữ ký tắt. Không thể đoán là chữ gì.

— Tôi đoán là của Joseph Mascoulin - Maigret nói lúng búng.

— Vâng. Đúng là của ông ta. Từ sớm tôi đã đến một bạn làm nghề tóc ký ở Quốc hội. Anh này biết hầu hết mặt chữ của các nghị sĩ dân biểu. Tôi chỉ cần đưa anh ta xem hàng chữ đầu và chữ ký tắt...

Họ đã đến đại lộ Saint Germain và đến trước Bộ Công chính. Maigret nhìn thấy có nhiều ô tô của giới báo chí. Ông lướt nhìn qua lề đường đối diện và không thấy người của Ban An ninh. Phải chăng giờ đây khi quả bom đã nổ tung ra, họ không cần phải canh chừng theo dõi nữa?

— Tôi đợi ông nhé?

— Vâng. Có lẽ thế tốt hơn.

Maigret băng qua sân leo lên bậc cấp lớn, và bước vào một tiền sảnh trải thảm đỏ sậm ở hàng cột quét vôi vàng nhạt. Có nhiều người đang ở đây, vài ba nhà báo định tiến đến ông thì người trực ban đã đến trước.

— Mời ông cảnh sát trưởng đi lối này. Bộ trưởng đang đợi ông.

Trong văn phòng mờ mờ có thấp điện, Auguste Point đang đứng. Nhìn ở đây, Maigret thấy Point có vẻ to ngang và thấp hơn ở đường Pasteur, Point đưa tay cho Maigret. Ông ta giữ bàn tay của Maigret một lát với sự nài nỉ của một người vừa mới chịu đựng một khủng hoảng lớn nay tỏ lòng biết ơn sự thiện ý, dù đó là thiện ý nhỏ nhất của người khác.

— Xin cảm ơn ông đã đến, Maigret! Tôi đang tự trách mình đã kéo ông vào chuyện này. Ông thấy đấy! Tôi làm đúng đấy chứ.

Point quay lại phía một phụ nữ vừa mới nói chuyện qua điện thoại xong và đang buông máy xuống.

— Xin giới thiệu với ông, cô Blanche thư ký của tôi, người mà tôi có lần nhắc đến.

Cô Blanche nhìn Maigret với vẻ ngờ vực. Thấy rõ cô đang thủ thế. Cô không chia tay ra mà chỉ khẽ gật đầu chào. Khuôn mặt Blanche không có gì đặc biệt nhưng dưới chiếc áo dài đen rất giản dị có lạt ở cổ một giải đăng ten trắng, Maigret rất ngạc nhiên đoán được tâm thần còn trẻ, rất nở nang và vô cùng quyền rũ của Blanche.

— Nếu ông không thấy phiền, chúng ta sẽ vào chỗ riêng của gia đình tôi. Chẳng khi nào tôi thấy hợp với căn phòng này cả, ở đây tôi cứ thấy khó chịu thế nào ấy. Cô, cô trực liên lạc giúp tôi nhé!

— Vâng! Thưa ông Bộ trưởng.

Point mở một cánh cửa ở cuối phòng, nói nhỏ với giọng lừng chừng:

— Tôi đi trước nhé? Đường đi cũng khá rắc rối đấy.

Chính Point cũng chưa quen mấy với những hành lang vắng vẻ mà khi đi ngang qua những cánh cửa phòng có lúc ông tần ngần đứng lại. Cả hai đi đến một cầu thang hẹp hơn rồi băng qua hai căn phòng rộng và vắng vẻ. Thấy cô giúp việc mang tạp dề trắng cầm chổi đi ngang chúng tỏ họ đã qua khu vực làm việc và đến chỗ nhà ở rồi.

— Tôi muốn giới thiệu Fleury với ông. Lúc ấy ông ta đang ở phòng bên cạnh. Thế mà vào phút cuối lại quên mất.

Có tiếng phụ nữ, Point đẩy cánh cửa cuối và cả hai bước vào một phòng khách nhỏ hơn các phòng trước. Trong phòng một phụ nữ đang ngồi cạnh cửa sổ. Một thiếu nữ đứng cạnh bà.

— Đây là vợ và con gái tôi. Tôi nghĩ là cứ nói chuyện trước mặt vợ con tôi thì hay hơn.

Bà vợ Point có dáng dấp như bất kỳ bà thị dân đứng tuổi nào ta thường thấy đi mua sắm trên phố. Nét mặt bà tiêu tụy, đôi mắt đờ đẫn.

— Trước hết tôi phải cảm ơn ông. Ông cảnh sát trưởng ạ. Chồng tôi đã kể mọi chuyện cho tôi nghe và tôi hiểu được rằng việc ông gặp chồng tôi đã giúp cho anh ấy nhiều lắm.

Trên bàn mấy tờ báo bày lộn xộn. Thấy rõ các nhan đề giật gân. Thoạt tiên Maigret không mấy chú ý đến cô thiếu nữ. Cô có vẻ bình tĩnh hơn, tự chủ hơn bố, mẹ.

— Ông dùng một tách cà phê nhé!

Cảnh tượng này có phần làm ông nghĩ đến cảnh một gia đình đang có tang. Nhịp sống thường ngày bỗng ngưng bị đảo lộn. Người đến kẻ đi, nói năng làm việc này việc nọ mà không hiểu rõ thật sự phải làm gì và ngồi ở đâu cho tiện.

Ông vẫn mang áo khoác trên vai. Chính Anne Marie mời ông cởi áo và cô đến khoác vào lưng ghế.

Sau cùng, ông Bộ trưởng đang đứng mà vẫn hỏi Maigret:

— Ông đọc báo sáng nay rồi chứ?

— Tôi chỉ có thì giờ đọc tên các nhan đề thôi.

— Họ chưa nêu tên tôi nhưng trong giới báo chí mọi người đều biết rõ. Chắc họ nhận được tin vào nửa đêm. Tôi được một người quen làm thợ xếp chữ đường Croissant cho hay. Tôi điện thoại ngay cho Thủ tướng.

— Phản ứng của Thủ tướng ra sao?

— Tôi không biết rõ Thủ tướng có ngạc nhiên hay không. Tôi thấy mình không còn đủ khả năng để hiểu người khác nữa. Dĩ nhiên, tôi đã làm Thủ tướng phải mất giấc ngủ. Dường như Thủ tướng có đôi chút ngạc nhiên, nhưng qua điện thoại tôi thấy Thủ tướng không ngạc nhiên lắm như tôi tưởng.

Khi nói Point chỉ nhấp nháy đôi môi, không chút tin tưởng gì y như từ ngữ đối với ông chẳng quan trọng gì nữa.

— Xin mời ngồi, ông Maigret. Tôi xin lỗi phải đứng kể từ sáng nay tôi không thể ngồi được. Tôi phải đứng, phải đi tới, đi lui. Nếu không như thế, tôi cảm thấy bất an. Khi ông đến đây thì tôi bước quanh trong phòng cả giờ rồi trong khi cô thư ký trả lời điện thoại. Tôi nói đến đâu rồi nhỉ?... Vâng. Thủ tướng đã nói với tôi đại loại như thế này:

“Anh bạn này, phải đối đầu với vụ bê bối này thôi”. Tôi nghĩ rằng đúng là lời lẽ của Thủ tướng.

Tôi đã hỏi có phải người Thủ tướng đã bắt giữ Piquemal không. Thay vì trả lời Thủ tướng nói nhỏ:

“Điều gì khiến ông nghĩ thế?”

Rồi Thủ tướng giải thích cho tôi hay rằng không chỉ với riêng tôi mà với Bộ trưởng nào cũng vậy, Thủ tướng không thể khẳng định chuyện gì đang xảy ra ở cấp dưới quyền ông. Và cứ thế ông nói, không dính dáng gì đến sự việc cả.

“Người ta buộc mình phải chịu trách nhiệm về mọi chuyện,” - Thủ tướng nói - “mà không hiểu chúng ta chỉ là kẻ qua đường. Họ không hiểu rằng những người nhận lệnh của chúng ta biết rằng hôm qua họ có một Thủ tướng khác và ngày mai có thể có một Thủ tướng khác nữa...”

Tôi gợi ý:

“Cách tốt nhất cần làm là bắt đầu từ sáng mai tôi xin từ chức.”

“Ông vội quá, Point. Ông làm tôi bị bất ngờ. Trong chính trị, công việc ít khi tiến triển như người ta dự đoán. Tôi sẽ suy nghĩ về đề nghị của ông và tôi sẽ gọi điện lại cho ông đấy.”

Tôi đoán Thủ tướng đã gọi điện thoại đến một số Bộ trưởng khác. Có thể họ có hội họp gì chăng? Tôi cũng không rõ nữa. Giờ đây họ không có lý do gì phải thông báo cho tôi. Nửa đêm còn lại, tôi cứ bước quanh trong phòng. Khi ấy thì nhà tôi cứ viện đủ lý lẽ để thuyết phục tôi.

Bà Point đang nhìn Maigret với vẻ như muốn nói: “Xin ông giúp tôi! Ông xem nhà tôi đã suy sụp ghê quá!”

Đúng vậy. Buổi tối ở đại lộ Pasteur, dưới mắt Maigret, Point là người mới chỉ lão đảo sau khi nhận một cú đấm. Dù còn chưa rõ sẽ đương đầu như thế nào nhưng ông chưa bỏ cuộc. Bây giờ kể chuyện như thế các sự kiện chẳng liên quan gì đến ông. Y như số phận ông thế là đã định đoạt dứt điểm rồi và ông không muốn chiến đấu nữa.

— Thủ tướng đã gọi điện lại cho ông rồi chứ? - Maigret hỏi.

— Khoảng năm giờ ba mươi phút sáng. Ông biết đấy, đêm rồi chúng tôi thức trắng. Thủ tướng tuyên bố rằng việc tôi xin từ chức chẳng ích gì mà lại bị xem như là sự tự thú. Điều cần làm là tôi phải nói hết sự thật.

— Kề cả nói về nội dung *Bản phúc trình Calame*?

Point mỉm cười chua chát:

— Không. Không hẳn thế nên lúc tôi tưởng đã nói chuyện xong, thủ tướng nói thêm:

“Tôi nghĩ rằng người ta sẽ hỏi ông đã đọc bản phúc trình hay chưa đấy”.

Tôi trả lời:

“Thưa, đã.”

“Đấy! Tôi hiểu là như thế! Đó là một bản phúc trình khá dày, có lắm chi tiết kỹ thuật về một đề tài mà dân luật học không cần thiết phải biết. Đúng hơn phải cho rằng ông đã đọc lướt qua thôi. Bây giờ ông lại không có bản phúc trình trong tay để hỗ trợ cho trí nhớ. Ông bạn này, điều tôi muốn nói với ông đây là để giúp ông tránh được những phiền phức rất lớn, lớn hơn là ông nghĩ đấy. Ông nói về nội dung bản phúc

trình, cáo giác người ta - dù đó là ai, chuyện đó chẳng liên quan gì đến tôi và tôi cũng chẳng lo đâu - nhưng rồi người ta sẽ kết án ông đã tung ra những lời buộc tội mà không có chứng cứ. Ông có hiểu ý tôi không?"

Từ lúc bắt đầu đến giờ ít ra cũng đã ba lần Point châm lại tẩu thuốc. Vợ ông ta quay sang:

— Ông cứ hút đi. Tôi quen rồi.

— Từ bây giờ sáng, chuông điện thoại bắt đầu reo. Chủ yếu là các nhà báo gọi. Họ muốn yêu cầu nói với tôi. Lúc đầu tôi trả lời rằng tôi không có gì để nói cả. Rồi thì tôi cảm thấy giọng họ trở nên có phần dọa dẫm. Rồi hai giám đốc nhật báo đích thân gọi điện cho tôi. Rốt cuộc tôi phải hẹn với mọi người sẽ họp báo tại văn phòng Bộ sáng nay từ mười một giờ... Tôi cần gặp ông trước, tôi nghĩ rằng...

Đúng là Point có can đảm, hoặc cũng có thể là vì hổ thẹn, sợ hãi hay có khi do mê tín nữa mà đợi đến bây giờ mới hỏi việc này.

— Tôi nghĩ rằng có thể ông có phát hiện được gì chăng?

Maigret rút bức thư trong túi ra và đưa cho Point, mà không nói một lời. Hẳn ông có ý như thế để tăng thêm vẻ quan trọng cho việc mình làm và gây thêm chút tư tưởng cho ông bộ trưởng. Động tác có vẻ hơi kịch. Thường ngày ông không quen làm thế.

Bà vợ Point vẫn ngồi yên trên chiếc trường kỷ nhưng Anne Marie bước đến sau lưng Point và đọc qua vai mình.

— Của ai thế? - Cô hỏi.

Maigret lại hỏi Point.

— Ông nhận ra chữ của ai không?

— Nhìn thấy quen nhưng không rõ lắm.

— Thứ năm vừa rồi, chính Joseph Mascoulin gửi thư này.

— Gửi cho ai?

— Cho Piquemal.

Im lặng, Point không nói một lời, đưa lá thư cho vợ. Ai nấy đều đang cố lường cho hết tầm quan trọng của việc phát hiện ra bức thư này.

Đến khi Maigret cất giọng nói thì cũng y hệt như khi ở đại lộ Pasteur, ông đặt một loạt câu hỏi.

— Ông có quan hệ thế nào với Mascoulin?

— Không gì cả.

— Hai người có lần tranh luận lớn tiếng với nhau chăng?

— Không!

Point tỏ ra lo ngại khi thấy chuyện có vẻ nghiêm trọng. Dù rằng ông không bao giờ muốn dính vào chuyện chính trị, không phải ông không hiểu đôi chút về những lễ thói sinh hoạt ở quốc hội. Nói chung, các dân biểu ở các đảng đối lập nhau, khi ở diễn đàn thì họ công kích nhau thậm chí rất ác liệt nhưng trong quan hệ vẫn giữ thân tình y như cùng sống trong một gia đình và đối xử với nhau như bạn học cùng trường hay lính cùng trại.

Maigret hỏi thêm:

— Ông không nói chuyện với ông ta à?

Point đưa tay lên trán:

— Chuyện này xảy ra cách đây đã mấy năm, lúc tôi mới bước vào quốc hội, một quốc hội hoàn toàn mới. Chắc ông còn nhớ, ở đây người ta thề thốt sẽ không còn có bọn bịp bợm nữa. Khi ấy là thời sau chiến tranh và cả nước đang dâng lên cao trào lý tưởng chủ nghĩa. Người ta khát khao có sự trong sáng trong cuộc sống. Đa số đồng nghiệp của tôi hoặc ít ra là một bộ phận quan trọng trong số này cũng mới lần đầu vào quốc hội như tôi.

— Nhưng Mascoulin thì không.

— Vâng, vẫn còn một số người của quốc hội cũ. Tuy nhiên ai nấy đều tin rằng các dân biểu mới sẽ tạo nên không khí mới. Một vài tháng sau, tôi không còn hoàn toàn tin tưởng như thế nữa. Vài năm sau, tôi thật sự nản chí. Henriette bà còn nhớ chứ? - Ông quay lại bà vợ.

Bà này nói:

— Thực tình, chồng tôi đã quyết định không ra ứng cử tiếp.

— Trong một bữa tiệc tôi có tham gia phát biểu, tôi đã nói những gì mình tâm đắc và giới nhà báo có mặt ở đó đã ghi lấy lời tôi. Vào thời điểm này, người ta không dùng lại một phần bài nói của tôi thì tôi cũng ngạc nhiên đấy. Tôi nói về chuyện những bàn tay bẩn. Đại ý tôi giải thích rằng không phải chế độ chính trị của chúng ta có thiếu sót hay hư hỏng rồi mà chính là không khí chính trị quanh chúng ta.

Tôi không cần kể nhiều chuyện ấy. Ông còn nhớ một nhan đề nổi tiếng *Nước cộng hoà của những người đồng chí*, ngày nào ta cũng gặp nhau, bắt tay nhau như bạn lâu năm. Sau một vài tuần họp hành, mọi người cậu tớ với nhau và giúp nhau đủ thứ vật vãnh. Ta bắt tay ngày càng nhiều hơn. Nếu những bàn tay này không được trong sạch, ta nhún vai với vẻ bao dung: “Chà! Cũng chẳng phải quân xấu xa gì lắm!” Hoặc là: “Phải làm thế đối với cử tri.” Ông có hiểu tôi không? Tôi tuyên bố rằng nếu như mỗi chúng ta dứt khoát từ chối, không bắt tay những bàn tay dơ bẩn, những bàn tay của bọn lừa đảo, không khí chính trị sẽ trở nên lành mạnh hơn ngay.

Point dùng một tí rồi nói tiếp với vẻ chua chát:

— Tôi đã làm những gì tôi nói. Tôi tránh gặp một số nhà báo, số đầu cơ chính trị hay lui tới hành lang Quốc hội. Đối với một số cử tri có uy tín, tôi chỉ từ chối những việc ngoài nhiệm vụ của mình. Và một ngày nọ, ở cung tư pháp, Mascoulin đến gần tôi và chìa tay ra. Tôi giả vờ không nhìn thấy và không cần giấu giếm gì cứ xoay người về phía một đồng nghiệp. Tôi biết ông ta giận xanh mặt và không bao giờ ông ta chịu bỏ qua chuyện ấy. Ông ta thuộc loại người thù dai lắm.

— Thế ông cũng đối xử như thế với Hector Tabard, giám đốc báo *Tin đồn* ư?

— Hai ba lần gì đó tôi từ chối không tiếp ông ta và ông ta không nài ni nữa.

Point nhìn đồng hồ:

— Tôi còn một giờ nữa Maigret ạ. Mười một giờ tôi phải đối đầu với các nhà báo và trả lời các câu hỏi của họ. Tôi đã nghĩ đến việc cho phát một thông báo nhưng thế thì họ sẽ chẳng hài lòng. Tôi phải nói với họ rằng Piquemal đã đem *Bản phúc trình Calame* đến cho tôi. Tôi đem đến phòng mình ở đại lộ Pasteur để đọc.

— Và nói rằng ông không đọc bản phúc trình.

— Tôi sẽ cố nói chung chung hơn. Điều khó nhất, gần như không tài nào làm được là thuyết phục họ chấp nhận rằng tôi đã để bản phúc trình nổi tiếng ấy trong một căn phòng mà không ai canh chừng và rồi sáng hôm sau khi lấy để nộp cho Thủ tướng thì bản phúc trình không có cánh mà bay. Sẽ không ai tin tôi đâu. Chuyện Piquemal mất tâm tích chẳng làm sự việc bớt rắc rối mà ngược lại. Họ lại suy rằng bằng cách này hay cách khác tôi đã loại đi một nhân chứng phiến toái. Cách duy nhất cứu tôi thoát nạn là báo cho họ biết tên tay ăn trộm.

Point nói thêm với vẻ tạ lỗi về thái độ buồn giận của mình:

— Chỉ trong bốn mươi tám giờ đồng hồ, tôi không thể nào trông chờ chuyện ấy xảy ra được, cho dù là trông đợi ở ông. Theo ông thì giờ đây tôi nên làm gì?

Bà Point can thiệp ngay, nói dứt khoát:

— Từ chức và trở về Roche sur Yon, những người hiểu anh sẽ biết rằng anh không có tội. Còn những người khác, anh cần gì phải bận tâm. Anh có tin vào lương tâm mình không?

Maigret nhìn khuôn mặt của Marie. Ông thấy cô đang cắn môi. Ông hiểu rằng cô thiếu nữ này không thể nào đồng ý với mẹ được. Theo cô, việc ông bỏ rút lui như thế có nghĩa là mọi hy vọng của cô đều tan tành theo mây khói.

Point hơi bị lung lay tinh thần, ông hỏi nhỏ:

— Ý ông thế nào?

Quả là một trách nhiệm nặng nề mà Maigret không thể nào nhận lấy.

— Thế ý ông ra sao?

— Tôi có cảm tưởng rằng tôi phải đứng vững ít ra trong trường hợp còn có chút hi vọng tìm ra tên trộm.

Đây vẫn là một câu hỏi gián tiếp.

— Tôi vẫn hy vọng, hy vọng đến phút cuối - Maigret nói lảm bảm - Nếu không thế, tôi không bao giờ tiến hành điều tra. Vì không quen với chuyện chính trị, tôi đã mất thì giờ vào những khâu việc có thể xem

là vô ích. Nhưng tôi chắc là cũng không phải vô ích đến thế.

Trước khi Point ra tiếp xúc với giới báo chí, nếu không tạo cho Point được niềm tin thì ít ra cũng phải làm cho Point vững tâm phần nào. Để được thế, Maigret bắt đầu làm một bản phân tích tình hình chi tiết hơn.

— Thưa ngài bộ trưởng. Ông xem đây, chúng tôi đã bước vào lĩnh vực phù hợp hơn với nghề chúng tôi. Cho đến nay, về nguyên tắc, tôi phải làm việc mà không được để cho ai hay. Thế mà cũng không ngăn được việc trong quá trình điều tra, tôi đụng đầu với người của Ban An ninh. Ở công cơ quan Bộ, ở cửa nhà cô Blanche, ở phòng Piquemal hay trước nhà Fleury, nhân viên của tôi luôn thấy người của Ban An ninh đang canh chừng. Tôi cũng có lúc tự hỏi không biết họ tìm kiếm gì và phải chăng hai cơ quan cùng tiến hành điều tra cùng một vụ.

Bây giờ thì tôi nghĩ rằng họ chỉ muốn biết điều chúng tôi tìm. Đối tượng canh chừng của họ không phải là ông, không phải là Piquemal hay Fleury mà chính là tôi và nhân viên của tôi. Kể từ lúc việc Piquemal và bản phúc trình bị mất đã được chính thức công bố, việc điều tra tìm kiếm lại thuộc phạm vi trách nhiệm của cảnh sát hình sự và việc này xảy ra trên địa phận Paris. Người ta không thể biến đi đâu mà lại không để dấu vết. Rốt cuộc lại kẻ trộm nhất định cũng bị tóm cổ.

— Sớm hay muộn thôi! - Point thì thầm với nụ cười buồn.

Maigret đứng dậy nhìn thẳng vào đôi mắt Point nói:

— Và ông, ông phải đứng vững cho đến khi ấy.

— Điều ấy không chỉ tùy thuộc vào tôi.

— Chuyện ấy tùy thuộc chủ yếu vào ông.

— Nếu như chính Mascoulin đứng sau âm mưu này, ông ta sẽ chất vấn Chính phủ ngay thôi.

— Trừ phi ông ta lợi dụng những điều biết được để tăng thêm uy tín.

Point chăm chú nhìn Maigret với vẻ ngạc nhiên:

— Ông cũng biết chuyện à? Tôi cứ nghĩ ông không quan tâm đến chính trị.

— Chuyện như vậy không phải chỉ có trong chính trường. Còn có nhiều Mascoulin trong những giới khác nữa. Nếu tôi nói sai, ông cứ ngăn lại, nhưng tôi nghĩ rằng ông ta có một đam mê. Ông ta mê quyền hành. Nhưng ông ta là một con vật máu lạnh biết đợi thời cơ. Thịnh thoàng ông ta gây tiếng vang ở Quốc hội hoặc trên báo chí bằng cách tiết lộ những chuyện xấu xa hay một vụ bê bối nào đó.

Point lắng nghe với sự hứng thú mới mẻ.

— Dần dà ông ta tạo nên tiếng của một hiệp sĩ bênh vực lẽ phải. Để rồi tất cả những kẻ cuồng tín, những kẻ hận đời, những người nổi loạn tìm đến ông ta khi họ khá hay nghĩ là khám phá được điều gì xấu xa như nhơ nhuốc. Tôi cho rằng ông ta thường nhận cùng một loại thư từ như chúng ta khi có một tội ác nào đó chưa ai biết. Bọn điên rồ, loạn trí, bọn cuồng si thường viết thư cho chúng ta và cả những người thấy có dịp trả thù bà con, bạn cũ hay hàng xóm. Trong số ấy, dẫu sao cũng có những người tố giác đúng sự thật này và nếu thiếu những lời tố giác này khá nhiều tên sát nhân vẫn cứ sống ung dung tự tại.

Tên Piquemal cô độc đã tìm kiếm chân lý trong các đảng cực đoan, trong mọi thứ tôn giáo, trong mọi triết lý anh ta quả thực là loại người mà khi tìm ra được *Bản phúc trình Calame*, không phút nào có ý tưởng sẽ chuyển nó cho thủ trưởng trực tiếp mà anh ta không chút tin cậy. Anh ta xoay sang nhà hiệp sĩ chuyên nghiệp và tin tưởng rằng nhờ vậy bản phúc trình này sẽ thoát được âm mưu nào đó có Chúa mới biết được nhằm giữ kín bản phúc trình này.

— Thế tại sao Mascoulin không đem ra sử dụng bản phúc trình nếu như ông ta đang cất giữ nó?

— Chính vì điều mà tôi đã nói với ông rồi đây. Từng kỳ một, ông ta cần tung ra một vụ bê bối để củng cố uy tín của mình. Tuy nhiên, những tờ báo tổng tiền như tờ *Tin đồn* cũng không đăng hết mọi tin tức có được. Những sự vụ họ không đưa tin, lại đem lợi ích cho họ. *Bản phúc trình Calame* là một món quà lớn để họ có thể quăng ra cho mọi người. Nếu Mascoulin giữ bản phúc trình ông thử nghĩ xem có bao nhiêu người kể cả Arthur Nicoud ở trong điện phải chịu phó mặc cho ông ta thao túng?

— Nhiều lắm. Cả hàng chục người.

— Chúng ta chưa biết được Mascoulin có bao nhiêu vũ khí như loại *Bản phúc trình Calame* mà ông ta có thể sử dụng bất cứ lúc nào tùy thích và khi ông ta cảm thấy đã đủ mạnh. Những thứ ấy sẽ cho phép ông

ta đạt được những mưu đồ của mình.

— Tôi đã nghĩ đến chuyện ấy - Point thú nhận - và đó chính là điều làm tôi kinh sợ. Nếu ông ta đang giữ bản phúc trình, bản phúc trình sẽ được cất giữ một nơi an toàn và thật khó mà tìm lại được. Vậy mà, nếu chúng ta không có hay không nêu ra được bằng chứng rõ ràng xác thực rằng người nào đã huỷ nó, danh dự tôi sẽ tan tành vì người ta sẽ kết án tôi đã làm mất nó.

Maigret trong thấy bà Point quay mặt đi che giọt nước mắt đang lăn trên má. Point cũng trông thấy. Ông mắt bình tĩnh trong một chốc, trong khi Anne Marie kêu lên:

— Mẹ!

Bà Point lắc đầu như muốn nói rằng chẳng hề gì và bước nhanh ra khỏi phòng.

— Ông xem đây! - Point nhìn vợ rồi im lặng. Cảnh ấy chẳng cần giải thích gì thêm.

Phải chăng Maigret đã làm? Ông để mặc cho không khí đầy bi kịch này tác động đến ông chăng?

Ông tuyên bố như thể rất tự tin:

— Tôi không hứa với ông sẽ tìm lại được bản phúc trình nhưng tôi sẽ tóm cổ kẻ nào đã lên vào phòng ông để lấy cắp nó. Chuyện đó là nghề của tôi.

— Ông tin chắc chứ?

— Chắc chắn thế.

Maigret đứng dậy. Point nói thì thầm:

— Tôi đi với ông.

Và ông nói với con gái:

— Chạy đi nhắc lại với mẹ điều ông cảnh sát trưởng vừa nói với bố. Làm thế sẽ có ích cho mẹ đấy.

Họ đi ngược trở lại đến văn phòng của Point. Ngoài cô Blanche đang trả lời điện thoại trong văn phòng còn có một người dong dỏng cao, tóc lốm đốm hoa râm, đang xem xét thư từ.

— Xin giới thiệu với ông, Jacques Fleury, Chánh văn phòng của tôi... Đây là ông cảnh sát trưởng Maigret...

Maigret có cảm tưởng là đã gặp người đàn ông này ở một nơi nào đó, chắc là trong một tiệm ăn hay một quán rượu. Ông ta rất diện, ăn mặc với vẻ lịch sự tương phản với cách ăn mặc xuề xòa của vị bộ trưởng. Thậm chí đó là kiểu người thường hay gặp ở những quán rượu sang trọng ở đại lộ Champs Élysées cạnh những phụ nữ xinh đẹp. Bàn tay ông ta khô, cái bắt tay thẳng thắn. Đứng xa trông ông ta có vẻ trẻ hơn, cứng hơn vì đứng gần người ta nhìn ra những vết nhăn mỗi một bên dưới đôi mắt và dáng mỗi một đến suy kiệt mà ông ta muốn giấu qua nụ cười đầy gượng gạo.

Point vừa chỉ tay ra tiền sảnh vừa hỏi Fleury:

— Họ có bao nhiêu người nhỉ?

— Cũng đến ba chục đấy. Phóng viên các báo nước ngoài cũng có ở đây. Tôi không rõ có bao nhiêu phóng viên nhiếp ảnh nữa. Họ thì khi nào cũng có mặt cả.

Maigret và vị bộ trưởng nhìn nhau. Maigret nháy mắt, ánh mắt động viên ông bộ trưởng như muốn nói: “Vững vàng lên nhé!”

Point hỏi:

— Ông đi ra ngã tiền sảnh chứ?

— Ông sắp thông báo việc tôi sẽ điều tra vụ này nên chuyện ấy chẳng có gì là quan trọng nữa. Ngược lại nữa là khác.

Ông cảm thấy cô Blanche vẫn nhìn mình với cái nhìn ngờ vực mà ông chưa có thì giờ thuyết phục được. Đường như cô còn do dự chưa biết đánh giá ông thế nào cho phải. Dầu sao có thể về bình tĩnh của thủ trưởng cô cũng giúp cô nghĩ được rằng việc Maigret can thiệp vào thế này thực ra là điều tốt.

Khi Maigret đi qua tiền sảnh, các phóng viên nhiếp ảnh xông đến ông trước tiên. Ông cũng chẳng làm gì để tránh họ. Các phóng viên tường thuật hỏi ông tới tấp:

— Có phải ông đang lo vụ *Bản phúc trình Calame*?

Ông vừa cười vừa gạt họ ra:

— Vài phút nữa, ông bộ trưởng sẽ đích thân trả lời quý vị.

— Ông không phủ nhận chứ?

— Tôi không phủ nhận gì cả. Một số phóng viên theo ông xuống bậc cấp cẩm thạch với hy vọng sẽ ghi được một lời tuyên bố của ông. Ông cứ nhắc lại với họ.

— Xin hỏi ông bộ trưởng. - Một người hỏi - Ông có tin rằng Piquemal đã bị ám sát không?

Lần đầu tiên giả thiết này được hình thành rõ.

Một lát sau, sau khi bị chặn thêm mấy lần nữa Maignet ngồi vào trong xe. Lapoint đang ngồi tranh thủ đọc báo.

— Chúng ta đi đâu? Về cơ quan à?

— Không. Đến đại lộ Pasteur. Báo chí nói gì thế?

— Chủ yếu nói về việc Piquemal biến mất. Có một tờ tôi không còn nhớ tên, đã đến phỏng vấn bà Calame. Bà này vẫn ở căn hộ trước đây khi chồng bà còn sống ở đại lộ Raspail. Dường như đó là một phụ nữ nhỏ nhắn, vẻ quả quyết. Bà nói chuyện thẳng thắn và không né tránh các câu hỏi. Bà ta không đọc bản phúc trình nhưng nhớ rõ rằng cách đây đã năm năm chồng bà đã sống mấy tuần ở thượng Savoie. Lúc trở về chồng bà làm việc cùng căng lăm và thường thức khuya. Bà nói: “Chưa bao giờ chồng bà nhận nhiều cú điện thoại đến như thế. Hàng loạt người mà chúng tôi chẳng quen biết gì ùn ùn kéo đến gặp ông ấy. Chồng tôi lo ngại lắm. Khi tôi hỏi có việc gì làm ông lo lắng thế, ông bảo chính là công việc và trách nhiệm. Vào thời đó ông thường nói với tôi về trách nhiệm. Tôi có cảm giác rằng có chuyện gì đấy làm giết dần giết mòn ông ấy. Tôi biết chồng tôi có bệnh trước đó hơn một năm. Bác sĩ đã bảo ông bị ung thư. Tôi nhớ có hôm ông thở dài: ‘Trời ơi! Con người thật khó mà biết được đâu là nhiệm vụ của mình.’”

Hai người đi theo đường Vaugirard. Một chiếc xe buýt đang chạy phía trước buộc họ phải đi chậm.

Lapoint nói thêm:

— Chuyện ấy đăng một bài báo.

— Thế bà ta làm gì với số giấy má của chồng?

— Bà ta để lại đúng vị trí trong phòng. Bà thường xuyên chùi dọn phòng như khi ông ấy vẫn còn sống.

— Thời gian gần đây bà ấy có tiếp ai không?

— Có hai người - Lapoint đáp và nhìn thủ trưởng với vẻ thán phục.

— Piquemal phải không?

— Vâng. Đây là người khách đầu tiên, cách đây chừng một tuần.

— Bà ấy biết Piquemal chứ?

— Biết khá rõ. Thời giáo sư Calame còn sống, Piquemal thường đến xin ý kiến của giáo sư. Bà vợ cứ nghĩ rằng Piquemal nghiên cứu toán học. Anh ta giải thích rằng anh ta muốn tìm lại một công trình hồi trước đã gửi cho giáo sư.

— Anh ta tìm thấy không?

— Anh ta mang theo chiếc cặp và bà ấy để mặc Piquemal trong phòng chừng một giờ. Khi anh ta về bà hỏi nhưng anh ta trả lời rằng không tìm được và rủi ro cho anh ta là giấy tờ của anh ta đã bị thất lạc rồi. Bà Calame không nhìn vào cặp, bà chẳng ngờ vực gì cả. Chỉ đến ngày hôm sau nữa...

— Lần này ai đến thế?

— Một người đàn ông tuổi chừng bốn mươi. Ông này xưng là học trò cũ của giáo sư và hỏi bà có còn giữ hồ sơ tài liệu của giáo sư không. Ông này cũng nói đến những công trình mà hai người cùng làm chung.

— Và bà ta để cho ông này vào phòng chứ?

— Không. Bà thấy trùng hợp lạ kỳ quá nên trả lời rằng giấy tờ của chồng bà đều để ở trường cả.

— Bà ta có tả hình dạng ông này không?

— Báo không nói đến chuyện này. Nếu bà có tả, phóng viên tường thuật cũng giữ riêng biệt chuyện này và có lẽ đang tiến hành tìm hiểu tiếp.

— Cho xe đỗ dọc theo vỉa hè đi. Chỗ này này.

Ban ngày đại lộ Pasteur cũng yên tĩnh như ban đêm. Khung cảnh này rất an toàn với những người trong cuộc.

— Tôi đợi chứ?

— Cậu đi với tôi, có thể có việc làm đấy.

Cánh cửa kính của phòng người gác cổng ở phía trái hành lang. Gác cổng là một bà đã có tuổi, dáng vẻ nhã nhặn. Bà trông bộ khá mệt mỏi.

— Có chuyện gì thế? - Bà vẫn ngồi yên hỏi hai người. Một con mèo lông hung đỏ nhảy khỏi đầu gối bà và đến cạo mình vào chân Maigret.

Maigret nói tên mình, ông cẩn thận bỏ mũ ra và nói với giọng tôn kính:

— Ông Point giao cho tôi điều tra một vụ ăn trộm nhà ông cách đây hai hôm.

— Ăn trộm à? Trong nhà này ư? Thế mà ông ta chẳng báo gì với tôi cả ư?

— Ông ấy sẽ xác nhận điều này với bà khi ông ấy đến gặp bà. Nếu bà có gì nghi ngờ bà chỉ cần gọi điện cho ông ấy.

— Cũng chẳng cần. Vì ông là cảnh sát trưởng, tôi phải tin ông, phải thế không? Làm thế nào xảy ra chuyện ấy được nhỉ? Nhà thì vẫn yên tĩnh. Ba mươi lăm năm nay từ ngày tôi ở đây, cảnh sát chưa bao giờ đặt chân đến.

— Tôi xin bà nhớ lại giúp cho ngày thứ ba, đặc biệt vào buổi sáng hôm ấy.

— Thứ ba... xem nào... tức là ngày hôm kia...

— Vâng. Tối đêm hôm trước ấy, ông bộ trưởng có đến phòng.

— Chính ông ấy bảo ông thế ư?

— Không những chỉ nghe nói mà tôi còn gặp ông ấy ở đó nữa. Bà đã để cửa cho tôi mấy phút sau mười giờ tối.

— Vâng. Tôi nhớ ra rồi.

— Hẳn ông ấy về sau tôi một tí.

— Làm thế nào mà bà biết được thế.

— Khi ấy tôi đang ở trong cầu thang tầng năm lên tầng sáu.

— Lúc ấy mấy giờ?

— Có thể là mười giờ chẳng? Có thể sớm hơn nữa. Chân căng tôi yếu nên không làm việc nhanh được. Tôi nghe chuông điện thoại reo sau cánh cửa. Reo lâu lắm. Rồi sau đó mười lăm phút, khi tôi chùi dọn xong và đi xuống, người ta lại gọi điện nữa. Tôi đã cầu nhau: ai gọi mãi thế!

— Sau đó ra sao?

— Không có gì nữa.

— Bà lại vào phòng, phải không?

— Vâng để sửa soạn một tí.

— Bà không đi ra khỏi nhà ư?

— Sáng nào cũng thế, tôi đi khoảng mười lăm, hai mươi phút để mua thức ăn. Tiệm tạp hoá ở cạnh, quán bán thịt ở góc đường. Đứng ở tiệm tạp hoá, tôi thấy được người ra kẻ vào ngay. Khi nào tôi cũng trông chừng khu nhà cả.

— Và từ quán thịt thì sao?

— Tôi không quan sát được nhưng tôi không ở đó lâu. Tôi sống một mình với con mèo. Ngày nào cũng mua chừng ấy thứ. Ở tuổi tôi, ăn uống chẳng còn biết ngon lành gì nữa.

— Bà không biết chính xác lúc đó là mấy giờ à?

— Ở quây có một chiếc đồng hồ thật to treo trên cao nhưng tôi chẳng bao giờ nhìn.

— Về lại khu nhà, bà có trông thấy ai đi ra mà khi họ đi vào bà không trông thấy không?

— Tôi cũng không nhớ nữa. Tôi chú ý đến người vào nhiều hơn là người đi ra. Dĩ nhiên, trừ những người ở đây vì đối với họ tôi phải biết trả lời họ có ở nhà hay không. Lúc nào cũng có những người giao hàng. Nhân viên lo việc khí đốt, người bán máy hút bụi...

Maigret biết sẽ không thu thêm tin tức gì nữa. Nếu sau này bà ta nhớ ra một chi tiết nào đó, bà sẽ lo báo cho ông ngay. Maigret nói:

— Chúng tôi đi hỏi thăm khách thuê nhà của bà đây.

— Xin tùy ông. Ông sẽ thấy toàn là những người tử tế cả, có lẽ trừ bà già ở tầng bốn...

Chỉ là việc làm cho xong những sự vụ đã quen thuộc thôi nên Maigret cảm thấy khỏe khoắn hẳn lên.

— Chúng tôi sẽ ghé chào bà trước khi về.

Khi ra cửa, Maigret lấy tay vuốt ve đầu con mèo.

— Cậu lo những căn hộ phía trái nhé - Maigret với nói Lapoint - tôi lo cánh phải. Cậu hiểu phải tìm gì rồi chứ?

Ông nói thêm một cách thân tình:

— Nào! Vào việc đi, anh bạn!

VI

CHẠM TRÁN MASCOULIN

Maigret đi ngang qua phòng các điều tra viên để dặn dò họ đôi điều. Lapoint cũng vừa trở về.

— Thế nào? Chuyện xì gà ra sao?

— Phụ nữ mà chú ý đến chi tiết ấy thì thật là lạ kỳ. Ông chủ quán không nói được ông khách lạ hút thuốc điếu, xì gà hay hút tẩu trong khi ông này đã đứng ở quán hơn mười lăm phút. Ông có ý thiên về xì gà hơn. Bà gác cổng nhà cô Blanche thì quả quyết rõ hơn.

— Xì gà ư?

— Không, thuốc điếu. Ông khách đã quăng một tàn thuốc trong cầu thang rồi dùng gót giày di lên.

Khi Maigret vào trong quán ăn nổi tiếng ở quảng trường Chiến thắng thì đã một giờ trưa. Một cảm giác khó chịu đè nặng lên ngực ông. Ông thấy mình không thận trọng. Ai đòi một viên chức tầm thường như ông mà lại đi đọ sức với người như Mascoulin.

Ông không có gì để chống chọi với Mascoulin cả ngoại trừ một bức thư ngắn mà vị dân biểu này có thể có cả trăm cách giải thích hợp lý hợp tình. Quán này lại là giang sơn của ông ta. Maigret làm ra vẻ khách lạ và chủ quán thấy ông bước đến mà cũng chẳng tỏ vẻ muốn đón tiếp.

— Có bàn ngồi chứ?

— Bao nhiêu người?

— Một mình tôi.

Đa số các bàn đều đã có người ngồi. Người ta nghe thấy tiếng rì rào trò chuyện của khách ăn và hoà vào đó là tiếng thìa, nĩa, ly tách chạm nhau. Chủ quán nhìn quanh rồi tiến đến một bàn nhỏ hơn các bàn khác kê sát góc cửa. Có ba bàn khác còn trống nhưng nếu Maigret hỏi đến, chắc ông cũng được trả lời rằng những bàn ấy đã được đặt trước, chuyện ấy rất có thể xảy ra.

Rốt cuộc người phục vụ cũng được ra hiệu đến lấy áo khoác và mũ của ông. Sau đó ông còn phải đợi hồi lâu để gọi món ăn và ông ngồi nhìn thoả thích quang cảnh trong quán.

Khách của quán toàn là những nhân vật quan trọng. Đến bữa ăn trưa, trong quán chỉ có các nhà ngân hàng, luật sư nổi tiếng, các nhà báo, chính khách. Tất cả bọn họ ít nhiều đều cùng hoạt động trong một lĩnh vực và thấy nhau từ xa họ đã ra hiệu chào nhau.

Một ông giám đốc một tờ báo khi đi ra cửa dừng lại chỗ Maigret và bắt tay ông.

— Công việc nhiều lắm phải không?

Ông ta hỏi Maigret và khi nhìn thấy Maigret giả vờ không hiểu câu hỏi.

— Tôi không nghĩ có lúc gặp ông đây.

Ông giám đốc nhìn về phía Mascoulin đang ngồi.

— Tôi không biết việc cảnh sát hình sự lo liệu việc này. Ông tìm ra Piquemal rồi chẳng?

— Chưa!

— Vẫn cứ đang tiến hành tìm *Bản phúc trình Calame* chứ?

Câu hỏi có giọng chế nhạo, y như rằng *Bản phúc trình Calame* chỉ có trong trí tưởng tượng của một số người hoặc giả Maigret sẽ không bao giờ tìm ra được.

— Đang tìm - Maigret đành lòng trả lời.

Ông nhà báo mở miệng định nói gì đó nhưng rồi lại thôi, đưa tay chào thân mật và bước ra khỏi quán. Ra đến gần cửa, ông ta suýt va phải một người khách mới đến mà Maigret cũng sẽ không nhìn ra nếu như ông không đưa mắt nhìn theo người mới nói chuyện với mình.

Thực vậy, khi đẩy cửa phụ để vào phòng trong, người này nhìn thấy Maigret qua khung cửa kính và mặt ông ta lộ vẻ hoảng hốt. Bình thường thì ông ta đã chào Maigret vì quen biết ông đã mấy năm rồi. Đã định chào nhưng rồi ông ta lại ngần ngại đưa mắt nhìn về phía bàn của Mascoulin và có lẽ ông ta hy vọng

Maigret chưa kịp nhận ra mình, ông đột ngột quay lại và biến ra khỏi quán.

Ngồi trong góc, Mascoulin theo dõi từ đầu chí cuối cảnh này không bỏ sót một chi tiết dù rằng trên nét mặt của Mascoulin như mặt dân chơi bài không thấy biểu lộ một chút gì lạ. Maurice Labat đến quán này để làm gì thế? Tại sao Labat lại rút lui ngay khi trông thấy Maigret?

Trong khoảng mười năm, Labat là nhân viên của Ban An ninh Quốc gia và thậm chí người ta cho rằng có thời gian ngắn ông ta gây được chút ảnh hưởng với Bộ trưởng Bộ nội vụ. Bỗng nhiên mọi người được tin ông ta xin giải nhiệm. Rồi mọi người biết thêm rằng không phải ông ta thích như thế mà chỉ vì để tránh những rắc rối nghiêm trọng hơn. Từ dạo ấy, người ta tiếp tục thấy Labat hoạt động cạnh những giới thường lui tới những nơi như quán Filet de Sole. Ông ta không mở hãng thám tử tư như nhiều đồng nghiệp thường làm khi thôi việc. Mọi người cũng biết ông ta chẳng nghề nghiệp gì khác và không có người tài trợ nào thêm. Vậy mà ngoài vợ con ra Labat còn có một cô tình nhân trẻ hơn ông ta hai mươi tuổi ở trong một căn hộ đường Ponthieu và có lẽ ông ta cũng tốn khá nhiều để bao cô này.

Việc gặp Labat đột xuất thế này khiến Maigret phải bận tâm suy nghĩ và ông quên mất chuyện nhắm nháp thường thức món cá rất hấp dẫn mà ông đã gọi. Chính Mascoulin là người mà Labat đến gặp ở quán này chứ không ai khác nữa. Nghĩ như vậy không được hợp lý chăng? Labat cũng giống như cả nghìn người khác là loại người có thể nhận lo một số vụ việc ám muội, mờ mờ và hẳn ông ta còn ít nhiều bạn bè ở cơ quan cũ. Rút lui như thế, phải chăng Labat hy vọng rằng Maigret sẽ không kịp nhận ra ông ta? Còn Mascoulin khi ấy Maigret không thể trông thấy ông này được, phải chăng Mascoulin đã làm hiệu cho Labat đừng vào quán?

Nếu như Labat ở tuổi bốn mươi, nhìn to ngang và hút xì gà thì Maigret cũng tin được rằng chính Labat là người đã đến nhà ông bộ trưởng ở Đại lộ Pasteur, đến nhà cô Blanche ở đường Vaneau và bắt Piquemal. Nhưng Labat chỉ khoảng ba mươi sáu tuổi. Ông ta là một điển hình của dân đảo Corse. Người nhỏ và gầy nên ông ta dùng giày gót cao để tăng thêm chiều cao và mang bộ râu mép vểnh lên. Sau nữa, mấy đầu ngón tay vàng ám khói chứng tỏ ông ta hút thuốc lá liên tục. Ít nhiều gì việc Labat xuất hiện cũng có tác động phần nào khiến Maigret lại suy nghĩ qua hướng khác và ông lại tự trách mình đã để cho cơ quan Ban an ninh mê hoặc làm lạc hướng. Labat là nhân viên cũ của cơ quan ấy nhưng không còn làm việc ở đó nữa. Ở Paris còn có hàng tá người như thế mà Ban an ninh phải thái hời vì những lý do gần giống nhau.

Maigret tự hứa chốc nữa đây sẽ kiểm cho được một danh sách những người thuộc loại này. Suýt nữa, ông định gọi điện ngay cho Lucas để giao việc này. Chuyện quá lạ lùng mà thật. Ông không làm thế cũng chỉ vì ông ngần ngại phải băng qua căn phòng dưới ánh mắt chế giễu của Mascoulin. Mascoulin không dùng thức ăn tráng miệng mà gọi cà phê và một ly rượu chất.

Ông bắt đầu nhồi tẩu thuốc và vừa nhồi thuốc vừa cố nhớ lại những nhân vật ở Ban an ninh mà ông có quen biết. Ông có cảm giác giống như một người gần nhớ lại được cái tên mình đang tìm nhưng rồi đành chịu. Ngay từ khi nghe nói đến người có dáng to ngang và nhất là từ khi có chuyện điều xì gà, trong trí nhớ ông đã có chút gì đó còn mơ hồ nhưng đã bắt đầu cựa quậy hình thành.

Ông mãi mê suy nghĩ đến độ không nhận rõ Mascoulin vừa dùng khăn lau miệng vừa đứng dậy và trao đổi mấy lời với những người cùng ăn. Nói chính xác hơn, Maigret có trông thấy Mascoulin đứng dậy đẩy bàn ra một tý để lấy lối đi rồi ung dung đi về phía ông đang ngồi nhưng ông vẫn làm như mọi chuyện ấy chẳng can hệ gì đến ông.

— Ông cho phép chứ ông cảnh sát trường? - Mascoulin vừa nói vừa nắm chặt lưng ghế đặt trước mặt Maigret.

Về mặt Mascoulin trông nghiêm nghị. Chỉ thấy khoé môi run run nhưng đó có thể là do chúng động kinh mãn tính trong mấy giây đồng hồ. Maigret bỗng mất bình tĩnh. Ông không ngờ được điều này. Chưa bao giờ ông nghe được giọng nói của Mascoulin, một giọng nói trang trọng và rất ngọt ngào. Người ta cho rằng chính vì giọng nói ấy mà dù Mascoulin có bộ mặt dữ dằn, xoi mói, một số phụ nữ vẫn tranh nhau chỗ ngồi ở Quốc hội khi có Mascoulin đăng đàn phát biểu.

— Hôm nay ông đến đây quả là một sự trùng hợp lạ kỳ. Tôi chuẩn bị gọi điện cho ông.

Maigret vẫn như không để ý, ông cố gắng hết sức gây thêm khó khăn cho Mascoulin nhưng ông này không tỏ vẻ gì mất bình tĩnh trước sự im lặng của Maigret.

— Tôi chỉ vừa mới biết được tin ông lo điều tra vụ Piquemal và *Bản phúc trình Calame*.

Mascoulin nói khe khẽ vì trong quán còn nhiều khách ăn và ở nhiều bàn họ đang nhìn tập trung về hướng hai người.

— Không những tôi chỉ báo với ông một số tin tức quan trọng mà tôi nghĩ rằng tôi còn phải chính thức khai báo để làm chứng. Chốc nữa, có lẽ ông vui lòng phái một điều tra viên đến Quốc hội để ghi lời khai chứ? Bất cứ ai cũng chỉ giúp người của ông tìm được tôi.

Maigret vẫn thân nhiên.

— Chuyện về Piquemal. Tuần trước, tôi đã có tiếp xúc với tên này.

Maigret đang giữ trong túi bức thư của Mascoulin. Ông bắt đầu hiểu ra tại sao ông này tỏ ra muốn nói chuyện với ông.

— Tôi không còn nhớ rõ ngày nào nữa. Hôm ấy viên thư ký của tôi đưa tôi đọc một bức thư trong hàng đồng thư từ thường ngày tôi vẫn nhận và giao cho thư ký trả lời. Bức thư ký tên Piquemal và ghi địa chỉ gửi từ một khách sạn nào đó ở đường Jacob mà tôi quên tên, một cái tên tinh lẻ nếu tôi không lầm.

Vẫn đưa mắt nhìn Mascoulin, Maigret uống một ngụm cà phê và bắt đầu hút thuốc rít từng hơi ngắn.

— Chắc ông cũng có thể tin được mỗi ngày tôi nhận hàng trăm bức thư của đủ loại người: bọn mất trí, những người nửa điên nửa tỉnh, những người trung thực. Họ báo cáo cho tôi biết những chuyện xấu xa của chính trường. Nhiệm vụ viên thư ký của tôi, một thanh niên rất dũng cảm và được tôi tin nhiệm hoàn toàn, là phải ngăn ngừa được chừng nào hay chừng ấy những chuyện đáng tiếc.

Không hiểu tại sao khi chăm chú nhìn bộ mặt của Mascoulin, Maigret cứ tự hỏi không hiểu Mascoulin có phải là kẻ đồng tính loạn dâm không, chưa bao giờ ông nghe người ta đồn đại về chuyện này. Nếu thật như thế Mascoulin cũng giấu kỹ. Dường như đối với ông, chuyện này có thể giúp ông hiểu được đôi nét về tính cách của Mascoulin.

— Tôi thấy thư của Piquemal có vẻ thành thật và tôi tin chắc rằng ông cũng sẽ nghĩ thế vì nếu tìm lại được bức thư, tôi thấy có nhiệm vụ phải giữ cho ông Piquemal và anh ta báo với tôi rằng anh ta là người duy nhất ở Paris biết *Bản phúc trình Calame* nằm ở đâu và có thể tìm thấy được. Anh ta nói thêm rằng anh ta muốn thông báo cho tôi hơn là một cơ quan nào đó vì anh ta biết rằng có quá nhiều người sẽ hưởng lợi khi vụ này được giấu kín và tôi là người duy nhất anh ta hoàn toàn tin cậy. Tôi xin lỗi buộc phải nhắc lại lời lẽ của anh ta như thế. Để phòng xa, tôi đã viết mấy chữ để hẹn gặp anh ta.

Maigret bình thân rút ví và lấy ra bức thư mang tiêu đề của Quốc hội. Ông chỉ để lộ bức thư ra mà không chia ra phía trên bàn, bắt chấp cả việc Mascoulin với tay đến lấy.

— Thư này phải không?

— Phải đấy, tôi nghĩ là nhận ra được nét chữ của mình.

Mascoulin không hỏi tại sao Maigret có được bức thư, ông ta tránh không muốn biểu lộ chút ngạc nhiên nào và lưu ý:

— Tôi thấy rõ là ông đã hay tin. Tôi gặp ông ta ở quán Croissant. Quán này ở gần xưởng in và tôi tới tôi thường hay hẹn gặp một số người ở đó. Tôi thấy anh ta hơi có vẻ cuồng nhiệt và giống người của Liên minh thần thánh ngày xưa. Tôi để cho anh ta nói.

— Anh ta báo với ông rằng anh ta giữ bản phúc trình phải không?

— Không hẳn thế, những người thuộc loại đó không bao giờ làm chuyện đơn giản thế. Họ cần tạo ra quanh họ một không khí bí mật của những vụ mưu phản. Anh ta cho tôi biết rằng anh ta làm việc ở Trường Đại học Cầu cống, anh ta từng là trợ lý của giáo sư Calame và anh ta cho rằng mình tìm được bản phúc trình mà năm xưa giáo sư đã biên soạn về việc nhà an dưỡng ở Clairfond. Cuộc gặp diễn ra chưa đến mười phút vì sau đó tôi còn phải xem lại bản in thử mấy bài báo của tôi.

— Sau đó Piquemal đem bản phúc trình đến cho ông chứ?

— Tôi không gặp lại anh ta. Anh ta đề nghị giao cho tôi vào thứ hai, thứ ba hoặc thứ tư là chậm nhất. Tôi đã trả lời với anh ta rằng tôi không muốn tài liệu ấy đến tay tôi làm gì vì nhiều lý do mà chắc ông cũng rõ. Bản phúc trình ấy chính là thuốc nổ. Hôm nay chúng ta đã thấy chuyện quả đúng như thế.

— Ông đã khuyên anh ta giao cho ai thế?

— Cho thủ trưởng của anh ta.

— Tức là cho hiệu trưởng Trường Đại học Cầu cống phải không?

— Tôi nghĩ rằng tôi đã không nói cụ thể. Có thể tôi đã nhắc đến Bộ, từ này lúc ấy tự nhiên tôi lại nghĩ đến.

— Anh ta không có ý muốn điện thoại cho ông ư?

— Theo tôi biết thì không.

— Và cũng không định gặp ông?

— Nếu như anh ta có ý định thế thì anh ta cũng đã không thực hiện được vì như tôi đã nói với ông, tôi chỉ còn nhận được tin về Piquemal qua báo chí. Dường như anh ta đã nghe lời tôi và có hơi làm quá một tí: anh ta đi thẳng đến gặp Bộ trưởng ngay. Khi nghe nói đến việc anh ta biến mất, tôi đã tự hứa là báo cho ông hay ngay vụ này. Và thế là xong rồi. Mọi việc tôi biết được đều báo cáo hết, tôi mong rằng lời khai báo của tôi được ghi lại đúng theo thể thức quy định và thế thì chiều nay...

Không còn việc gì khác nữa rồi. Maigret buộc phải cử người đến ghi lời khai làm chứng của Mascoulin, Maigret tin chắc rằng nhân viên của ông sẽ không cho đám đồng nghiệp của Mascoulin và các nhà báo vây quanh ông ta. Và như thế không phải là một cách kết án Point đó ư?

— Xin cảm ơn ông. - Maigret đành nói - Tôi sẽ làm những việc cần thiết.

Mascoulin có vẻ hơi lúng túng như thể ông ta không tiên liệu được chuyện lại như thế này. Phải chăng ông ta đã hình dung rằng Maigret sẽ đặt ra nhiều câu hỏi rắc rối hoặc là Maigret cũng sẽ tỏ rõ sự hoài nghi bằng cách này hay cách khác?

— Tôi chỉ làm nhiệm vụ của mình. Nếu như tôi tiên liệu được sự vụ xảy ra thế này thì tôi đã nói với ông sớm hơn.

Mascoulin luôn luôn có vẻ đang đóng kịch và thậm chí có thể cho rằng ông ta có vẻ không muốn giấu điều đó. Dường như ông ta muốn nói: “Tao đây còn lâu cá hơn cá mòi. Cứ thử trả miếng đi”. Phải chăng Maigret đã sai lầm? Dĩ nhiên khi xét về một phương diện nào đó, ông đã sai lầm vì ông sẽ chẳng được gì mà ngược lại nếu mất, ông sẽ mất tất cả khi đo sức với một người có quyền lực và quỹ quyết như Mascoulin.

Mascoulin đang đứng chìa tay ra cho ông. Maigret bỗng sực nhớ lại Point và câu chuyện của ông Bộ trưởng về những bàn tay bẩn. Cũng chẳng mất thì giờ cân nhắc lợi hại, ông cầm lấy tách cà phê không còn một giọt đưa lên môi và lờ đi bàn tay của Mascoulin đang chìa cho mình.

Trong đôi mắt của vị dân biểu có thoáng chút lo ngại. Khoé môi ông ta không những bớt run mà lại giật giật mạnh hơn.

Mascoulin đành nói:

— Tạm biệt ông Maigret!

Phải chăng Mascoulin cố ý nhấn mạnh chữ “ông” như Maigret cảm thấy? Nếu đúng thế thì đây là một lời đe dọa hầu như không cần giấu giếm vì nói thế có nghĩa là Maigret sắp sửa mất chức cảnh sát trưởng.

Maigret đưa mắt nhìn theo khi Mascoulin trở lại bàn và nghiêng người về phía những người ngồi cùng bàn, ông gọi y như một cái máy.

— Bồi! Làm ơn tính tiền nhé.

Ít ra cũng có đến chục người có chức có quyền lớn trong xã hội chăm chú nhìn Maigret.

Chắc hẳn ông đã uống cạn ly rượu mà không để ý vì đến khi ra khỏi quán ông cảm nhận được mùi rượu trong miệng mình.

VII

NHỮNG CHUYỆN TAXI CỦA NGƯỜI CẢNH SÁT TRƯỞNG

Hôm nay không phải là lần đầu tiên Maigret bước vào phòng các nhân viên của mình với vẻ bề bạn hơn là thủ trưởng của họ. Ông mở rộng cửa phòng và vừa kéo cái mũ lui sau đầu vừa đến ngồi trên một góc bàn. Ông gõ cái tẩu thuốc vào gót giày cho tàn rơi xuống đất rồi nhồi một tẩu thuốc mới. Ông nhìn nhân viên của mình đang bận làm đủ loại việc với vẻ của một ông chủ vừa đi làm về vui mừng gặp lại cả gia đình và đang điếm mặt lại từng người.

Im lặng một chốc rồi ông lẩm bẩm :

— Đây, Lapoint, tôi đánh cuộc rằng cậu sắp có hình lên báo đấy.

Lapoint ngẩng đầu lên và cố giữ không đỏ mặt. Mắt anh lộ vẻ đôi chút ngờ vực. Thực ra, chỉ trừ Maigret đã quá quen chuyện ấy, tất cả nhân viên của ông đều cảm thấy thú vị ngấm ngấm khi có hình đăng lên báo, mỗi lần như thế không phải họ lại làm bộ phản ứng: “Cứ quảng cáo kiểu thế thì từ nay cảnh sát ta làm việc mới dễ đấy! Tha hồ mà tìm chỗ ẩn và bí mật điều tra.”

Không chỉ Lapoint mà các nhân viên khác của ông cũng lắng nghe. Nếu Maigret đã đến phòng chung này nói cho Lapoint biết cũng chính vì ông muốn mọi người đều nghe chung.

— Cậu lấy một lốc giấy ghi tốc ký và đến Quốc hội. Tôi bảo đảm cậu sẽ dễ dàng tìm ra dân biểu Mascoulin. Cậu sẽ gặp ông ta với cả đám đồng bọn đầy khí thế. Không, thế mới thật là đáng ngạc nhiên. Ông ta sẽ có lời khai làm chứng và cậu hãy ghi lại cẩn thận nhé. Sau đó cậu về đánh máy và gửi lại ở phòng tôi.

Mấy tờ báo buổi chiều thò ra ngoài túi ông. Ở trang đầu, có in hình ông và hình Auguste Point. Ông chỉ liếc nhìn qua nhưng cũng biết khá chính xác người ta viết gì dưới những hàng tit lớn.

— Chỉ thế thôi ư, thủ trưởng? - Lapoint vừa hỏi vừa đi lấy áo và mũ ở tủ hộc tường.

Maigret vẫn ngồi lại mơ màng hút thuốc:

— Đây các cậu, hãy nói xem... - Các điều tra viên ngẩng đầu lên - Hãy cố nhớ lại những nhân viên của Ban an ninh đã thôi việc hoặc bị thải hồi.

— Vừa mới đây ư? - Lucas hỏi.

— Lúc nào cũng được. Cứ xem khoảng mười năm trở lại đây.

Torrence nói ngay:

— Thế thì phải cả một danh sách.

— Kể tên đi.

— Baudelin, hiện nay anh này đang lo các vụ điều tra cho hãng bảo hiểm.

Maigret nhớ lại Baudelin, một anh chàng to lớn nhưng mặt mày nhợt nhạt, chắc cậu này rồi. Rồi Ban an ninh không phải vì thiếu trung thực hay thiếu tinh tế trong công việc nhưng chỉ vì cậu ta đem hết quyết tâm và làm đủ trò xảo trá để nuôi bệnh hơn là lo chu toàn công việc.

— Tên khác đi.

— Falconet!

Ông này đã quá tuổi năm mươi và người ta đã đề nghị ông về hưu sớm bởi ông đã bắt đầu nghiện rượu và chẳng thể nào tin vào ông ta.

— Tên khác nữa đi.

— Cậu Valencourt bé tí.

— Quá bé.

Ngược lại với những suy nghĩ ban đầu của họ, họ chỉ tìm được một số tên và mỗi lần nêu tên ra, Maigret gọi lại dáng dấp người cần tìm và ông lại lắc đầu.

— Cũng chưa phải, tôi cần hỏi một người thuộc loại có dáng dấp to ngang, to gần như tôi.

— Fischer.

Có tiếng cười âm lên vì Fischer cân nặng ít nhất cũng một trăm hai mươi cân.

— Cảm ơn - Maigret cầu nhậu.

Ông ngồi lại một lát nữa với nhân viên của mình. Rồi ông đứng dậy thờ dài:

— Lucas! Xin cậu gọi điện cho Ban an ninh và nhắn cho tôi nói chuyện với Catroux.

Maigret không còn có cảm tưởng phải yêu cầu Catroux bạn mình để lộ sự việc gì nữa, giờ đây ông chỉ phải quan tâm đến những kẻ không còn công tác ở Ban an ninh nữa. Catroux làm việc ở đó đã hai mươi năm nay, ông có điều kiện thuận lợi hơn người của cảnh sát hình sự để giải đáp câu hỏi Maigret đang đặt ra.

Maigret đang hình thành ý nghĩ của mình dù đó là một ý nghĩ còn mơ hồ và chắc chắn chưa phải là đã thông suốt từ đầu đến cuối. Thấy Maigret với vẻ bề ngoài cục tính, đôi mắt nhìn đăm đăm người khác mà dường như không thấy gì ở mọi người thì cũng biết rằng ông ta đã tìm được hướng tiến hành điều tra. Ông vẫn cứ cố tìm cho ra được cái tên mà mới đây ông đã loáng thoáng nhớ ra... Lucas đang gọi điện. Anh ta nói chuyện thân mật với người đang ở đầu dây bên kia. Có lẽ đó là bạn của Lucas.

— Thưa thủ trưởng, Catroux không có ở đây.

— Cậu sẽ thông báo với tôi rằng ông ấy đi công tác ở tận cuối nước Pháp đấy chứ?

— Không, ông ấy ốm.

— Đang ở bệnh viện à?

— Ở nhà.

— Cậu có hỏi địa chỉ không?

— Tôi nghĩ rằng thủ trưởng biết.

Thực vậy Catroux và Maigret là bạn tốt của nhau. Tuy nhiên hai người chưa bao giờ đến thăm nhau ở nhà. Maigret nhớ chỉ có một lần ông đưa Catroux về nhà ở phía trên đại lộ Batignolles. Nhà ở bên trái và ông nhớ bên phải cổng nhà có một quán ăn.

— Hình của Piquemal lên báo rồi chứ?

— Đang ở trang hai.

— Không có điện thoại gì về việc này à?

— Chưa có.

Ông đi qua phòng riêng đứng giờ xem mấy bức thư rồi đem đưa Torrence mấy thứ giấy tờ liên quan đến việc của cậu ta. Sau cùng ông đi xuống sân và do dự khi định dùng xe của cơ quan. Rốt cuộc suy tính kỹ ông lại thích dùng taxi hơn. Dù rằng việc ông đến thăm Catroux chẳng có gì sai trái, ông vẫn thấy không nên dùng xe cơ quan cảnh sát hình sự đến trước cổng nhà Catroux, như vậy là thật trong hơn. Thoạt tiên ông lầm nhà bởi vì nay có đến hai quán ăn cách nhau năm mươi mét. Ông hỏi một người ở cổng:

— Xin hỏi ông Catroux?

— Tầng ba, phía phải, thang máy hỏng đang chữa.

Ông bấm chuông. Bà Catroux ra mở cửa. Ông không nhớ bà nhưng bà Catroux thì nhận ra ông ngay.

— Mời ông vào, ông Maigret.

— Chồng bà đang bệnh phải nằm phải không?

— Không. Ông ấy đang ngồi ở ghế bành. Chỉ là bệnh cúm tệ hại thôi. Thường lệ thì cứ vào đầu mùa đông nhưng lần này ông lại bị cúm vào cuối mùa.

Trên tường thấy treo chân dung hai đứa bé: một gái, một trai. Hình chụp từ lúc bé đến khi lớn. Cả hai bây giờ đều đã có gia đình riêng, không những thế, hình mấy đứa cháu lại bắt đầu thêm vào bộ hình này.

— Maigret phải không?

Maigret nghe Catroux hỏi giọng vui vẻ, trước khi ông đụng đến cửa phòng Catroux đang ngồi.

Đây không phải là phòng khách nhưng là một gian phòng khá rộng và người ta có cảm giác rằng đây là nơi diễn ra mọi sinh hoạt chủ yếu của gia đình. Catroux đang ngồi cạnh cửa sổ. Ông mặc chiếc áo ngủ dày. Mấy tờ báo đặt trên đầu gối, mấy tờ khác nằm trên ghế đặt bên cạnh và một chén thuốc đặt trên chiếc bàn nhỏ con. Tay Catroux đang cầm một điều thuốc.

— Họ để cho ông hút thuốc à?

— Suyt! Cậu đừng về hòa với vợ mình. Thỉnh thoảng mới làm vài hơi lấy vị thôi.

Giọng Catroux khàn khàn và đôi mắt long lanh vì cảm sốt.

— Ông uống chút gì chứ ông Maigret? - Bà Catroux hỏi.

Maigret ngạc nhiên thấy vợ Catroux đã gần giống như bà già. Catroux và ông gần như ngang tuổi nhau mà vợ ông trông còn trẻ hơn vợ Catroux nhiều.

— Có đây Isabelle. Đừng đợi câu trả lời nữa. Bà đem hũ rượu táo lâu năm ra đây nhé.

Giữa hai người bỗng có một sự im lặng khó xử. Dĩ nhiên Catroux biết rằng đồng nghiệp của mình ở cảnh sát hình sự đến nhà mình không phải để hỏi thăm sức khỏe của mình và có thể Catroux đang đợi những câu hỏi rối rắm hơn là Maigret đang nghĩ.

— Anh bạn già, anh đừng ngại, mình không hề muốn kéo anh vào những chuyện phiền phức.

Nghe thế Catroux liếc nhìn xuống trang đầu tờ báo như muốn hỏi: “Việc này đây hả?”

Maigret chưa nói, ông đợi bụng ly rượu táo ra.

— Còn tôi thì sao? - Catroux phản đối.

— Anh không được quyền uống.

— Bác sĩ không dặn việc này.

— Không cần bác sĩ nói tôi cũng biết.

— Chỉ xin một giọt để gây cảm giác thôi.

Bà Catroux rót cho chồng một chút ở đáy ly rồi cũng y hệt bà vợ Maigret khi ở vào trường hợp này, bà lặng lẽ ra khỏi phòng.

— Tôi đang hình thành một ý nghĩ trong đầu - Maigret thú nhận - Mới đây tôi đã cùng với các nhân viên cố lập một danh sách những người trước đây đã làm việc chỗ anh nhưng bị thôi việc.

Catroux vẫn nhìn tờ báo. Ông cố gắng liên hệ những gì Maigret nói với những điều ông vừa đọc.

— Tại sao bị thôi việc?

— Vì bất kỳ lý do gì. Anh hiểu được ý tôi chứ. Ở cơ quan tôi cũng có chuyện ấy nhưng ít hơn vì chúng tôi không đồng bằng các anh.

Catroux mỉm cười với vẻ láu lỉnh.

— Cậu nghĩ thế à?

— Cũng có thể chúng tôi ít việc phải lo hơn. Chính vì thế người ta cũng ít nghĩ đến việc ấy. Vừa rồi chúng tôi đã cố nhớ lại nhưng chỉ được vài tên.

— Những ai thế?

— Baudelin, Falconet, Valencourt, Fischer...

— Chừng ấy thôi à?

— Cũng gần như thế. Tôi muốn tìm đến anh. Người tôi muốn tìm không ở trong loại những người đó mà trong số những kẻ đã hư hỏng biến chất.

— Như kiểu Labat phải không?

Catroux lại nêu đúng tên Labat. Thế không phải là điều lạ sao? Có thể nào tin rằng Catroux cố ý làm thế để làm như thể tình cờ báo cho Maigret hay tin chẳng?

— Tôi có nghĩ đến tên này, có thể tên này cũng ở trong cuộc nhưng đó không phải là kẻ tôi muốn tìm.

— Cậu có nghĩ đến ai không?

— Tôi có nghĩ đến một bộ mặt và một cái tên, người ta đã cung cấp cho tôi đặc điểm nhận dạng. Ngay từ đầu tôi có nhớ đến một người. Từ khi...

— Đặc điểm như thế nào? Chúng ta sẽ tìm ra nhanh hơn nếu như tôi cứ cho anh một danh sách. Hơn thế nữa, tôi cũng không nhớ hết.

— Đặc điểm trước hết là ngay từ khi mới nhìn lần đầu người ta đã đoán biết là cảnh sát.

— Đặc điểm ấy thì nhiều người có.

— Trung niên. Hơi to ngang so với người trung bình nhưng kém hơn tôi một tí.

Catroux có vẻ như đang ước chừng bề ngang của Maigret.

— Nếu tôi không quá làm lẫn lộn thì kẻ này vẫn tiếp tục có những vụ điều tra cho việc riêng của anh ta hay cho người khác.

— Một hãng thám tử ư?

— Có thể lắm, không nhất thiết anh ta phải ghi tên tuổi ở văn phòng hay đăng quảng cáo ở báo.

— Số ấy cũng nhiều. Trong đó có cả những vị thủ trưởng cũ rất đáng kính và đã nghỉ hưu cũng mở hãng riêng như Louis Canonge chẳng hạn. Và Cadet nữa, ông này trước là thủ trưởng của tôi.

— Số người như thế ở chúng tôi cũng có nhưng tôi muốn nói đến một loại khác.

— Không có được điểm gì đây đủ hơn sao?

— Anh ta hút xì gà.

Ngay lập tức Maigret nhận ra rằng bạn ông đang nhớ đến một tên nào đó. Trán Catroux nhăn lại. Trên gương mặt ông lộ vẻ bức tức.

— Chi tiết ấy có giúp được gì không?

— Có đấy.

— Ai thế?

— Một tên đại bất lương.

— Đúng là tôi đang tìm một tên như thế.

— Một tên bất lương không phải loại tầm cỡ nhưng nguy hiểm.

— Tại sao?

— Trước hết bởi vì những tên bất lương ấy luôn nguy hiểm. Kể nữa tên này được xem là người thường lo những vụ xấu xa hèn hạ giúp cho một số chính khách.

— Chi tiết này cũng trùng hợp đấy.

— Cậu tin rằng tên này dính líu vào vụ cậu đang lo à?

— Nếu như hấn ta đúng khớp với những đặc điểm tôi đã nói. Nếu đúng hấn hút xì gà và đầu cơ kiếm sống trong chính trường thì quả là có nhiều khả năng hấn chính là người tôi tìm. Anh không muốn nói là...

Bỗng nhiên trong trí nhớ Maigret hiện ra một khuôn mặt hơi to, đôi mắt húp, đôi môi dài méo xệch và mẩu thuốc xì gà... Nhưng ông vẫn không nhớ được cái tên.

— Benoît - Catroux nói - Eugène Benoît. Hấn mở hãng thám tử ư ở đại lộ Saint Martin trong gác lửng một hiệu bán đồng hồ. Tên hấn ta ghi trong cửa kính. Tôi nghĩ rằng văn phòng của hấn thường hay đóng cửa vì hấn là nhân viên duy nhất của hãng.

Đây chính là người Maigret gắng công nhớ lại cho được trong hai mươi bốn giờ vừa qua.

— Tôi cho rằng kiếm được hình Benoît cũng khó phải không?

Catroux suy nghĩ.

— Chuyện ấy cũng tùy thuộc vào thời điểm chính xác lúc hấn thôi việc. Lúc ấy là...

Catroux lẩm bẫm tính toán rồi gọi:

— Isabelle!

Bà vợ đang ở đâu đây gần đó chạy vội lại.

— Bà tìm hộ trong kệ dưới tủ sách cuốn niên giám của Ban An ninh. Có một cuốn cách đây mấy năm không chừng có hai ba trăm tấm hình.

Bà vợ tìm ra cuốn niên giám và Catroux lật ra từng trang đưa tay chỉ hình mình và đến những trang cuối mới thấy được điều cần tìm.

— Này. Hấn đây. Nay hấn thêm mấy tuổi nữa nhưng cũng không khác mấy. Về dáng dấp thì tôi biết hấn vẫn mập như xưa.

Maigret cũng nhận ra Benoît vì ông đã từng gặp ông ta.

— Tôi cắt tấm hình này không phiền gì đến anh chứ?

— Cậu cứ tự nhiên. Isabelle mang hộ kéo lại đây.

Maigret cắt tấm hình vào ví và đứng dậy.

— Cậu vội ư?

— Vâng khá vội. Hơn nữa. Tôi nghĩ rằng anh cũng chẳng thích nghe kể quá nhiều về vụ này.

Catroux hiểu, chừng nào Maigret chưa biết chính xác vai trò của Ban an ninh trong vụ này thì chừng ấy Maigret nói càng ít càng tốt và như thế an toàn cho Catroux hơn.

— Cậu không sợ à?

— Cậu tin rằng Point...?

— Tôi tin chắc rằng người ta cố làm cho Point đóng vai một kẻ bung xung.

— Thêm ly nữa chứ?

— Thôi xin cảm ơn. Chúc anh mau bình phục nhé.

Bà Catroux dẫn ông ra cửa và khi xuống đến đường phố, ông đón một chiếc taxi đi trên đường Vaneau. Ông chọn đến đó với một niềm vui nho nhỏ. Ông gõ cửa thường trực. Bà này nhận ra ông ngay.

— Xin thứ lỗi phải làm phiền bà một lần nữa. Tôi mong bà hãy nhìn kỹ tấm hình này và xin nói cho tôi được rõ có phải đây là người đã lên phòng cô Blanche không. Xin bà hãy thành thật bình tĩnh.

Chỉ cần liếc nhanh bà thường trực lắc đầu ngay không chút chần chừ.

— Dứt khoát không phải.

— Bà tin chắc chứ?

— Hoàn toàn chắc chắn.

— Bức ảnh chụp đã mấy năm rồi và nếu như người nay có đổi khác nữa, bà vẫn nhận dạng được chứ?

— Cho dù hẳn có mang râu già nữa tôi vẫn quả quyết là không phải.

Maigret đảo mắt lên nhìn bà vì ông bỗng có ý nghĩ rằng đây cũng có thể là câu trả lời người ta gọi cho bà. Nhưng mà không! Thấy rõ là bà thành thật.

— Tôi xin cảm ơn bà - Maigret vừa thờ dài vừa cất ảnh vào túi.

Đúng là một vỏ đầu. Ông đã gần như đoán chắc mình đang đi đúng hướng thì ngay từ lần kiểm nghiệm đầu, hướng này đã thất bại.

Xe taxi đang đợi. Ông đến đường Jacob vì đây gần hơn cả. Ông bước vào quán rượu mà Piquemal thường dùng điếm tâm buổi sáng. Giờ này hầu như trong quán chẳng có ai.

— Ông chủ quán, ông vui lòng nhìn hộ tấm hình này nhé! - Maigret hầu như không dám nhìn kỹ ông này chính vì ông sợ câu trả lời.

— Chính người này đây. Có điều là tôi trông ông ta già hơn.

— Đây chính là người đã đến bắt chuyện với ông Piquemal và cùng đi với ông ta ra khỏi quán phải không?

— Vâng chính ông ta đấy,

— Chắc chắn chứ.

— Vâng.

— Xin cảm ơn ông.

— Ông không dùng gì ư?

— Cảm ơn, bây giờ thì chưa nhưng tôi sẽ trở lại.

Lời khai của ông chủ quán làm thay đổi mọi việc. Cho đến bây giờ, Maigret đã cho rằng cùng một kẻ đã đến nhiều nơi: nhà cô Blanche, quán Piquemal ăn sáng, khách sạn Berry, nhà vị giáo sư quá cố và đại lộ Pasteur. Bỗng nhiên ông chợt khám phá ra rằng ít ra chúng cũng phải có hai tên.

Tiếp đó ông đến thăm bà Calame. Bà đã đọc báo.

— Tôi hy vọng ông sắp tìm lại được bản phúc trình của chồng tôi. Bây giờ tôi đã hiểu tại sao chồng tôi đã bản khoản day dứt đến thế trong mấy năm rồi. Lúc nào tôi cũng ghê tởm cái thứ chính trị như nhuốc ấy.

Bà quan sát Maigret với vẻ nghi ngờ, tự nhủ rằng có thể Maigret nhân danh cái “thứ chính trị như nhuốc” ấy đến đây gặp bà.

— Thế bữa nay ông muốn gì?

Maigret chìa ra tấm hình.

Bà Calame xem xét kỹ lưỡng rồi ngạc nhiên ngẩng đầu lên:

— Tôi không phải nhận dạng tấm hình này chứ?

— Không nhất thiết như thế. Tôi muốn biết đây có phải là người đã đến gặp bà mấy lần sau khi Piquemal đến đây không.

— Tôi chưa trông thấy người này.

— Không thể nào lầm chứ?

— Chắc chắn không. Có thể là cùng một loại cả nhưng tôi đoán chắc rằng không phải người này.

— Xin cảm ơn bà.

— Có chuyện gì với Piquemal thế? Ông có nghĩ rằng người ta giết Piquemal rồi không?

— Tại sao?

— Tôi không biết. Nếu họ muốn bằng mọi giá không cho công bố bản phúc trình thì rõ là họ phải thủ tiêu những người biết tài liệu này.

— Nhưng chồng bà không bị thủ tiêu cơ mà?

Câu nói này của Maigret làm bà lúng túng. Bà tin rằng phải bảo vệ bản phúc trình của chồng bà.

— Chồng tôi không hay biết gì về chính trị. Ông ấy là một nhà bác học. Ông chỉ thực thi nhiệm vụ khi soạn bản phúc trình và giao nó cho người có trách nhiệm.

— Tôi tin tưởng rằng giáo sư Calame đã làm xong nhiệm vụ của mình.

Maigret muốn đi ngay trước khi bà ta buộc ông phải tranh luận sâu hơn về vấn đề này. Người tài xế taxi nhìn ông dò hỏi.

— Bây giờ đi đâu?

— Đến khách sạn Berry.

Đến đây ông gặp hai anh nhà báo đang cố moi tin về Piquemal. Cả hai chạy vội về phía Maigret nhưng ông lắc đầu.

— Chưa có gì mới đâu các vị ạ. Tôi chỉ đi xác minh theo lệ thường thôi. Tôi hứa với các vị rằng...

— Ông hy vọng tìm lại được Piquemal đang còn sống chứ?

Cả cánh nhà báo này cũng nghĩ thế!

Ông để họ đứng lại trong hành lang và ông vào chìa tấm hình cho ông chủ khách sạn.

— Ông muốn tôi làm gì đây với tấm hình này?

— Ông nói cho tôi biết đây có phải người đã đến hỏi chuyện ông về Piquemal không?

— Có hai người như thế, ông muốn hỏi người nào?

— Không phải hỏi điều tra viên của tôi, người đã thuê một phòng mà người kia đã ở.

— Thế thì không phải.

Ông chủ quán nói quả quyết. Đến đây thì việc đã rõ. Benoît là người đã cùng đi với Piquemal ra khỏi quán và hẳn không xuất hiện chỗ nào khác nữa.

— Xin cảm ơn ông.

Cảm ơn xong, Maigret nhảy vào xe. Rồi ông nói với người lái xe:

— Đi tiếp.

Chỉ đến giữa đường đi, khi đã cách xa các nhà báo, Maigret mới cho địa chỉ ở đại lộ Pasteur. Ông không dừng lại phòng bà gác cổng mà đi thẳng lên lầu bốn. Ông bấm chuông nhưng không có người trả lời nên lại đi xuống.

— Bà Gaudry không có ở nhà à?

— Bà ta đi đâu với con cách đây nửa giờ.

— Bà biết lúc nào bà ấy trở về không?

— Bà ta không đội mũ. Chắc bà ta đi mua sắm trong khu phố này thôi. Không lâu đâu.

Để khỏi phải chờ ngoài vỉa hè, ông đi về phía quán rượu mà sáng nay ông đã vào. Ông gọi điện phòng chừng về phòng cảnh sát hình sự. Chính Lucas đang ở phòng các điều tra viên trả lời.

— Có gì mới không?

— Có hai cú điện thoại về vụ Piquemal. Một tài xế taxi cho rằng anh ta đã chở Piquemal đến ga Bắc. Người khác là một cô bán vé cinéma dường như đã bán vé cho Piquemal vào tối qua. Tôi đang cho xác minh.

— Lapoint về rồi chứ?

— Vâng cách đây mấy phút, cậu ấy vẫn chưa bắt đầu đánh máy.

— Cậu cho tôi nói chuyện với Lapoint nhé!

Maigret nói với Lapoint:

— Chuyện mấy phóng viên nhiếp ảnh thế nào?

— Báo cáo thủ trưởng, có cả họ đấy. Họ chụp hình chúng tôi lia lịa trong khi Mascoulin phát biểu.

— Ông ta tiếp cậu ở đâu thế?

— Trong phòng khánh tiết. Đông như phòng chờ ở ga Saint Lazare! Các nhân viên trực ban buộc phải đẩy những kẻ tò mò đi cho chúng tôi có chỗ mà thở.

— Thư ký của Mascoulin ở đó với ông ta chứ?

— Tôi không rõ. Tôi không biết anh ta. Họ không giới thiệu.

— Có lâu không?

— Viết mất ba tờ tốc ký. Các nhà báo cũng ghi tốc ký cùng lúc với tôi.

Thế có nghĩa rằng ngay chiều nay lời tuyên bố của Mascoulin sẽ được đăng lên số báo mới nhất.

— Ông ta yêu cầu tôi đem đến cho ông ta ký.

— Cậu trả lời thế nào?

— Rằng chuyện ấy không liên can gì đến tôi và tôi sẽ đợi lệnh ông.

— Cậu có biết tối nay ông ta bận họp ở Quốc hội chứ.

— Tôi không nghĩ vậy. Tôi nghe người ta nói sẽ họp xong vào khoảng năm giờ chiều.

— Đánh máy đi và đợi tôi đến nhé!

Bà Gaudry nhỏ nhắn vẫn chưa về. Đi được chừng trăm bước thì Maigret thấy bà ta về, tay cắp xách thức ăn và đưa con trai chạy lon ton bên cạnh. Bà Gaudry nhận ra Maigret ngay.

— Ông đến gặp tôi phải không?

— Chỉ một lát thôi.

— Mời ông lên nhà. Tôi vừa đi mua thức ăn.

— Có lẽ cũng chẳng cần lên đâu.

Thằng bé kéo tay mẹ nó hỏi:

— Ai thế? Tại sao ông ta lại muốn nói chuyện với mẹ thế?

— Yên nào! Bác ấy chỉ muốn hỏi thăm chút việc.

— Việc gì thế mẹ?

Maigret rút tấm hình trong túi ra.

— Bà nhận ra hẳn chứ?

Bà Gaudry giờ đã rõ chuyện, bà cúi xuống tấm giấy láng rồi nói ngay:

— Vâng chính hẳn đây.

Thế là đã tìm ra Eugène Benoit, người hút xì gà ở hai nơi: Đại lộ Pasteur, ở nơi có lẽ hẳn đã lấy cắp *Bản phúc trình Calame* và trong quán đường Jacob, nơi hẳn đến bắt chuyện với Piquemal và rồi Piquemal cùng hẳn đi về hướng ngược lại mà không đến Trường Đại học Cầu cống.

— Ông đã tìm ra hẳn rồi ư? - Bà Gaudry hỏi.

— Chưa, nhưng chắc không lâu nữa đâu.

Maigret gọi một chiếc taxi khác để đến đại lộ Saint Martin. Ông tiếc là đã không đi xe của cơ quan vì về sau còn phải tranh cãi với tài vụ về khoản chi phí công tác này.

Toà nhà trong cũ kỹ. Ở tầng gác lửng, phần dưới các cửa kính đều bị mờ cả và ở đó thấy có hàng chữ đen: *Hãng Benoit, theo dõi điều tra mọi loại*. Ở hai bên vòm những tấm biển báo cho biết đây có một ông nhạc sĩ, một người buôn hoa nhựa, một người xoa bóp người Thụy Điển và còn làm nghề khác nữa kể cả một số nghề không ai ngờ đến. Cầu thang bên trái tối tăm và đầy bụi. Tên của Benoit lại được ghi ở một tấm biển men gắn vào cửa.

Maigret gõ cửa nhưng biết rằng sẽ không ai trả lời vì thấy dưới cửa các giấy quảng cáo thò ra ngoài. Sau khi cẩn thận một lát, ông xuống sân và rút cuộc đã tìm ra phòng người gác cổng. Gác cổng không phải là phụ nữ mà là ông thợ giày và căn phòng cũng là cửa tiệm.

— Ông gặp ông Benoit đã lâu rồi phải không?

— Hôm nay tôi không gặp ông ta, có thể thôi nếu điều đó là điều ông muốn biết.

— Và hôm qua thì sao?

— Tôi không biết. Tôi nghĩ là không, tôi cũng chẳng chú ý nữa?

— Và hôm trước nữa?

— Cũng thế thôi.

Ông thợ giày có vẻ nhạo đời. Maigret chia huy hiệu cảnh sát tận mặt ông ta.

— Tôi nói những điều tôi biết, như thế chẳng có tội gì. Việc của những người thuê nhà chẳng liên quan gì đến tôi cả.

— Ông có biết địa chỉ riêng của ông ta không?

— Chắc có trong sổ.

Ông ta miễn cưỡng đứng dậy đến chỗ tủ đựng thức ăn lấy ra một cuốn sổ đăng ký câu bản và ông ta đưa mấy ngón tay đen sì nhựa, lật từng trang một.

— Địa chỉ mới nhất tôi có được là khách sạn Beaumarchais ở đại lộ cùng tên.

Đây đến đó không xa nên Maigret đi bộ.

— Ông ta dọn đi cách đây đã ba tuần. - Người ta bảo với ông. - Ông ta chỉ ở đây được hai tháng.

Ông lại được chỉ đến một ngôi nhà không sang trọng lắm ở Saint Denis. Trước nhà có một cô gái to béo đang đứng, cô ta định mở miệng nói gì đó với ông nhưng rồi vào phút cuối lại nhận ra ông và nhún vai.

— Ông Benoît ở phòng 19 nhưng không có ở nhà.

— Đêm vừa rồi ông ấy có ngủ ở đây không?

— Emma! Mày dọn phòng ông Benoît sáng nay phải không?

Một cái đầu từ trên lan can lầu hai hiện ra.

— Ai hỏi thế?

— Đừng bận tâm chuyện ấy. Trả lời đi!

— Không. Ông ta không ngủ ở đây.

— Và hôm trước thế nào?

— Cũng không tốt.

Maigret hỏi mượn chìa khoá phòng. Cô gái ở tầng hai đã trả lời ông viện cớ dẫn đường đi theo ông đến tận tầng bốn. Các cửa phòng đều có đánh số cả, Maigret không cần đến cô ta, tuy vậy ông cũng hỏi cô ta mấy câu.

— Ông ta sống một mình à?

— Ông muốn nói ông ta ngủ một mình ư?

— Vâng.

— Thường như thế.

— Ông ta có nhân tình chứ?

— Nhiều.

— Loại nào thế?

— Loại chịu đến đây.

— Lúc nào cũng mấy cô ấy thôi chứ?

— Tôi thấy có một cô đến hai ba lần.

— Ông ta kiếm được ở ngoài đường à?

— Khi ông ta chọn gái tôi có ở đó đâu.

— Đã hai ngày rồi ông ta không đến đây phải không?

— Hai ba ngày gì đó. Tôi không nhớ rõ nữa.

— Ông ta có khách đàn ông không?

— Theo ý ông hỏi thì khách đó không phải loại ông ta mà cũng không phải loại thường đến nhà này. Có một khách sạn cho loại như thế ở cuối phố.

Khám phòng của Benoît cũng không giúp gì thêm cho Maigret. Đúng là phòng tiêu biểu của loại khách sạn này. Giường sắt, tủ áo cũ kỹ, ghế bành thủng đít một nửa, chỗ vệ sinh với vòi nước nóng, lạnh. Mấy ngăn kéo đựng áo quần, một hộp xì gà đã bóc, chiếc đồng hồ đeo tay đã hỏng, nhiều lưỡi câu đủ cỡ trong một túi nhỏ bằng cellophane^[15]. Tuy nhiên chẳng thấy một thứ giấy tờ gì đáng lưu ý. Trong một chiếc hòm xếp Maigret chỉ tìm thấy giày dép và áo bản.

— Có lúc nào ông ta không về ngủ không?

— Thường vào lúc ông ấy đi chơi xa, thứ bảy nào cũng thế, ông ấy đi về đồng quê chơi cho đến thứ

hai.

Maigret đi taxi trở lại cơ quan. Lapoint đã đánh máy xong từ lâu tờ khai của Mascoulin.

— Cậu hãy gọi điện đến Quốc hội xem thử các dân biểu còn có đó không.

— Bảo với Mascoulin rằng ông muốn nói chuyện với ông ấy hả?

— Không, đừng nhắc gì đến tôi và cơ quan cảnh sát hình sự cả.

Khi Maigret xoay qua Lucas, Lucas ra hiệu tỏ ý thất bại.

— Sau hai cú điện thoại còn có một người gọi nữa. Đã cho xác minh, Torrence đang đến đây. Các hướng điều tra đều sai cả.

— Không phải Piquemal à.

— Không. Ông tài xế taxi là người tự tin và quả quyết nhất nhưng rồi ta đã tìm thấy người khách ở nhà mà ông ta chở đến.

— Ngày mai ở mục thời sự chắc sẽ có tin mới đây.

— Phiên họp của Quốc hội đã kết thúc trước đây nửa giờ - Lapoint báo tin - cuộc họp chỉ để biểu quyết về vấn đề...

— Họ biểu quyết việc gì thì mặc họ.

Maigret biết rằng Mascoulin ngụ tại đường Antin cạnh nhà hát Opéra.

— Cậu đang bận việc gì hả?

— Chẳng có gì quan trọng cả.

— Thế thì đi với tôi và đem bán khai theo.

Chưa bao giờ Maigret lái xe. Hồi cơ quan cảnh sát hình sự được cấp một số ô tô nhỏ màu đen, ông cũng đã thử nhưng có lúc vì mải mê suy nghĩ ông quên mất mình đang cầm lái. Hai ba lần gì đó ông nghĩ đến việc hãm phanh vào phút cuối. Thế rồi ông không tiếp tục lái nữa.

— Tôi lái chứ?

— Vâng.

Maigret thấy đi xe cơ quan thế này cũng gần như để bộ phận kế toán thông cảm mấy chuyến taxi hồi chiều.

— Ông biết số nhà không?

— Không, cứ đến ngôi nhà cũ nhất.

Ngôi nhà trông cũng khá đồ sộ, cũ xưa nhưng vẫn còn rất vững chắc, Maigret và nhân viên của ông dừng lại trước phòng người gác cổng, căn phòng có vẻ giống như một phòng khách giới thiệu dân có mùi xi gỗ và mùi vải nhưng.

— Xin hỏi ông Mascoulin.

— Các ông có hẹn chứ?

Maigret phòng xa bèn đáp "vâng". Cùng lúc ấy người phụ nữ mặc đồ đen nhìn ông rồi nhìn trang đầu tờ báo và lại nhìn ông lần nữa.

— Tôi nghĩ rằng tôi phải để ông lên thôi, thưa ông Maigret, ở tầng hai ấy.

— Ông Mascoulin ở đây lâu chưa?

— Đến tháng mười hai này là được mười một năm.

— Anh thư ký sống chung với ông ta chứ?

Bà gác cổng cười, ý nhị.

— Dĩ nhiên là không.

Maigret có cảm giác bà ta đoán được ý ông.

— Họ làm việc khuya lắm phải không?

— Thường như thế, hầu như luôn thế. Tôi tin ông Mascoulin là một trong những người bận rộn nhất Paris này. Nội chỉ để trả lời thư ông nhận được ở đây và ở Quốc hội.

Suýt nữa Maigret cho bà ta xem tấm hình và hỏi xem bà ta đã gặp Benoît chưa. Tuy nhiên Maigret chưa muốn lộ việc sớm vì nếu thế chắc bà ta cũng sẽ báo lại với Mascoulin chuyện này.

— Bà có đường dây điện thoại riêng nối với phòng ông Mascoulin phải không?

— Làm thế nào mà ông biết được chuyện ấy?

Đoán được câu chuyện ấy chẳng khó khăn gì. Ngoài chiếc máy điện thoại thông thường ra, trên tường còn thấy có một máy khác trông nhẹ hơn. Masculin thật cẩn thận. Như thế thì đến khi Maigret và Lapoint đi lên cầu thang, bà ta sẽ báo cho Masculin biết ngay. Việc này cũng chẳng quan trọng gì. Nếu muốn Maigret có thể ngăn bà ta lại bằng cách cho Lapoint đứng lại đây cũng được.

Họ bấm chuông cửa nhưng không được trả lời ngay. Sau đó một lát, đích thân Masculin ra mở cửa và ông ta cũng cố làm bộ ngạc nhiên.

— Tôi tin chắc rằng ông sẽ đích thân đến và ông sẽ thích đến đây hơn. Xin mời vào.

Ngay từ tiền sảnh đã thấy trên nền nhà chất chồng đầy báo, tạp chí và các bản tường thuật những cuộc tranh luận ở Quốc hội. Và một phòng khác dùng làm phòng khách lại cũng thấy những thứ ấy và căn phòng trong cũng chẳng hấp dẫn nhiều hơn phòng đợi của nha sỹ là mấy. Rõ ràng Masculin chẳng mê gì sự tiện nghi với xa hoa.

— Tôi nghĩ rằng ông muốn tham quan phòng làm việc của tôi.

Trong giọng nói mĩa mai và trong thái độ có vẻ như đã đoán được ý định của khách, câu nói có chút gì muốn làm nhục người nghe. Tuy nhiên Maigret vẫn giữ bình tĩnh.

Ông trả lời:

— Tôi không phải là một phụ nữ ái mộ ông đến xin tiểu sử của ông.

— Xin đi lối này.

Họ đi qua một cửa đôi có lớp lót dày và vào trong một phòng giấy rộng có hai cửa sổ mở ra phố. Nhiều tủ đựng hồ sơ màu lục kê kín hai bức tường. Ở chỗ khác những bộ sách luật các luật sư thường có được sắp thành từng dãy và rồi dưới nền nhà lại thấy báo chí tài liệu hồ sơ y như trong một cơ quan Bộ.

— Xin giới thiệu với hai ông người thư ký của tôi René Falk.

Anh này chưa quá hai mươi lăm tuổi. Tóc hơi vàng, dáng mảnh mai, bộ mặt có vẻ hờn dỗi trông trẻ con một cách lạ lùng.

— Rất vui sướng được gặp! - Anh ta vừa nói thì thào vừa nhìn Maigret giống hệt như cái nhìn của cô Blanche lần gặp Maigret đầu tiên.

Cũng như cô Blanche, cậu này chắc là người cuồng nhiệt bảo vệ thủ trưởng của mình và xem bất cứ người lạ nào cũng là kẻ thù cả.

— Ông có đem theo tài liệu không? Có nhiều bản chứ?

— Ba bản, xin ông ký hai bản theo ý định của ông và bản thứ ba để ông lưu hay dùng tùy thích.

Masculin cầm các văn bản. Ông ta chia cho René Falk một bản và cùng đọc.

Ngồi vào bàn, Masculin lấy một cây bút ghi thêm một dấu phẩy vào chỗ này, chỗ nọ, bỏ bớt ở chỗ nào đó một đôi chữ. Ông ta vừa làm vừa nói nhỏ với Lapoint.

— Tôi hy vọng rằng không làm anh tự ái chứ?

Khi Masculin xem đến hết hàng cuối, ông ta ký tên rồi chữa qua bản thứ hai và lại ký.

Maigret đưa tay ra nhận nhưng Masculin không giao lại. Ông ta cũng không chữa sang bản thứ ba.

— Đúng chứ? - Masculin hỏi anh thư ký.

— Vâng.

— Cho qua máy đi.

Masculin đưa mắt nhìn Maigret với vẻ tinh quái.

— Một người có nhiều kẻ thù như tôi thì thận trọng bao nhiêu cũng không thừa cả. Nhất là khi có khối người mong cho loại tài liệu nào đó được công bố để hưởng lợi.

René Falk đẩy một cánh cửa nhưng đi qua rồi không khép lại. Người ta nhận ra một căn phòng hẹp, một loại nhà tắm nhà bếp gì đó kiểu cũ và thấy trên một chiếc bàn gỗ trắng có một máy chụp. Anh thư ký bấm nút. Nghe có tiếng rì rào nho nhỏ từ trong máy và anh ta đưa vào từng tờ một cùng lúc với các tờ giấy đặc biệt khác. Maigret biết hệ thống máy này nhưng ông hiếm khi thấy máy này ở nhà tư nhân. Thấy rõ là ông thân nhiên nhìn máy chạy.

— Một phát minh tuyệt vời, phải không ông? - Masculin nói và khoé môi ông vẫn thấy nếp nhăn xấu xí - Nhiều người không ngần ngại kiếm chuyện nghi ngờ một bản sao carbone nhưng phủ nhận một bản sao chụp thì đành phải chịu.

Maigret mỉm cười, mặt ông sáng hẳn lên và Mascoulin nhận thấy ngay.

— Ông nghĩ gì thế?

— Tôi tự hỏi không rõ trong số những người vừa chiêm được *Bản phúc trình Calame* có ai đó có ý nghĩ sẽ sao chụp lại tài liệu này không?

Đúng là không phải vô tình mà Mascoulin để Maigret trông thấy chiếc máy. Nếu muốn René Falk có thể biến đi một lát với các văn bản ấy mà không để cho Maigret nghi ngờ gì về công việc cậu ta làm ở phòng bên cạnh.

Các giấy tờ trong một khe nhỏ rơi ra. René Falk trải những tờ giấy ướt lên bàn.

— Đây sẽ là một vô chơi khăm cho những kẻ muốn bung bít chuyện này, có phải thế không? - Mascoulin cười khẩy.

Maigret yên lặng nhìn Mascoulin. Cái nhìn của ông vừa hết sức lờ mờ khùng khờ vừa vô cùng nặng nề.

— Vâng. Một vô chơi khăm đấy - Ông lặp lại.

Không ai tài nào đoán được rằng Maigret đang rùng mình lạnh cả sống lưng.

VIII

CHUYỂN ĐI ĐẾN SEINEPORT

Maigret và Lapoint đến đại lộ Saint Germain lúc 0 giờ 30 chiều. Lúc ấy sân cơ quan Bộ đã vắng. Khi hai người băng qua sân đi đến cầu thang, họ nghe có người gọi sau lưng.

— Này! Hai ông kia! Đi đâu đấy?

Khi cả hai vào cổng, người gác cổng không trông thấy họ. Họ dừng lại ở giữa sân và xoay người về phía ông này. Ông gác cổng bước chân cao chân thấp đi đến chỗ hai người đứng, liếc nhìn chiếc huy hiệu Maigret đang chia ra rồi lại nhìn vào mặt Maigret.

— Xin ông thứ lỗi... Mới đây tôi có trông thấy hình của ông.

— Ông làm đúng đấy. Ông làm việc ở đây nên xin ông nói cho biết...

Đối với Maigret, việc rút tấm hình ra khỏi ví đã thành thói quen rồi.

— Ông trông thấy người này rồi chứ?

Người gác cổng sợ phạm thêm một khuyết điểm nữa nên chăm chú xem xét tấm hình sau khi đã đeo vào một đôi kính dày cộm gọng thép. Ông ta chẳng nói “không” mà cũng chẳng nói “có”.

— Này ông này nhiều tuổi hơn một chút có phải không?

— Vâng. Hơn một vài tuổi.

— Ông ta có một chiếc ô tô hai chỗ ngồi màu đen kiểu cổ phải không?

— Có thể như thế lắm.

— Vậy thì có lẽ đây là ông khách mà tôi đã đuổi theo giữ lại vì ông ta đã đỗ xe vào khu vực dành riêng cho xe cơ quan.

— Khi nào thế?

— Tôi không nhớ ngày nào. Khoảng đầu tuần này.

— Ông ta không xưng tên sao?

— Ông ta nhún vai và cho xe vào phía bên kia sân.

— Rồi ông ta đi lên ngã cầu thang lớn phải không?

— Vâng.

— Xin ông cố gắng nhớ lại chính xác ngày gặp ông ta trong lúc chúng tôi ở trên kia nhé.

Trong tiền sảnh ở lầu hai, nhân viên trực ban vẫn còn đang ngồi đọc báo. Maigret cũng chia tấm hình ra. Ông này lắc đầu.

— Ông khách này đến đây khi nào thế? - Người trực ban hỏi.

— Khoảng đầu tuần.

— Lúc ấy không có tôi ở đây. Vợ tôi mất nên tôi phải nghỉ phép mất bốn hôm. Ông phải hỏi Joseph. Tuần đến anh ta trực đấy. Tôi báo với ông Bộ trưởng là ông xin gặp nhé?

Một lát sau, đích thân Auguste Point ra mở cửa. Point trông mệt mỏi nhưng bình tĩnh. Ông mời Maigret và Lapoint vào mà không hỏi han gì. Cô thư ký và ông chánh văn phòng đang ở trong phòng. Chiếc đài đặt trên chiếc bàn nhỏ chắc không phải là vật dụng thuộc tài sản của Bộ mà của Point đây, loại máy nhỏ xách tay. Hẳn cả ba người đang nghe đài khi người trực ban vào báo.

... *Phiên họp ngắn và gọn, chỉ chuyên bàn những sự việc thông thường. Tuy nhiên suốt cả buổi chiều các hành lang vẫn không kém phần náo nhiệt. Đã có đủ loại tin đồn khác nhau. Người ta báo đến thứ hai sẽ có một cuộc chất vấn hết sức giật gân. Tuy nhiên người ta vẫn chưa rõ...*

— Tắt đi! - Point bảo cô thư ký.

Fleury muốn tiến về phía một cánh cửa nhưng Maigret giữ lại.

— Không phải người thừa đâu, thừa ông Fleury - Rồi ông nói với cô thư ký - Thừa cô, cô cũng thế.

Point nhìn theo Maigret và thấy lo ngại vì khó đoán được Maigret đến đây để làm gì. Và lại, Maigret

có vẻ mặt của một người đang mãi mê theo dõi ý nghĩ của mình và quên hết mọi chuyện chung quanh.

Thấy Maigret cứ nhìn mấy cánh cửa và các bức tường hẳn mọi người sẽ bảo ông đang phác ra trong trí mình sơ đồ của văn phòng này.

— Thưa ngài Bộ trưởng! Xin ông cho phép tôi được đặt một vài câu hỏi với các nhân viên của ông chứ?

Maigret hỏi Fleury trước tiên:

— Tôi cho rằng lúc Piquemal đến đây, ông vẫn đang ở trong phòng của ông chứ?

— Lúc ấy tôi không biết rằng...

— Vâng. Đồng ý thế. Nhưng nay thì tôi đã rõ. Vậy thì vào giờ ấy ông ở đâu?

Maigret chỉ một cái cửa hai cánh đang mở hé ra.

— Phòng của ông đấy, phải không?

— Vâng.

Maigret đến nhìn qua căn phòng.

— Lúc ấy ông chỉ có một mình thôi à?

— Tôi không thể trả lời ông được. Hiếm khi tôi được ở một mình lâu. Khách đến nối tiếp nhau suốt cả ngày. Ông Bộ trưởng tiếp một số khách quan trọng nhất. Số còn lại tôi phải lo.

Maigret đi đến mở một cánh cửa dẫn từ trong phòng Fleury ra ngoài tiền sảnh.

— Khách thường đi qua lối này phải không?

— Thường như thế, trừ những người khách mà Bộ trưởng tiếp trước rồi đưa đến tôi vì có chuyện gì đó.

Chuông điện thoại reo, Point và cô Blanche nhìn nhau, cô Blanche nhấc máy lên.

— Không. Ông Bộ trưởng đi vắng.

Cô lắng nghe, mắt nhìn đăm đăm có vẻ như cô ta đã kiệt sức vì quá mệt mỏi.

— Cũng lại chuyện ấy à?

Point hỏi khi cô Blanche gác máy.

Cô chớp mắt ý trả lời “vâng”.

— Ông ta nói rằng con trai ông ta...

— Thôi đi cô đừng nói nữa.

Point quay sang Maigret.

— Từ trưa nay, có thể nói là người ta gọi điện liên tục, đích thân tôi cũng nghe mấy lần. Đa số đều nói giống nhau cả: “Nếu mày kiên quyết im vụ Clairfond bọn tao sẽ lấy mạng mày đấy”. Cũng có những lời nói hơi khác. Một số có vẻ lịch sự hơn. Thậm chí một số xưng cả tên và những người này là bố mẹ của các trẻ em bị chết trong vụ thảm họa. Một bà đã thống thiết gào lên với tôi: “Dẫu sao ông cũng đừng che giấu bọn sát nhân! Nếu ông chưa huỷ bản phúc trình, ông hãy trình nó ra cho cả nước Pháp biết...”

Mắt Point có quầng thâm, da thì xám xanh. Trông giống người không ngủ được.

— Ông chủ tịch Hội đồng bầu cử địa phương của tôi ở Roche sur Yon vừa mới gọi điện cho tôi. Ông ấy là bạn của bố tôi và đã biết tôi từ hồi tôi còn tằm bé. Ông gọi ngay gần như tiếp sau lời tuyên bố của tôi phát qua đài. Ông không kết án tôi nhưng tôi cảm thấy ông có nghi ngờ. “Này con, ở đây người ta không hiểu chuyện,” ông nói với tôi bằng một giọng buồn buồn. “Họ biết bố mẹ con và họ nghĩ rằng cũng hiểu được con. Con cần phải nói ra những gì con biết dù phải làm cho tất cả bọn chúng chịu liên lụy.”

— Ông sắp nói ra được rồi đấy - Maigret trả lời.

Point ngừng đầu lên thật nhanh. Ông không tin mình đã nghe rõ câu nói và nghi ngờ hỏi:

— Ông nghĩ thế thật ư?

— Bây giờ thì tôi tin chắc.

Fleury đang đứng tựa vào mép bàn phía đầu kia bàn giấy. Maigret chia hình Benoît cho ông Bộ trưởng. Ông này nhìn mà chẳng hiểu gì.

— Ai thế?

— Ông không nhận ra à?

— Nhìn khuôn mặt người này tôi thấy chẳng gọi nên được điều gì cả.

— Trong khoảng thời gian này hẳn ta không đến gặp ông à?

— Nếu hắn đến gặp tôi thì tên hắn phải có ghi trong sổ ở ngoài tiền sảnh.

— Cô Blanche. Xin cô vui lòng chỉ cho xem phòng của cô.

Từ xa Fleury không thể trông thấy tấm hình và Maigret lưu ý thấy ông ta gặm móng tay y như đây là một thói quen từ bé để lại.

Cửa phòng cô thư ký ngay sau phòng của Fleury, cửa chỉ có một cánh.

— Có phải khi Piquemal đến thì cô đang ở đây và thủ trưởng cô yêu cầu để riêng anh ta với ông không?

Bị căng thẳng quá, cô ta gật đầu xác nhận.

— Cô lui ra và khép cửa lại phải không?

Cô cũng lại gật đầu.

— Cô cũng có thể nghe được những gì nói ở phòng bên chứ?

— Có thể lắm nếu như tôi áp tai vào cửa và người ta nói to.

— Cô đã không làm như thế à.

— Không.

— Có thông báo giờ cô làm thế cả phải không?

Cô Blanche không thích trả lời. Chẳng hạn như có lúc Point tiếp một phụ nữ nào đó mà cô cho là xinh hoặc cho là nguy hiểm, không biết cô có nghe lên không?

— Cô có biết người này chứ?

Đúng đây là điều cô đang mong ông hỏi. Khi ông Bộ trưởng nhìn tấm hình, cô cũng đã liếc nhìn được.

— Vâng.

— Cô thấy hắn ở đâu?

Cô nói nhỏ để mọi người khác không nghe được.

— Ở phòng bên.

Cô đưa tay chỉ vách ngăn với phòng Fleury.

— Khi nào?

— Ngày Piquemal đến đây.

— Sau đây à?

— Không, trước đây.

— Hắn ngồi hay đứng?

— Ngồi. Mũi đội trên đầu, miệng ngậm một điếu xì gà. Tôi không thích cách hắn ta nhìn tôi.

— Sau đó cô không trông thấy hắn nữa ư?

— Có đấy.

— Ý cô nói rằng khi Piquemal về rồi hắn vẫn còn ngồi đó và như thế suốt thời gian Piquemal ở trong nhà này thì hắn ở phòng bên cạnh à?

— Tôi cho rằng đúng như thế. Hắn đến đây trước và sau đó còn ở lại. Ông nghĩ rằng...

Có lẽ cô muốn nói với Maigret về Fleury nên Maigret đành phải nói.

— Suyt! ... Cô đến đây!

Khi Maigret trở lại trong gian phòng lớn, Point nhìn ông với vẻ trách móc như thể ông ta giận Maigret vì ông đã quấy rầy cô thư ký của mình.

— Thưa ông Bộ trưởng, tối nay ông có việc gì cần đến ông chánh văn phòng của ông không?

— Không? Tại sao?

— Vì tôi mong được nói chuyện với ông ấy.

— Ở đây à?

— Tôi thích ở cơ quan tôi hơn. Ông Fleury ông cảm phiền đi với chúng tôi nhé!

— Tôi có hẹn đi ăn cơm tối nhưng nếu như hết sức cần thiết phải...

— Xin ông gọi điện để hủy buổi hẹn.

Fleury gọi điện. Để ngỏ cánh cửa phòng, Fleury gọi điện về quán Fouquet.

— Bob hả?... Fleury đây. Jacqueline đến chưa?... Chưa à? Chắc chắn chứ? Khi cô ấy đến, xin cậu bảo cô ấy cứ dùng cơm tối đi nhé, vâng... Có lẽ tôi sẽ không đến ăn tối được. Sau nhé, vâng... gặp lại nhé!

Lapoint liếc mắt canh chừng Fleury, Point hoang mang nhìn Maigret với ý rõ ràng muốn được Maigret giải thích. Có thể nói dường như Maigret không nhận thấy điều này.

— Thưa ông Bộ trưởng, tối nay ông có việc gì bận không?

— Tôi phải chủ trì một bữa tiệc tối. Tuy nhiên tôi đã xin thôi trước khi người ta báo không mời tôi nữa.

— Có lẽ tôi gọi điện báo tin cho ông, chắc cũng khá muộn đấy.

— Thậm chí dù ngay vào giữa đêm khuya.

Fleury đã trở lại với áo mũ trên tay. Trông ông ta có vẻ như chỉ còn sức đứng nổi nhờ thói quen.

— Mời ông. Lapoint, đi thôi!

Cả ba người im lặng đi xuống cầu thang. Họ tiến về phía ô tô đỗ dọc theo vỉa hè.

— Về cơ quan, Lapoint!

Trên đường đi họ không trao đổi với nhau một lời nào, có đôi ba lần Fleury mở miệng định hỏi gì đó nhưng lại không hỏi và tiếp tục gặm móng tay. Trong cầu thang đầy bụi, Maigret để Fleury đi trước mình nhưng ông lại vào phòng trước và đóng cửa sỏ lại.

— Ông có thể cởi áo khoác đi cho thoải mái. - Ông làm hiệu cho Lapoint đi ra gặp ông ngoài hành lang.

— Cậu ở đây với ông ta cho đến khi tôi quay lại, sẽ lâu đấy. Có thể cậu phải mất buổi tối.

Lapoint đỏ mặt.

— Cậu có hẹn ư?

— Không hề gì.

— Cậu có thể gọi điện chứ?

— Vâng.

— Nếu cô ta muốn đến đây với cậu cho có bạn...

Lapoint lắc đầu.

— Cậu gọi dưới quán đưa bánh mì sandwiches và cà phê lên cho cậu, phải để mắt canh chừng Fleury. Đừng để ông ta gọi điện cho bất cứ ai cả. Nếu ông ta hỏi cậu cứ nói không biết gì. Tôi muốn để ông ta phải ngẫm nghĩ về việc ông ta làm, cậu hiểu chứ?

Dù đây là một phương thức xử lý quá quen thuộc, dù đã tham gia một mảng lớn trong cuộc điều tra, Lapoint cũng không hiểu muốn thế này để làm gì.

— Đến với ông ta đi, đừng quên bánh sandwiches đấy.

Maigret vào phòng các điều tra viên, Janvier vẫn đang còn ở đấy.

— Tối nay cậu không có việc gì đặc biệt chứ?

— Không, bà vợ tôi...

— Đợi cậu à? Cậu điện thoại cho bà ấy đi.

Maigret ngồi lên một chiếc bàn. Ông nhắc ông nói một chiếc máy điện thoại khác và gọi cho Catroux:

— Maigret đây... Xin lỗi phải làm phiền anh lần nữa... Tôi có trông thấy đâu đó mấy chiếc lưỡi câu nên vừa nhớ ra một chuyện anh ạ. Có một lần vào thứ bảy tôi gặp Benoît ở ga Lyon. Hắn đang đi câu cá... Anh nói sao? Hắn là dân nghiện câu cá à? Anh có biết hắn thường đi câu ở đâu không?

Giờ đây Maigret rất tự tin. Ông cảm thấy đang đi đúng hướng và dường như không ai có thể ngăn ông lại được nữa.

— Thế nào? Ở một căn nhà nhỏ đâu đó à?... Anh không có cách nào biết được ư? Vâng... ngay lập tức... Tôi sẽ đợi cạnh máy.

Janvier vẫn đang nói chuyện với vợ. Anh hỏi thăm từng đứa con một và bọn này lần lượt đến chào anh.

— Chào Pierrot... con ngủ ngon nhé... ờ, sẽ có mặt ba ở nhà khi con thức dậy đấy... Monique đó hả? Con ngoan đấy chứ?...

Maigret thờ dãi chờ đợi. Khi Janvier gác máy, ông thì thầm:

— Có lẽ đêm nay nhiều biến động lắm đấy. Bởi thế tôi nghĩ rằng tốt hơn là tôi cũng nên gọi điện cho nhà tôi.

— Tôi xin số cho ông nhé?

— Không. Tôi đang chờ một tin quan trọng.

Catroux đang gọi điện cho một đồng nghiệp cũng là dân câu cá. Anh này đã có lần đi với Benoît ra bờ sông. Chuyện bây giờ thành ra vấn đề may rủi. Anh bạn đồng nghiệp của Catroux có thể không ở nhà. Cũng có thể anh ta đi công tác xa Paris. Trong phòng chừng mười phút im lặng trôi qua. Rốt cuộc Maigret thờ ra.

— Tôi khát khô cả cổ.

Cùng lúc ấy, chuông điện thoại reo.

— Catroux đấy ư?

— Vâng, cậu biết Seineport chứ?

— Phía trên Corbeil một tý, gần một cái cống phải không? - Maigret nhớ lại vụ điều tra hồi ấy.

— Chính chỗ ấy, cạnh sông Seine có một xóm nhà chủ yếu là dân đi câu hay đến đấy, Benoît có một túp lều nhỏ không xa xóm ấy lắm. Đấy là một lều canh đã cũ và đổ nát mà Benoît mua với giá rẻ mạt cách đây cũng đã chục năm.

— Tôi sẽ tìm được.

— Chúc may mắn nhé!

Maigret quên mất việc gọi điện cho vợ nhưng thôi ông cũng chẳng có đứa con nào để đến chào ông qua điện thoại.

— Đi chứ!

Ngang qua phòng ông, ông hé cánh cửa nhìn vào. Lapoint đã thấp sáng ngọn đèn có chao xanh và ngồi vào ghế bành của Maigret, cậu ta đang đọc báo, còn Fleury đang ngồi trên một chiếc ghế, đôi mắt khép hờ, nét mặt bất động.

— Hẹn lát nữa nhé, cậu nhỏ.

Fleury giật mình đứng dậy định hỏi một câu gì đó nhưng Maigret đã khép cửa lại.

— Ta đi xe chứ?

— Vâng, đến Seineport khoảng ba mươi cây số.

— Trước đây tôi đã có lần đi đến đó với ông rồi.

— Đúng đấy, cậu đói bụng không?

— Nếu phải ở lại đó lâu...

— Ghé lại quán Dauphine đi.

Người bồi ngạc nhiên khi thấy họ bước vào quán.

— Thế thì tôi khỏi cần phải mang sandwiches và bia đến văn phòng theo lời ông Lapoint dặn nữa phải không?

— Không, cứ mang chứ, nhưng trước hết cho chúng tôi uống một chút gì đã, Janvier, cậu dùng gì?

— Gì cũng được.

— Rượu pernod nhé?

Maigret thích như thế. Janvier biết vậy và anh cũng dùng luôn thứ ấy.

— Cho mỗi người hai cái sandwiches ngon đấy nhé!

— Với thứ gì?

— Với thứ gì cũng được. Nếu có thì cho pâté đi. - Maigret tỏ vẻ như ông là người bình thân nhất thế giới.

— Chúng ta đã quá quen với những vụ hình sự rồi! - Maigret cầm ly rượu trong tay và nói thì thầm với chính mình. Ông không cần người khác đối đáp với ông. Ông tự lắm nhảm. - Trong vụ hình sự thông thường có một tội phạm hay một nhóm tội phạm phối hợp hành động. Trong chính trị lại khác. Bằng chứng là ở Quốc hội có lắm đảng phái.

Maigret cảm thấy thích thú khi nghĩ đến điều này. Rất nhiều người với chức vụ khác nhau đang lưu tâm đến *Bản phúc trình Calame*. Không chỉ riêng những chính khách, những kẻ sẽ gặp nhiều điều bất lợi khi bản phúc trình được công bố. Cũng không phải chỉ riêng Arthur Nicoud. Trong số những kẻ quan tâm còn có những người mà đối với họ, chiếm được bản phúc trình tức là kiếm được cả một tài sản lớn hoặc là

nắm được quyền hành.

Tối nay quán vắng khách. Đèn đã thấp sáng nhưng không khí nặng nề như lúc sắp có bão. Hai người ăn sandwiches ở chiếc bàn Maigret thường ngồi. Nghĩ đến điều này Maigret lại nhớ đến chiếc bàn dành riêng của Mascoulin ở quán Filet de Sole. Hai người ai cũng có chiếc bàn dành riêng cho mình nhưng ở hai nơi khác nhau và trong những giới hết sức khác nhau.

— Cà phê chứ?

— Vâng, xin ông.

— Thêm một ly rượu Nhật nhé?

— Không. Tôi phải lái xe mà.

Maigret cũng không uống rượu. Một lát sau, họ đi qua cửa Italie ra khỏi thành phố và đi về hướng Fontainebleau.

— Nghĩ thật buồn cười. Nếu Benoît hút tẩu thay vì dùng xì gà sặc mùi hôi thì chuyện của ta mới khó khăn hơn biết bao.

Họ đi ngang vùng ngoại ô Paris. Rồi trên đường đi chỉ còn thấy hai hàng cây lớn ven đường và những chiếc ô tô pha đèn sáng rực đang xuôi ngược.

— Tôi nghĩ rằng chúng ta không cần phải chạy nhanh lắm phải không?

— Ừ, cũng chẳng cần. Hoặc chúng có ở đó hoặc là...

Maigret biết khá rõ về hạng người như Benoît nếu ông có thể đặt mình vào hoàn cảnh của chúng để suy tính. Trí tưởng tượng của Benoît khá nghèo nàn. Hắn chỉ là một tên khờ khạo và với những mảnh khoé vật vãnh, hắn khó làm giàu được. Hắn cần phải có đàn bà, loại nào cũng được. Hắn cần một cuộc sống lang thang bừa bãi trong những chốn mà hắn có thể nói lớn tiếng và được xem là một tay to con rồi đến cuối tuần được đi câu cá một hai ngày.

— Tôi nhớ rằng ở Quảng trường Seineport có một quán cà phê nhỏ. Cậu dừng ở đó để hỏi thăm.

Họ vượt qua sông Seine ở Corbeil và theo con đường đi giữa bờ sông và những cánh rừng thưa. Nhiều lần Janvier phải bắt thân ngoặt xe để tránh những chú thỏ rừng. Cứ mỗi lần như thế, Janvier lại càu nhàu:

— Chạy đi, đồ ngốc.

Thình thoảng trong khoảng đêm đen hiện ra một chấm sáng rồi sau cùng cả một chùm sáng của mấy ngọn đèn đường, ô tô dừng lại trước một quán cà phê có mấy người khách đang chơi bài.

— Tôi cũng vào nữa à?

— Nếu cậu muốn uống một ly.

— Bây giờ thì không.

Maigret đến quầy làm một ly rượu.

— Ông biết Benoît chứ?

— Có phải là ông cảnh sát không?

Ở Seineport, đã nhiều năm nay Benoît nghĩ rằng chẳng cần cho người khác biết rằng hắn đã thôi việc.

— Ông biết Benoît ở đâu không?

— Ông từ Corbeil đến ư?

— Vâng.

— Ông đã đi ngang trước mặt nhà ông ấy rồi. Cách đây một cây số rưỡi, ông không thấy một bãi tập cưỡi ngựa đó à?

— Không.

— Ban đêm người ta không để ý đấy. Nhà của Benoît ngay trước mặt, bên kia đường. Nếu ông ta có nhà, ông sẽ thấy ánh đèn.

— Xin cảm ơn ông.

— Có Benoît ở nhà đấy! - Một người đang chơi bài nói.

— Sao cậu biết?

— Hôm qua tôi đem cho ông ấy cả một con gà tây.

— Nguyên cả con cho một mình Benoît thôi à?

— Phải tin rằng ông ta đang lo chữa bệnh gì đấy.

Mấy phút sau Janvier lái xe chậm chậm đưa tay chỉ một vệt sáng tỏ hơn ở trong rừng.

— Có lẽ căn nhà ở đây.

Maigret nhìn phía bên kia đường.

Xa khoảng trăm mét ở cạnh bờ sông, ông nhìn thấy một cửa sổ sáng đèn.

— Cậu có thể để xe ở đây. Đi nhé!

Đêm không trăng nhưng họ cũng tìm ra được một con đường đầy cỏ mọc.

IX

ĐÊM CỦA ÔNG BỘ TRƯỞNG

Maigret và Janvier kê trước người sau bước những bước thật nhẹ. Từ phía trong nhà không thể nghe thấy họ đến được. Xưa kia khu bờ sông này chắc là một phần của một vùng đất rộng lớn và thủa ấy căn nhà này được dùng làm chỗ trú cho một người tuần sấn.

Bây giờ người ta không còn trông coi gì khu vực chung quanh nữa. Một dãy rào bị đổ nhiều đoạn bao quanh một khoảng đất xưa là vườn cây. Nhìn qua cửa sổ sáng đèn. Maigret và Janvier thấy cái cây xà trên trần nhà, bức tường vôi trắng và chiếc bàn có hai người đang ngồi chơi bài.

Trong bóng đêm Janvier nhìn Maigret như muốn hỏi xem họ sắp phải làm gì.

— Cậu ở đây! - Maigret nói thầm.

Về phía ông, ông tiến đến cửa lớn, cửa đã khoá, ông gõ cửa.

— Cái gì thế? - Bên trong nhà có người nói.

— Benoît, mở cửa.

Im lặng một lát rồi nghe thấy tiếng bước chân đứng ở cửa sổ, Janvier có thể thấy Benoît đứng cạnh bàn, do dự khi quyết định phải làm gì rồi anh ta đẩy người bạn qua phòng bên cạnh.

— Ai đấy? - Benoît hỏi khi tiến gần đến cửa.

— Maigret đây.

Lại im lặng, then đã rút ra, cửa mở. Benoît đưa cặp mắt ngơ ngác nhìn bóng của Maigret.

— Cần gì ở tôi thế?

— Đến nói chuyện, phiền một tý! Janvier cậu đến được rồi đấy.

Những quân bài vẫn nằm trên bàn.

— Một mình thôi ư?

Benoît không trả lời ngay vì ngại rằng Janvier đã canh chừng ở cửa sổ.

— Có lẽ cậu được bài chứ?

Janvier chỉ một cánh cửa báo tin.

— Tên kia ở đây, thủ trưởng ạ!

— Tôi cũng nghĩ thế. Tim hấn đi.

Piquemal khó lòng trốn thoát được vì cửa phòng ấy trông ra chỗ rửa bát nhưng không thông ra bên ngoài được.

— Ông cần gì ở tôi thế? Ông có trát bắt giam không? - Benoît cố giữ bình tĩnh.

— Không.

— Thế thì...

— Thế thì không nói chuyện gì nữa! Cậu ngồi xuống. Cả ông nữa, Piquemal. Tôi ghét phải nói chuyện với những người đứng.

Ông cầm mấy quân bài.

— Cậu ngồi xuống đi chứ Benoît?

— Tôi không có gì để nói cả.

— Tốt, thế thì chính tôi phải nói vậy.

Trên bàn có một chén rượu nho với một chiếc ly duy nhất. Piquemal là người không chơi bài, cũng không hút thuốc, không uống rượu. Có khi nào anh ta ngủ với đàn bà không nhỉ? Có thể là không. Anh ta nhìn Maigret với vẻ dữ tợn y như một con vật đang ăn mình trong hóc.

— Cậu làm việc cho Mascoulin đã lâu chưa?

Sự thực là ở đây trong khung cảnh này Benoît gây cho người khác ấn tượng tốt hơn là ở Paris. Có thể là vì ở đúng chỗ của mình nên Benoît trong có uy thế hơn. Benoît vẫn là một nông dân, có thể anh ta là một

tay khoác lác có cỡ trong làng quê mà Benoît đã sai lầm rời bỏ để lên Paris thử thời vận. Nhưng những mưu mẹo, thủ đoạn lừa lọc của anh ta chỉ là thứ mẹo vặt của nông dân ở chợ.

Benoît rót rượu uống để trấn tĩnh tinh thần và anh ta nói giọng mỉa mai:

— Tôi khỏi phải mời ông chứ?

— Cảm ơn! Mascoulin cần loại như cậu, dù để chỉ kiểm chứng lại các tin tức mà ông ta nhận từ mọi phía.

— Ông cứ nói đi.

— Khi Mascoulin nhận được thư của Piquemal ông ta hiểu rằng đây là dịp tốt nhất trong sự nghiệp của mình và nếu như ông ta tính toán giỏi, ông sẽ có mọi cơ hội để nắm trong tay mình một bộ phận lớn những chính khách.

— Theo ý ông thôi.

— Vâng tôi nghĩ thế.

Maigret vẫn đứng chấp tay sau lưng, ông ngâm tẩu ở miệng và đi đi lại lại từ cửa đến lò sưởi. Thỉnh thoảng ông dừng lại trước một trong hai người trong khi Janvier ngồi ở góc bàn chăm chú lắng nghe.

— Điều làm tôi rối trí nhất là khi gặp Piquemal rồi và có khả năng chiếm được bản phúc trình, Mascoulin lại gửi Piquemal đến Bộ trưởng Bộ công chính.

Benoît cười với vẻ tự đắc.

— Mới đây tôi đã hiểu được chuyện này nhờ trông thấy ở nhà Mascoulin chiếc máy sao chụp tài liệu. Anh có muốn ta sắp đặt lại các biến cố theo trình tự thời gian không hả Benoît? Anh vẫn có thể ngăn tôi lại nếu tôi nói sai... Mascoulin nhận được thư của Piquemal, là một người vốn cẩn thận, ông ta gọi anh đến và giao cho anh đi tìm hiểu, anh nhận ra rằng Piquemal là người thực thà và thực tế là anh chàng có điều kiện thuận lợi để lấy được *Bản phúc trình Calame*. Vào lúc ấy anh nói với Mascoulin rằng anh có người quen ở Bộ Công chính. Ấy là người chánh văn phòng của Bộ trưởng. Anh gặp Fleury ở đâu thế?

— Chuyện ấy chẳng liên quan gì đến ông.

— Vâng chuyện ấy chẳng quan trọng gì. Fleury đang đợi trong phòng tôi và lát nữa chúng ta sẽ giải quyết chi tiết ấy. Fleury là kẻ đáng thương, lúc nào cũng túng tiền, chỉ có điều ông ta có thuận lợi là được đón tiếp ở những nơi mà một kẻ khôn nạn như anh đến thì bị tống ra khỏi cửa ngay. Để có được ít tiền hân ông ta đã tuần cho anh một vài mỗi làm ăn trong số bạn bè của ông ta.

— Ông nói tiếp đi.

— Bây giờ anh cố gắng hiểu nhé! Nếu như Mascoulin nhận bản phúc trình từ tay Piquemal, ông ta buộc phải công bố và mở màn cho một vụ bê bối vì Piquemal là người thật thà theo cách của ông ta và là một kẻ cuồng nhiệt mà chỉ có chết mới chịu im lặng. Dem bản phúc trình đến Quốc hội, tên tuổi Mascoulin sẽ nổi bật hẳn lên trong một thời gian, nghĩa là...

Tuy nhiên như thế không lợi bằng việc giữ được bản phúc trình trong tay, Mascoulin sẽ nắm được trong cùng một mối cả những ai liên lụy với *Bản phúc trình Calame*. Tôi đã mất thì giờ suy nghĩ nhiều về chuyện này. Tôi cũng không quá đốn mạt để có thể hiểu hết bụng dạ của Mascoulin.

Piquemal đến nhà bà Calame. Thuở trước anh ta đã trông thấy bản phúc trình nên biết rằng trong nhà còn có một bản sao. Piquemal nhét bản này vào cặp và vội vàng đến nhà Mascoulin ở đường Antin. Một khi ông ta đã ở đó, anh không cần phải đi theo nữa vì anh đã biết chuyện gì sẽ xảy ra và anh chuẩn đến Bộ Công chính. Đến đó Fleury đưa anh vào phòng ông ta.

Mascoulin kiên cố giữ Piquemal lại trong khi chàng thư ký dụi dẹt như một cô gái của ông ta lo sao chụp lại bản phúc trình. Và rồi sau đó với dáng điệu của một con người trung thực, ông ta gửi Piquemal cùng với bản phúc trình đến người có trách nhiệm, tức là đến Bộ. Đúng thế chứ?

Piquemal nhìn Maigret một cách bức tức. Anh ta cúi gập người lại vì đó là sự tác động quá mạnh.

—... Anh đang ở trong phòng của Fleury khi Piquemal đến giao tài liệu. Anh chỉ còn việc nhờ Fleury để biết lúc nào và ở đâu lấy cấp tài liệu dễ dàng nhất. Thế là nhờ Mascoulin, con người trung thực ấy, *Bản phúc trình Calame* sẽ được phổ biến với công chúng. Nhưng cũng nhờ anh mà Auguste Point, ông Bộ trưởng có can hệ vào, sẽ không tài nào chuyển tài liệu này cho Quốc hội.

Như thế trong vụ này sẽ có một nhân vật chính: Mascoulin và sẽ có một kẻ đê tiện bị cáo giác là đã

huỷ tài liệu để tránh phiền phức cho bản thân cũng như cho nhiều đồng nghiệp có liên quan: Đó là Auguste Point, người đã có khuyết điểm chịu làm người trung thực và đã từ chối không chịu nắm những bàn tay bẩn. Thế nào, không ngốc đấy chứ?

Benoît rót thêm một ly rượu rồi vừa uống từ từ vừa nhìn Maigret với vẻ do dự. Có vẻ anh ta như đang chơi bài và đang tự hỏi chơi con bài nào thì lợi hơn.

— Mọi chuyện gần như là thế đấy. Fleury cho anh hay rằng thủ trưởng của ông ta đã mang bản phúc trình đến đại lộ Pasteur. Buổi tối anh không dám vào phòng vì sợ bà gác cổng và sáng hôm sau anh chờ khi bà này đi mua sắm thức ăn anh đã lấy lại. Mascoulin đã đốt bản phúc trình rồi phải không?

— Chuyện ấy chẳng liên quan gì đến tôi.

— Ông ta đốt hay không cũng chẳng quan trọng bởi vì ông ta có bản chụp. Chừng ấy cũng đủ cho ông ta nắm trong tay một số nhân vật.

Nói xong câu này Maigret đã nhận ra mình đã phạm sai lầm khi nhấn mạnh đến uy quyền của Mascoulin. Không nói thế, có lẽ Benoît sẽ có thái độ khác chăng? Có lẽ là không nhưng đây là chuyện phải tranh thủ.

— Trái bom đã nổ ra như dự kiến. Nhiều người với nhiều lý do khác nhau lo tìm kiếm bản phúc trình. Trong số này có một gã tên Tabard. Hắn là người đầu tiên nhớ đến vai trò của Calame và viết bài ám chỉ trên báo. Anh nhớ tên Tabard bất lương ấy chứ? Trong vụ này, không phải hắn ta muốn kiếm uy quyền gì và hắn ta muốn kiếm tiền đấy.

Tên Labat làm việc cho hắn lo rình mò lượn quanh nhà bà Calame. Labat có trông thấy Piquemal đi từ nhà bà này ra không? Tôi không biết và có thể chúng ta sẽ không bao giờ biết và chẳng chuyện ấy chẳng quan trọng gì, rồi Labat vẫn cho người đến nhà bà Calame và sau đó đến nhà cô thư ký của Bộ trưởng.

Trong giới của anh, các anh làm tôi nghĩ đến một bữa của lúc nhúc trong một chiếc thùng. Còn có những người khác nữa. Một cách chính thức hơn họ cũng tự hỏi thực sự việc gì đã xảy ra và cũng cố tìm hiểu.

Maigret chỉ đến Ban An ninh Quốc gia ở đường Saussaies. Hẳn nhiên khi thủ trưởng đã được thông báo, các bộ phận của Ban an ninh phải tiến hành một cuộc điều tra ít nhiều có tính bí mật.

Sau biến cố ấy, tình hình trở nên thật khô hải. Ba nhóm khác nhau truy tìm bản phúc trình và mỗi nhóm lại có ý định riêng.

Điểm yếu chính là Piquemal vì cũng khó mà biết được anh ta có khai hay không nếu như anh ta bị truy hỏi bằng một cách nào đó. Có phải chính anh đã có ý kiến dẫn Piquemal đến đây không? Hay chính Mascoulin? Anh không trả lời ư? Được thôi. Thế cũng chẳng thay đổi được gì. Dù thế nào đi nữa thì đây là việc đưa Piquemal đi lánh mặt một thời gian. Tôi không rõ anh đã hành động như thế nào và anh đã nói gì với anh ta. Anh lưu ý rằng tôi không hỏi han gì Piquemal. Anh ta sẽ nói khi nào anh ta muốn, tức là khi anh ta nhận ra rằng anh ta chỉ có món đồ chơi trong tay hai tên bất lương, một lớn, một nhỏ.

Piquemal rùng mình nhưng vẫn không nói gì.

— Lần này tôi đã nói toạc hết mọi chuyện. Chúng ta đang ở ngoài địa phận Quận Seine đúng như điều anh sắp sửa báo tôi lưu ý. Và tôi hành động thế này mà không có quyền hạn gì hết.

Maigret dừng một lát rồi nói thật gọn:

— Janvier, còng tay hắn lại.

Phản ứng trước tiên của Benoît là chống lại. Benoît mạnh hơn Janvier gấp bội. Suy tính lại rồi, Benoît chìa tay ra và nói lục cục trong miệng.

— Cả hai người phải trả giá đắt đấy. Ông lưu ý rằng tôi không khai báo gì cả đâu.

— Không khai một lời nào. Piquemal, anh đi theo chúng tôi. Dù anh được tự do, tôi nghĩ rằng anh cũng không có ý định ở lại đây một mình chứ?

Khi ra khỏi nhà, chính Maigret quay lại tắt đèn.

— Anh có chìa khoá chứ? Nên khoá cửa thì hơn vì cũng còn khá lâu anh mới trở lại đây câu cá.

Họ ngồi dồn cả vào trong ô tô và suốt quãng đường đi không ai nói một lời nào.

Đến cơ quan cảnh sát hình sự, họ thấy Fleury vẫn đang ngồi trên ghế. Anh ta giật mình khi trông thấy Benoît.

— Tôi khỏi cần phải giới thiệu - Maigret nói lẩm bẩm.

Đã mười một giờ rưỡi khuya. Khu vực cơ quan cảnh sát hình sự vắng vẻ im lìm trừ ánh đèn thông hai phòng.

— Cho gọi điện đến Bộ.

Lapoint lo việc này.

— Tôi xin đề ông cảnh sát trưởng Maigret nói chuyện.

— Tôi xin lỗi đã làm phiền ông, thưa ông Bộ trưởng... Ông chưa đi ngủ ư? Ông đang ở cạnh bà nhà và cháu à?... Tôi có tin báo đây, vâng... nhiều đây... ngày mai ông có thể cho Quốc hội biết tên của kẻ đã lấy cắp *Bản phúc trình Calame* ở đại lộ Pasteur... Không ngay tức khắc được, không... có lẽ một giờ nữa, hai giờ nữa... Nếu ông muốn chờ tới... Tôi không dám bảo đảm công việc sẽ kết thúc sớm được...

Công việc kéo dài mất ba tiếng đồng hồ. Bây giờ chuyện này thì Maigret và nhân viên của ông đã quá quen. Họ cùng ở lại trong văn phòng của Maigret và ông vừa đi vừa nói, thỉnh thoảng dừng lại trước mặt người này, người kia.

— Tùy các cậu đấy... Tôi có đủ thời gian. Janvier, cậu lo một tên đấy... Tên này đây...

Maigret chỉ Piquemal. Anh ta vẫn đang nghiến chặt răng.

— Lapoint, cậu lo cho ông Fleury.

Cứ thế trong mỗi phòng có hai người đang ngồi cạnh nhau: Một người hỏi, kẻ kia cố im lặng.

Đây là vấn đề ai bèn bị chịu đựng hơn ai. Thỉnh thoảng Lapoint hoặc Janvier hiện ra nơi khung cửa ra hiệu cho Maigret ra thì thăm hội ý ngoài hành lang.

— Tôi có ít nhất, là ba người xác nhận điều tôi nói, - Maigret báo với Benoît. - Điều quan trọng là trong số đó có một phụ nữ ở trong khu nhà đại lộ Pasteur đã trông thấy anh lên vào phòng của Point, anh vẫn chưa chịu nói à?

Rốt cuộc Benoît cũng đã nói hớ một câu hoàn toàn mâu thuẫn với chính bản thân anh ta.

— Nếu ông là tôi, ông sẽ làm gì?

— Nếu tôi cũng là thứ vô lại để rồi phải như anh, tôi sẽ khai báo hết.

— Không đâu.

— Tại sao.

— Ông biết rõ đấy.

Không chống lại Mascoulin! Benoît biết rõ rằng lúc nào Mascoulin cũng tìm cách xoay xở thoát thân và đồ ai biết được ông ta sẽ gây ra những chuyện gì.

— Ông đừng quên rằng chính ông ta đang giữ bản phúc trình.

— Vậy thì sao?

— Không gì cả. Tôi ngậm miệng lại thôi. Người ta sẽ kết án tôi đã ăn cắp ở căn hộ của Point. Tôi ấy phạt bao nhiêu năm?

— Hai năm.

— Còn về Piquemal, anh ta đã tự ý đi theo tôi, tôi không dọa dẫm gì anh ta, như vậy không phải là tôi đã bắt cóc anh ta.

Maigret hiểu rằng Benoît không chịu khai thêm gì nữa.

— Anh nhận rằng anh đã đến đại lộ Pasteur chứ?

— Nếu không có cách nào khác thì tôi sẽ nhận như thế, chỉ thế thôi.

Vài phút sau, Maigret không còn làm gì khác được nữa. Fleury đã chịu khai và Lapoint đến báo với Maigret.

— Ông ta không hay biết gì về Mascoulin, cho đến tối nay ông ta mới biết Benoît làm việc cho ai. Ông ta không thể từ chối mà phải giúp Benoît bởi vì đã dính líu với Benoît trong một số vụ làm ăn trước đây.

— Cậu đã cho ông ta ký bản khai chưa?

— Tôi sẽ lo liệu.

Nếu như Piquemal là người theo chủ nghĩa lý tưởng thì quả anh ta là một nhà lý tưởng chủ nghĩa lệch lạc. Thực vậy, Piquemal vẫn tiếp tục im lặng. Phải chăng anh ta mong đợi điều gì ở Mascoulin?

Đến ba giờ rưỡi, Maigret để Janvier và Lapoint ở lại với ba người đang bị giữ và ông đi taxi đến đại lộ

Saint Germain. Khu nhà cơ quan Bộ còn sáng đèn ở tầng ba. Point đã có lệnh cho người của Bộ đưa ngay Maigret lên phòng.

Maigret gặp cả gia đình trong phòng khách nhỏ bé, nơi mà Point đã tiếp ông. Cả Point cùng với vợ và con gái đều nhìn về ông với đôi mắt mỗi một và chưa dám loé lên đôi chút hy vọng.

— Ông tìm ra bản phúc trình chứ?

— Không. Những kẻ ăn cắp ở nhà ông đang ở trong phòng tôi và đã thú nhận.

— Ai thế?

— Một nhân viên cảnh sát cũ nay đã biến chất. Hắn thường làm việc cho người này, người nọ.

— Lần này hắn làm cho ai?

— Cho Mascoulin.

— Thế thì... - Point nói và trán ông tối sầm lại.

— Mascoulin sẽ chẳng khai báo gì. Khi nào ông ta thấy cần ông ta mới gây áp lực với những kẻ có liên quan trong vụ *Bản phúc trình Calame*. Ông ta sẽ để mặc cho Benoît bị kết tội. Còn về phần Fleury.

— Fleury à?

— Ông ta là kẻ đáng thương, ông ta bị lâm vào tình cảnh khó khăn đến nỗi không thể từ chối.

— Tôi đã bảo với ông mà! - Bà Point can thiệp vào.

— Tôi biết, nhưng tôi đã không chịu tin.

— Người như ông không thể làm chính trị được. Khi mọi chuyện đã xong xuôi cả rồi, tôi mong rằng ông...

— Điều chủ yếu - Maigret nói - Là chúng tôi được rằng ông đã không huỷ bản phúc trình và như ông thông báo, bản phúc trình đã bị đánh cắp.

— Người ta sẽ tin chứ?

— Benoît sẽ thừa nhận.

— Hắn sẽ khai người chủ mưu chứ?

— Không!

— Fleury không biết gì cả!

— Có kết quả thế này... - Người Point như vừa trút được gánh nặng. Tuy nhiên ông không thể phấn khởi được.

Rõ ràng là Maigret đã cứu được thanh danh của ông. Nhưng như thế không phải là Point đã không có phần thua cuộc. Trừ phi vào phút cuối, Benoît quyết định khai ra hết. Điều này thật khó xảy ra. Nếu không như thế, Mascoulin vẫn thực sự là người được cuộc.

Mascoulin đã biết rõ điều ấy, thậm chí biết rõ đến độ đã có chủ ý cho Maigret xem chiếc máy chụp tài liệu. Hành động đó quả là một lời cảnh cáo như thể muốn nói: “Những kẻ nào có liên lụy hãy coi chừng!” Cho dù đó là Arthur Nicoud vẫn đang còn ở Bỉ hay là các chính khách hay dù bất cứ ai, tất cả những người có điều gì đây phải lo ngại vì việc công bố *Bản phúc trình Calame* từ nay đều biết rằng Mascoulin chỉ cần vẫy tay một cái cũng đủ làm cho họ bại hoại thanh danh hoặc sạt nghiệp.

Trong phòng im lặng một hồi lâu và Maigret cũng không thấy tự hào về bản thân mình.

— Một vài tháng nữa, khi người ta đã quên hết mọi việc này, tôi sẽ xin từ chức và trở lại Roche sur Yon - Point nói thì thầm và nhìn đăm đăm vào tấm thảm.

— Ông hứa chứ? - Vợ ông kêu lên.

— Tôi thề đấy!

Bà Point đã thật sự vui mừng không chút ả ý và đối với bà, ngoài chồng ra, trên đời này chẳng có gì phải đáng để bà lưu tâm hơn.

— Con gọi điện cho Alain được chứ? - Anne Marie hỏi.

— Vào giờ này à?

— Mẹ lại nghĩ rằng việc này chẳng đáng để gọi anh ấy dậy ư?

— Nếu con nghĩ là ...

— Cả Anne Marie nữa, hẳn cô cũng không hiểu hết được chuyện này.

— Ông uống tí gì chứ? - Point vừa nói thì thầm vừa như ngại ngùng liếc nhìn Maigret.

Hai ánh mắt gặp nhau. Lại một lần nữa, Maigret có cảm giác rằng người đang đứng trước mặt trông giống ông, như hai người là anh em ruột thịt. Cả hai đều có một ánh mắt nặng nề, buồn bã và vòm lưng khum khum.

Ly rượu chỉ là cái cớ để hai người ngồi lại với nhau thêm lát nữa.

Cô con gái Point đang gọi điện:

— Vâng... Mọi việc xong cả rồi... chưa nên nói đến chuyện ấy... Phải để cho bố lo liệu việc cho họ một bất ngờ, ở diễn đàn...

Còn việc gì hai người có thể nói với nhau được nữa?

— Chúc sức khoẻ ông!

— Xin chúc sức khoẻ! Ngài Bộ trưởng.

Bà Point đã rời phòng. Anne Marie cũng kịp theo mẹ.

— Tôi về ngủ đây! - Maigret vừa nói, vừa đứng dậy. - Ông cũng cần ngủ hơn cả tôi nữa.

Point chìa tay cho Maigret một cách vụng về như thể ông không phải đang làm một cử chỉ bình thường mà là đang bày tỏ một tình cảm mà ông thấy thẹn thùng.

— Cảm ơn Maigret.

— Tôi đã làm hết sức mình...

— Vâng.

Cả hai cùng bước ra cửa.

— Về chuyện này, cả tôi nữa, tôi cũng từ chối không bắt tay hắn ta.

Và sau cùng khi đến bậc cửa, lúc xoay lưng lại phía Point, Maigret nói:

— Rồi có ngày hắn ta cũng phải thân bại danh liệt thôi!

HẾT

CHÚ THÍCH

- [1] Một tỉnh của Pháp, sát biên giới nước Ý.
- [2] Ruracur.
- [3] Trường đào tạo thư ký, kế toán, đánh máy cao cấp.
- [4] Thủ đô nước cộng hòa Argentina.
- [5] Bài báo luận chiến nổi tiếng của Émile Zola, nhà văn hiện thực Pháp trong vụ án Dreyfus (1839).
- [6] Engels Spinoza (1632 - 1677), nhà triết học duy vật Hà Lan.
- [7] Kierkegaard (1813 - 1855), nhà triết học bi quan chủ nghĩa Hà Lan.
- [8] Saint Augustin, nhà triết học, thần học La Mã.
- [9] Karl Marx, Cha Père Sertillange, một trong những người đề xướng chủ nghĩa vô chính phủ.
- [10] Saint Simon (1760 - 1825), người đề xướng chủ nghĩa xã hội không tưởng.
- [11] Tổ chức phát xít hiệu chiến Pháp.
- [12] Tổ chức phản động chủ trương theo chế độ quân chủ.
- [13] Thủ đô nước Bỉ.
- [14] Đường phố chính sang trọng nhất Paris.
- [15] Giấy bóng kính.